

Sưu tầm

NGHI THỨC VIẾNG XÁC
VÀ
KINH GIỖ

(Lưu hành nội bộ)

PHẦN I : NGHI THỨC VIẾNG XÁC

LỜI DẪN I

Kính thưa tang quyến, biết tin ông (*bà, anh, chị, em*) T... vừa được Chúa gọi về, chúng tôi đại diện cho ... đến đây, xin chia buồn với gia đình tang quyến. Sự ra đi của người thân yêu trong gia đình luôn là một sự mất mát và thương tiếc vô hạn của chúng ta, vì trước mầu nhiệm sự chết, không ai là không đau buồn và bàng hoàng sợ hãi. Nhưng trong niềm tin vào Chúa Kitô tử nạn và phục sinh, chúng ta lại được an ủi và chan chứa hy vọng, vì biết rằng chết là thay đổi chứ không mất đi; và khi nơi nương náu ở trần gian này bị phá hủy, thì chúng ta lại có nơi cư ngụ vĩnh viễn ở trên trời.

Vì thế, tuy có đau buồn vì sự chia ly, nhưng chúng ta lại hy vọng chắc chắn sẽ có ngày hội ngộ với người thân yêu trong nhà Cha muôn thuở. Chúng ta hãy lấy tình con thảo vâng phục thánh ý Chúa trong biến cố đau buồn này và phó thác người thân yêu của chúng ta cho tình yêu thương quan phòng của Thiên Chúa.

Giờ đây, xin tang quyến cùng với chúng tôi dâng lời cầu nguyện cho linh hồn ông (*bà, anh, chị, em*) T... của chúng ta.

LỜI DẪN II

Kính thưa gia đình tang quyến, trong tâm tình hiệp thông, chia sẻ niềm thương tiếc đau buồn của tang quyến, chúng tôi đại diện cho X... đến đây xin thành tâm chia buồn với gia đình tang quyến.

Sự ra đi của ông (*bà, anh, chị, em*) T... thật là một niềm đau xót và mất mát lớn lao cho gia đình tang quyến. Theo bản tính tự nhiên của con người, ai ai cũng cảm thấy bàng hoàng và sợ hãi trước cái chết. Chúng ta lo sợ vì cảm thấy đằng sau cái chết là một sự bấp bênh mơ hồ, mà chúng ta không thể nắm chắc được. Và trong thân phận con người yếu đuối, mỏng dòn, dù muốn hay không, mỗi người chúng ta ai cũng phải chết.

Dù vậy, với niềm tin vào Đức Kitô, chúng ta tin chắc rằng : chết không phải là hết ; vì nhờ cuộc tử nạn và phục sinh của Đức Kitô, cái chết đã trở nên cửa ngõ đưa chúng ta về nhà Cha trên trời. Chết chính là lúc chúng ta được đoàn tụ với cha ông chúng ta trong vòng tay yêu thương của Thiên Chúa.

Vì thế, trong niềm tin thác vào lòng thương xót của Chúa, tin vào lời Chúa Giêsu đã hứa : “*Ai phụng sự Ta, Cha Ta sẽ tôn vinh nó.*” (Ga 12,26), cậy nhờ lời chuyển cầu của Mẹ Maria, giờ đây, chúng ta dâng lên

Chúa những lời cầu nguyện, xin Chúa xót thương đón nhận ông (*bà, anh, chị, em*) T... vào vương quốc tình yêu của Người.

LỜI DẪN III

Kính thưa gia đình tang quyến,

Được tin (X)...vừa được Chúa gọi về, chúng tôi đến đây để chia buồn cùng tang quyến. Vẫn biết rằng: “*Chính lúc chết đi là khi vui sống muôn đời*” như lời thánh Phanxicô Assisi nói, nhưng con người chúng ta vẫn mang một con tim nhân loại, chất chứa bao tình cảm vui buồn và có những mối dây thiêng liêng vô hình ràng buộc nhất là giữa những thành viên trong cùng một gia đình. Bởi thế, sự ra đi của.....là một thử thách lớn lao, là nỗi buồn vô hạn đối với mỗi thành viên trong gia quyến quý vị.

Xin Chúa thương nâng đỡ các thành viên trong gia đình và ban sức mạnh cho tất cả quý vị, xin Người lau khô mọi giọt lệ trên đôi mắt chúng ta, biến nỗi buồn thành niềm hy vọng cây trồng, giúp chúng ta cùng nhau sốt sắng dâng lời cầu nguyện cho linh hồn....thân yêu của chúng ta.

I - KHAI MẠC:

Nhân danh Cha và Con và Thánh Thần. Amen

PK 1. Cầu xin Chúa Thánh Thần / Người luôn thăm viếng hồn con / đem xuống cho con hồng ân chan chứa / trau dồi cho đáng Ngôi Thánh đường.

ĐK: Nguyên xin Chúa Ngôi Ba / đoái nghe lời con thiết tha/ Tình thương êm ấp ủ con ngày đêm / nhuần thấm xác hồn tràn lan ơn thiêng.

PK 2. Cầu xin Chúa Thánh Thần / Người ban cho trí hồn con / ơn biết khôn ngoan tìm theo chân lý / xa điều gian dối luôn trung thành.

Kinh Tôi Thú nhận

II - HÁT : (Chọn 1 trong 2 bài sau)

CHÚA YÊU CON

ĐK: Từ muôn thuở Chúa đã yêu con. Một tình yêu không bờ bến. Nay con biết lấy chi báo đền. Lòng từ ái Chúa vô biên.

PK1. Trong khi tạo dựng đất trời, cho muôn vật được sinh sống trước khi con xuất hiện trên đời, thì Chúa đã yêu con.

PK2. Bao la tựa biển thái bình, cao quang tựa
vàng trắng sáng, thiết tha hơn khúc nhạc ân tình, lòng
Chúa mến thương con.

SỰ SỐNG THAY ĐỔI MÀ KHÔNG MẤT ĐI

PK1: Sự sống này, chỉ thay đổi mà không mất đi ;
lúc con người nằm yên giấc ngủ, mắt nhắm lại rồi là thấy
tương lai. Trọn kiếp người, nay không còn nước mắt nụ
cười ; nhưng con tin rằng ngày mai trong Chúa, chẳng có
nỗi buồn đẹp mãi niềm vui.

ĐK: Sự sống không mất nhưng chỉ đổi thay, đã
qua bao ngày trọn một kiếp này ; dù sống hay chết tin
còn ngày mai, sự sống không mất nhưng chỉ đổi thay.

PK2: Cuộc sống này, kìa hoa nở và hoa úa phai ;
nắng lên rồi thì đêm tắt thở, mây tím giăng trời thì thấy
tan đi. Cuộc sống này, bao nhiêu lần đưa tiễn ngậm ngùi ;
nhưng con tin rằng ngày mai trong Chúa, chẳng có chia
lìa chẳng có hợp tan.

III - LỜI CHÚA : (chọn 1 trong 4 bài sau đây)

1. Trích thư của thánh Phaolô tông đồ gửi tín hữu Rôma.

Anh em thân mến, nào anh em không biết rằng : tất cả chúng ta đã chịu phép rửa trong Đức Giêsu Kitô, tức là đã chịu phép rửa trong sự chết của Người. Và chúng ta đã cùng chịu mai táng với Người, bởi được thanh tẩy trong sự chết của Người, để như Đức Kitô nhờ vinh hiển của Chúa Cha mà sống lại từ cõi chết thế nào, thì tất cả chúng ta cũng phải sống đời sống mới như thế. Vì nếu chúng ta được liên kết với Người trong cùng một cái chết, giống như cái chết của Người, thì chúng ta cũng được hợp nhất với Người trong sự sống lại giống như vậy. Nên biết điều này : con người cũ của chúng ta đã cùng chịu đóng đinh vào khổ giá, để xác thịt tội lỗi bị huỷ đi, hầu chúng ta không còn làm nô lệ tội lỗi nữa, vì con người đã chết, tức là được giải thoát khỏi tội lỗi. Mà nếu chúng ta đã chết với Đức Kitô, chúng ta tin rằng : chúng ta cũng sẽ cùng sống với Người, vì biết rằng Đức Kitô một khi từ cõi chết sống lại, Người không chết nữa, sự chết không còn làm chủ được Người nữa.

Đó là Lời Chúa.

Đáp : *Tạ ơn Chúa.*

2. Trích thư thứ hai của thánh Phaolô tông đồ gửi tín hữu Côrintô.

Anh em thân mến, chúng ta biết rằng nếu căn nhà chúng ta cư ngụ ở trần gian này bị phá huỷ đi, thì chúng ta có một nơi định cư vĩnh cửu trên trời do Thiên Chúa thiết lập, chứ không phải do tay người phàm làm ra. Bởi đó chúng ta hằng bạo dạn, vì biết rằng, bao lâu sống trong thân xác này, là chúng ta lưu lạc xa Chúa. Vì chưng nhờ đức tin, chứ không phải vì đã thấy, mà chúng ta tiến bước, chúng ta cũng bạo dạn và ước ao lìa xa thân xác để ở cùng Chúa. Vì thế, dù ở trong xác hay ra khỏi xác, chúng ta hãy cố gắng sống đẹp lòng Chúa. Bởi lẽ, tất cả mọi người chúng ta đều phải phơi bày trước tòa án của Đức Kitô, để mỗi người lãnh lấy thành quả đời sống mình, tùy mình đã làm lành hay đã làm dữ.

Đó là Lời Chúa.

Đáp : *Tạ ơn Chúa.*

3. Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo thánh Máttêu.

Khi ấy, Chúa Giêsu phán cùng các môn đệ dụ ngôn này : “Nước trời giống như mười trinh nữ cầm đèn đi đón chàng rể. Trong số đó, có năm cô khờ dại và năm cô khôn ngoan. Năm cô khờ dại mang đèn mà không

đem dầu theo. Còn những cô khôn ngoan đã mang đèn, lại đem dầu đầy bình. Vì chàng rể đến chậm nên các cô đều thiếp đi và ngủ cả. Nửa đêm có tiếng hô to : “Kìa, chàng rể đến, hãy ra đón người”. Bấy giờ các trinh nữ đều chỗi dậy, sửa soạn đèn của mình. Những cô khờ dại nói với các cô khôn ngoan rằng : “Các chị cho chúng em chút dầu, vì đèn của chúng em tắt cả”. Các cô khôn ngoan đáp lại rằng : “E không đủ cho chúng em và các chị, các chị ra hàng mà mua thì hơn”. Song khi họ đang đi mua thì chàng rể đến, những trinh nữ đã sẵn sàng, thì theo chàng rể cùng vào tiệc cưới, và cửa đóng lại. Sau cùng các trinh nữ kia cũng đến và nói: “Thưa ngài, xin mở cửa cho chúng tôi”. Nhưng người đáp lại: “Ta bảo thật các ngươi, Ta không biết các ngươi”. Vậy hãy tỉnh thức, vì các ngươi không biết ngày nào, giờ nào”.

Đó là Lời Chúa.

Đáp : *Lạy Chúa Kitô, ngợi khen Chúa*

SUY NIỆM (Có thể đọc hoặc không)

Mười cô trinh nữ được cắt cử đi đón chàng rể từ phương xa đến dự tiệc cưới, hẳn là những người được chọn lựa rất phù hợp với nghi thức đón rước trang trọng này ; như : ăn mặc đẹp và cầm đèn sáng trong tay. Xét về

hình thức bên ngoài thì mười cô như một : hấp dẫn như nhau, có đèn sáng trong tay như nhau, cùng chờ chàng rẽ như nhau... Và cuối cùng : khi chàng rẽ đến muộn, thì cùng thiếp ngủ đi như nhau. Duy có một cái khác, mà chỉ khi chàng rẽ đến mới phát hiện ra ; đó là năm cô khôn ngoan thì mang dầu thêm để châm vào đèn, còn năm cô vô tâm thì không mang dầu dự trữ theo khiến đèn tắt ngúm. Đi mua dầu về thì quá muộn, họ bị gạt ra khỏi nơi hoan lạc.

Cuộc sống của người Kitô cũng vậy. Tất cả chúng ta sống đời thường ngày giống nhau ; tất cả cùng phải làm ăn bon chen để có cơm no áo ấm, có hạnh phúc cho gia đình : vợ chồng, con cái, có thăng tiến cộng đoàn, xã hội, đất nước... Nhưng người Kitô hữu khôn ngoan, còn biết lo cái khác nữa, như năm cô trinh nữ khôn ngoan ; trong khi bận tâm lo cho bản thân và gia đình được hạnh phúc đời này, thì đồng thời vẫn không quên mưu tìm hạnh phúc đời sau, không quên tích góp vào quỹ tiết kiệm sinh lợi đời đời bằng thứ của cải thiêng liêng : kinh nguyện, thánh lễ hằng ngày, hy sinh, chia sẻ, tự chế, từ tâm, phục vụ lẫn nhau và xây dựng Giáo Hội.

Chẳng biết ngày nào chàng rẽ là Vua Giêsu sẽ đến xét xử, nhưng nhất định ngày đó sẽ xảy ra cho mọi người; có thể còn lâu, mà cũng có thể gần và rất gần nữa

là khác. Xin Chúa cho chúng ta biết sống xứng đáng, lúc nào cũng sẵn sàng đón Chúa, để cái chết không còn là một nỗi đe dọa đáng sợ, nhưng là một cuộc hạnh ngộ với Đấng mà chúng ta tin kính, yêu mến suốt cả đời chúng ta. Amen.

(Có thể thay thế bằng bài Tin Mừng sau)

4. Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo thánh Gioan.

Khi ấy, Chúa Giêsu phán cùng các môn đệ rằng : “Đã đến giờ con người được tôn vinh. Quả thật, quả thật, Ta nói với các con : nếu hạt lúa mì rơi xuống đất mà không thối đi, thì nó chỉ trổ trọt một mình ; nhưng nếu nó thối đi, thì nó sinh nhiều bông hạt. Ai yêu sự sống mình thì sẽ mất ; và ai ghét sự sống mình ở đời này, thì sẽ giữ được nó cho sự sống đời đời. Ai phụng sự Ta, hãy theo Ta ; và Ta ở đâu, thì kẻ phụng sự Ta cũng sẽ ở đó. Ai phụng sự Ta, Cha Ta sẽ tôn vinh nó. Bây giờ linh hồn Ta xao xuyến, và biết nói gì. Lạy Cha, xin cứu con khỏi giờ này. Nhưng chính vì thế mà con đã đến trong giờ này. Lạy Cha, xin hãy làm vinh danh Cha”. Lúc đó có tiếng từ trời phán : “Ta đã làm vinh danh Ta, và Ta còn làm vinh danh Ta nữa”.

Đó là Lời Chúa.

Đáp : *Lạy Chúa Kitô, ngợi khen Chúa*

SUY NIỆM (Có thể đọc hoặc không) : Sự tôn vinh theo quan điểm của Chúa Giêsu

Trong tiệc cưới ở Cana, Đức Mẹ ngỏ ý xin Đức Giêsu làm phép lạ cứu nguy cho chủ tiệc khi hết rượu. Chúa chỉ trả lời: “*Giờ con chưa đến*” (Ga 2,1-11). Ai cũng hiểu giờ đó là giờ được tôn vinh, giờ tỏ ra vinh quang của Người. Trong bài tin mừng chúng ta vừa nghe, Đức Giêsu xác định thêm: giờ tôn vinh đó là lúc chịu treo trên thập giá, lúc Người hoàn tất công trình cứu rỗi nhân loại, lúc Người tôn vinh Cha và cũng được Cha tôn vinh, vì đã hoàn tất ý định yêu thương của Cha. Trong quan niệm của Chúa cứu thế: chỉ có sự tôn vinh sau khi người ta đã sống trọn vẹn ý của Chúa Cha trong cuộc đời mình: sống ý của Chúa Cha không phải là một chuyện “dễ ăn”; nhưng luôn là một hy sinh, một từ bỏ, từ bỏ dứt khoát nhất, dứt khoát đến độ trở thành một mất mát lớn lao trước con mắt loài người như hạt lúa gieo vào lòng đất chịu thối nát, chịu chết đi.

Cuộc sống con người giống như ngọn nến: để đó, nó tro tro vô ích, thấp lên mới có ánh sáng chiếu tỏa. Có điều, khi nó chiếu sáng thì đồng thời chất sáp ong cũng tiêu hao đi dần cho tới khi cạn kiệt, không còn gì để cháy nữa. Đức Giêsu đã tìm sự tôn vinh kiểu đó. Người trở nên như ngọn nến tiêu hao đi dần: sống khó nghèo, thức

khuya dậy sớm cầu nguyện, rao giảng Tin Mừng và chữa mọi bệnh hoạn tật nguyền, nhiệt tình đến quên cả ăn uống lẫn nghỉ ngơi, nhẫn nại chịu đựng mọi chống đối, mà cao điểm là cái chết trên thập giá. Lúc mọi sự tưởng chừng như thất bại trước mắt con người, thì chính lúc đó, ý định cứu chuộc của Chúa Cha được tôn vinh; bởi từ đó, các linh hồn bắt đầu được tái sinh, quyền lực sự chết bị đập tan, và từ đó, như thánh Phaolô diễn tả: *“Khi vừa nghe danh thánh Giêsu, cả trên trời, dưới đất, và trong nơi âm phủ, muôn vật phải bái quỳ”* (Pl 2,10).

Đi vào cửa hẹp để tới cõi phúc, qua thập giá tới vinh quang; hay phải tiêu hủy đi mới phát sinh hoa trái dồi dào... đã trở thành quy luật của tin mừng, là nhân sinh quan của chúng ta .

Vậy, chúng ta hãy tìm sự vinh quang theo quan điểm tin mừng. Chúng ta hãy đón nhận những vất vả hằng ngày vì yêu mến Chúa, đón nhận những hy sinh để chúng tỏ lòng trung thành với Chúa, đón nhận những thử thách đứng về phía Chúa, và đón nhận ngay cả cái chết để dứt khoát với cõi trần này. Tất cả như những cơ hội để được Thiên Chúa tôn vinh; bởi ta đã thuận phục ý Người, và làm sáng danh Người.

Xác tín như thế, chúng ta hãy lạc quan, hy vọng rằng người thân yêu của chúng ta đây cũng được vào

chôn vinh hiển cùng Chúa Giêsu phục sinh muôn đời, vì chính Đức Giêsu đã hứa: Ta ở đâu, thì kẻ phụng sự Ta sẽ ở đó.

IV. THÁNH CA : Ngày về (Có thể hát hoặc không)

ĐK: Khi Chúa thương gọi tôi về, hồn tôi hân hoan như trong một giấc mơ ; miệng tôi nức vui tiếng cười, lưỡi tôi vang lời ca hát. Ngàn dân tung hô tôi thật vinh phúc.

PK 1 : Khi dân Xion qua khỏi kiếp lưu đầy, tôi vẫn cứ như còn sống hoài giấc mơ triền miên.

PK 2 : Hôm nay chư dân loan truyền với nhau rằng : Thiên Chúa rất nhân từ đã làm biết bao kỳ công.

V. LÀN CHUỖI (10 Kinh Kính Mừng).

VI. LỜI NGUYỆN CỘNG ĐOÀN

Chủ sự : Anh (*chị*) em thân mến, chúng ta hãy thành khẩn cầu xin Thiên Chúa là Cha toàn năng hằng hữu, Đáng đã cho Đức Kitô, Con Chúa, chiến thắng tử thần mà về với Chúa, xin Người đoái thương ban ơn cứu độ cho kẻ sống cũng như người đã qua đời:

1. Chúng ta hãy cầu xin Chúa cho người quá cố là ông (*bà, anh, chị, em*) T... (và T...) xưa kia nhờ

phép Rửa Tội, đã tiếp nhận mầm sống vĩnh cửu, được hợp đoàn cùng các thánh trên chốn đời đời.

Đáp : Xin Chúa nhậm lời chúng con.

2. Chúng ta hãy cầu xin Chúa cho người anh (*chị*) em chúng ta đây, đã đón rước Mình Chúa Ki-tô là bánh hằng sống, được Chúa cho sống lại trong ngày sau hết. **Đ/.**

3. Chúng ta hãy cầu xin Chúa tha thứ mọi tội lỗi mà ông (*bà, anh, chị, em*) T... đã sai phạm vì sự mỏng giòn của loài người, để người anh (*chị*) em này, được xứng đáng hưởng hạnh phúc cùng các thánh trên thiên đàng. **Đ/.**

4. Chúng ta hãy cầu xin Chúa cho mọi người đang an nghỉ trong niềm hy vọng sống lại, được chiêm ngưỡng ánh sáng tôn nhan Chúa muôn đời. **Đ/.**

Chủ sự : Lạy Chúa, xin Chúa lấy lòng nhân từ thương đến tôi tớ Chúa đã qua đời, mà tha phạt các hành vi của ông (*bà, anh, chị, em*) T... Ước chi ngày sau hết, người tôi tớ Chúa đây được phục sinh và hưởng phúc thanh nhàn trong nơi đầy ánh sáng. Chúng con cầu xin nhờ Đức Kitô, Chúa chúng con. **Đ/.** A-men.

VII. THÁNH CA : Từ chôn tối tăm

ĐK : Maria Mẹ ơi, Mẹ đoái nghe lời bao người từ chôn tối tăm vương bao u sầu, vẫn vững tâm trông lên kêu cầu.

PK1 : Đây vực sâu thương đau, bao hồn đang khẩn cầu, Mẹ đến cứu đưa về nơi an vui – Trông vì bao công ơn Con Mẹ xưa giáng trần, chịu chết để xóa tội cho muôn dân.

PK2 : Cam chịu bao thương đau, mong đền muôn lỗi lầm, để Chúa dẫn đưa về nơi thiên cung – Nhưng nguyện xin Trinh Vương mau dủ thương chữa bầu, để Chúa rút bớt thời gian thương đau.

KẾT THÚC : Kinh Trông Cậy

LỜI NGUYỆN LÀM PHÉP KHĂN TANG

(Tùy Nghi Sử dụng)

Lạy Thiên Chúa là Cha nhân từ, chúng con hằng nhớ Chúa là Đấng làm chủ sự sống và sự chết, là Đấng đã hứa cắt chiếc khăn tang bao trùm muôn dân, cắt tấm khăn liệm trải trên mọi nước, và thực sự Chúa đã ban cho chúng con hy vọng chắc chắn, khi Chúa phục sinh Đức Giêsu Kitô từ cõi chết. Giờ đây, xin Chúa đoái thương chúc + lành cho những tang phục này; để những người thân trong gia đình khi mang lấy, thì hiệp thông với người qua đời trong những hy sinh và cầu nguyện cho người quá cố. Đồng thời, khi mang lấy những tang phục này, những người còn sống liên kết trong yêu thương, luôn tin tưởng vào lòng thương xót vô biên của Chúa, hướng về Chúa là Đấng độc nhất có thể cứu con người khỏi sự tội, sự chết và dẫn đưa con người đến sự sống muôn đời. Chúng con cầu xin nhờ Đức Kitô, Chúa chúng con. Amen

NGHI THỨC DI QUAN

(Làm dấu Thánh giá)

Lời dẫn : Anh chị em thân mến, xét theo bề ngoài, (X) sắp ra đi, không còn trở lại. nhưng đây không phải là một cuộc ra đi để mà mất mát. Đây là cuộc ra đi để về với Thiên Chúa mà (X) đã phụng sự suốt cả cuộc đời. Đây là một cuộc ra đi để hưởng hạnh phúc vĩnh cửu, đi vào sự sống đời đời. Ra đi để gặp mọi người thân yêu đã về với Chúa, để vĩnh viễn ở bên Chúa. Cuộc ra đi này không phải là cuộc ra đi để xa ta, mà để ở gần ta hơn, vì khi ở bên Chúa vĩnh viễn, người anh(chị) em của chúng ta sẽ cầu nguyện cho chúng ta cách đặc lực hơn. Bây giờ, (X) tạm biệt chúng ta. Chúng ta cũng tạm biệt (X), nhưng chắc chắn có ngày chúng ta sẽ gặp lại (X) trên Quê Trời, trong tình thương vô biên của Thiên Chúa, trong hân hoan và hạnh phúc không bao giờ tàn phai.

Đọc Kinh Lạy Cha...

Lời Cầu : Anh chị em thân mến, giữa cơn thử thách này, chúng ta hãy nhìn lên Đức Kitô là Đấng đã cam chịu khổ hình thập giá và ta hãy tha thiết cầu nguyện :

- Lạy Chúa, chúng con cảm thấy mình bàng hoàng khi phải đối diện với sự chết – Xin Chúa đừng bỏ rơi chúng con.

- Lạy Chúa, đứng trước cảnh ly biệt tang tóc này – Xin Chúa nâng đỡ chúng con.

- Ước gì chúng con nhớ mãi hình ảnh của ông (bà, anh, chị) và hy vọng chắc chắn một ngày kia, chúng con gặp lại nhau trong Nhà Cha muôn đời.

Chúng ta dâng lời cầu nguyện : Lạy Chúa Giêsu Kitô, đã đến lúc (X) từ giã căn nhà này, bỏ lại bao người thân đang đau khổ. Xin cho chúng con giữ mãi hình ảnh triền mền của (X) trong tâm trí chúng con. Xin đừng để chúng con như những người ngậm đắng nuốt cay vì mất mát hay những kẻ chỉ nuôi tiếc chuyện xa xưa, nhưng xin cho chúng con tràn trề hy vọng sẽ được vào Nước Chúa. Chúng con cầu xin,

PHẦN II : KINH GIỜ

I. KHAI MẠC

Nhân danh Cha và Con và Thánh Thần. Amen

PK 1. Cầu xin Chúa Thánh Thần / Người luôn thăm viếng hồn con / đem xuống cho con hồng ân chan chứa / trau dồi cho đáng ngôi thánh đường.

ĐK: Nguyên xin Chúa Ngôi Ba / đoái nghe lời con thiết tha/ Tình thương êm ấp ủ con ngày đêm / nhuần thấm xác hồn tràn lan ơn thiêng.

PK 2. Cầu xin Chúa Thánh Thần / Người ban cho trí hồn con / ơn biết khôn ngoan tìm theo chân lý / xa điều gian dối luôn trung thành.

Kinh Tin : Lạy Chúa con, con tin thật có một Đức Chúa Trời, là đáng thưởng phạt vô cùng. Con lại tin thật Đức Chúa Trời có Ba Ngôi, mà Ngôi Thứ Hai đã xuống thế làm người, chịu nạn chịu chết mà chuộc tội cho thiên hạ. Bấy nhiêu điều ấy cùng các điều Hội Thánh dạy, thì con tin vững vàng vì Chúa là Đấng thông minh, và chân thật vô cùng đã phán truyền cho Hội thánh. Amen.

Kinh Cây : Lạy Chúa con, con trông cậy vững vàng, vì công nghiệp Đức Chúa Giêsu, thì Chúa sẽ ban ơn cho con giữ đạo nên ở đời này, cho ngày sau được lên Thiên đàng, xem thấy mặt Đức Chúa Trời hưởng phúc đời đời, vì Chúa là Đáng phép tạc và lòng lành vô cùng, đã phán hứa sự ấy chẳng có lẽ nào sai được. Amen.

Kinh Mến : Lạy Chúa con, con kính mến Chúa hết lòng hết sức trên hết mọi sự, vì Chúa là Đáng trọn tốt trọn lành vô cùng. Lại vì Chúa, thì con thương yêu người ta như mình con vậy. Amen.

Lời Nguyện Khai Mạc (Người hướng dẫn đọc):

Lạy Thiên Chúa toàn năng hằng hữu, chúng con xin dâng linh hồn (X) mà Chúa đã gọi ra khỏi thế gian này về bên Chúa. Xin cho linh hồn (X), mà chúng con cầu nguyện hôm nay, được vào cõi trường sinh, mà Chúa đã hứa ban cho những người trông cậy nơi Chúa. Xin Chúa lấy lượng từ bi nhân hậu, tha thứ mọi lỗi lầm mà linh hồn (X) đã trót phạm, vì sự yếu đuối của kiếp sống con người. Chúng con cầu xin, nhờ Đức Kitô, Chúa chúng con. Amen.

Hát : Nguyễn Chúa Chí Ái

ĐK: Nguyễn Chúa chí ái hãy lắng nghe lời chúng con. Rủ tình thương xem vì chúng con phạm đến Người.

PK 1. Dòng suối lệ tuôn mãi, đoàn chúng con hướng lên Người; Lạy Chúa Trời vinh quang, nguyện thương đến lời van nài

PK 2. Người chính đường sinh phúc là cánh tay Chúa uy quyền; Chìa khóa Trời vinh quang nguyện thương xóa sạch lỗi lầm.

II. LỜI CHÚA (Chọn một trong hai bài sau) :

1. Trích thư Thánh Phaolô tông đồ gửi tín hữu Thessalonica.

Thưa anh chị em, về những ai đã an giấc ngàn thu, chúng tôi không muốn để anh chị em chẳng hay biết gì, hầu anh chị em khỏi buồn phiền như những người khác, là những người không có niềm hy vọng. Vì nếu chúng ta tin rằng Đức Giêsu đã chết và đã sống lại, thì chúng ta cũng tin rằng những người đã an giấc trong Đức Giêsu, sẽ được Thiên Chúa đưa về cùng Đức Giêsu. Dựa vào lời của Chúa, chúng tôi nói với anh chị em điều này, là chúng ta, những người đang sống, những người còn lại vào ngày Chúa quang lâm, chúng

ta sẽ chẳng đi trước những người đã an giấc ngàn thu đâu. Vì khi hiệu lệnh ban ra, khi tiếng tông lãnh thiên thần và tiếng kèn của Thiên Chúa vang lên, thì chính Chúa sẽ từ trời ngự xuống, và những người đã chết trong Đức Kitô sẽ sống lại trước tiên; rồi đến chúng ta, là những người đang sống, những người còn lại, chúng ta sẽ được đem đi trên đám mây cùng với họ, để nghênh đón Chúa trên không trung. Như thế, chúng ta sẽ được ở cùng Chúa mãi mãi. Vậy anh chị em hãy dùng những lời ấy mà an ủi nhau.

Đó là lời Chúa.

2. Trích Tin Mừng Đức Giêsu Kitô theo thánh Gioan.

Khi ấy Đức Giêsu nói, “Lạy Cha, con muốn rằng con ở đâu, thì những người Cha đã ban cho con cũng ở đó với con, để họ chiêm ngưỡng vinh quang của con, vinh quang mà Cha đã ban cho con, vì Cha đã yêu thương con trước khi thế gian được tạo thành. Lạy Cha là Đấng công chính, thế gian đã không biết Cha, nhưng con, con đã biết Cha, và những người này đã biết là chính Cha đã sai con. Con đã cho họ biết danh Cha, và sẽ còn cho họ biết nữa, để tình Cha đã yêu thương con, ở trong họ, và con cũng ở trong họ nữa.”

Đó là lời Chúa.

III. LẦN CHUỖI (50 Kinh Kính Mừng).

Kinh Lạy Nữ Vương: Lạy Nữ Vương Mẹ nhân lành làm cho chúng con được sống, được vui, được cậy. Thân lạy Mẹ, chúng con, con cháu E-và ở chốn khách đây, kêu đến cùng Bà; Chúng con ở nơi khóc lóc than thở kêu khẩn Bà thương. Hỡi ôi! Bà là Chúa bầu chúng con, xin ghé mắt thương xem chúng con. Đến sau khỏi đây, xin cho chúng con được thấy Đức Chúa Giêsu, Con lòng Bà gồm phúc lạ. Ôi khoan thay! nhân thay! dịu thay! Thánh Maria trọn đời đồng trinh. Amen.

IV LỜI NGUYỆN CHUNG

MẪU I

Anh chị em thân mến, Đức Kitô phục sinh là người đầu tiên trỗi dậy từ cõi chết, là bảo chứng cho niềm hy vọng và cậy trông của chúng ta. Tin tưởng nơi Người, chúng ta cùng dâng lời nguyện xin:

1 *“Chúa Kitô, vị chứng nhân trung thành đã từ cõi chết sống lại”.* Xin ban cho Hội Thánh hằng được trung kiên để làm chứng cho Chúa.

2 *“Sự chết sẽ không còn nữa”.* Xin cho các bệnh nhân đang phải đau khổ về thể xác cũng như tinh thần được Chúa nâng đỡ và mọi người an ủi, để luôn vững vàng trong thử thách gian nan.

3 “*Tôi biết rằng Đấng Cứu Chuộc tôi hằng sống*”. Xin cho linh hồn ... mà hôm nay chúng ta cử hành lễ giỗ được Chúa thứ tha mọi lỗi lầm và cho chúng hưởng hạnh phúc muôn đời với Con Chúa.

4 “*Chúa chăn nuôi tôi, tôi chẳng thiếu thốn chi*”. Xin cho mọi người trong cộng đoàn chúng ta luôn sống tin tưởng nơi Chúa và tích cực làm việc lành phúc đức, để xứng đáng hưởng hạnh phúc trong ngày Chúa đến.

Kết : Lạy Chúa, Con Chúa đã chết và sống lại để mở cửa Nước Trời cho tất cả nhân loại. Xin thương nhận lời chúng con cầu nguyện, mà tha thứ mọi lỗi lầm cho các tín hữu đã qua đời, để họ được vào vui hưởng hạnh phúc muôn đời Chúa hứa ban. Chúng con cầu xin nhờ Đức Kitô, Chúa chúng con.

MẪU II

Anh chị em thân mến, Đức Kitô, Đấng cứu độ đã chết trên Thánh giá để đem lại sự sống mới cho nhân loại. Chúng ta cùng chúc tụng, cảm tạ Chúa và dâng lời nguyện xin:

1 Đức Kitô đón nhận cái chết thương đau để chúng ta được sống muôn đời. Xin cho các mục tử trong Hội Thánh biết noi gương Đức Kitô, sống hết mình vì phần rỗi của mọi người.

2 Chết là bước vào một cuộc sống mới. Xin cho các Kitô hữu luôn ý thức bổn phận tương nhớ và cầu nguyện cho người thân đã qua đời, để họ được hưởng tôn nhan Chúa.

3 Đức Kitô phải đi qua cái chết để tiến vào vinh quang bất diệt. Xin cho những người đang lo sợ trong cơn hấp hối luôn tin tưởng và hy vọng rằng: sự chết là cửa dẫn vào sự sống vĩnh cửu trong Chúa Kitô.

4 Ra đi thoát khỏi thế trần, để về nhà Chúa hưởng phần phúc vinh. Xin cho linh hồn ... mà chúng ta cử hành lễ giỗ hôm nay được Chúa tha thứ mọi lỗi lầm, để được an hưởng hạnh phúc muôn đời.

Kết : Lạy Chúa là Đấng từ bi và nhân hậu, Chúa muốn cho mọi người được cứu rỗi. Xin thương tha thứ

tội lỗi cho những anh chị em chúng con đã qua đời và cho họ được chung hưởng hạnh phúc với Chúa. Chúng con cầu xin nhờ Đức Kitô, Chúa chúng con.

KINH BỞI TRỜI

Lạy ơn Đức Chúa Giêsu, xưa bởi trời mà xuống thế gian ba mươi ba năm, chịu những sự thương khó cho các linh hồn thiên hạ được rồi, thì rầy chúng con xin Cha cực lành / tha tội cho linh hồn con mọn ra khỏi thế này, hoặc còn cầm nơi luyện ngục cho được khỏi/ cùng xin mở cửa tù rạc cho ra, mà đem lên chốn mọi sự phúc thật, được xem thấy Đức Chúa Cha đời đời, cầu cho linh hồn (X) CHO được khỏi, mà lên thiên đàng vì công nghiệp Đức Chúa Giêsu. Linh hồn ấy ra khỏi này, mà bây giờ chúng con lần hạt cầu nguyện cho, hoặc là rầy, đã được lên chốn nghỉ ngơi, được vui mừng mọi đàng, thì xin nhớ cầu cho cha mẹ, anh em, họ hàng, bạn hữu, con cháu, còn ở trong sóng gió biển cả, là thế gian này, cho ngày sau được lên vào cửa thiên đàng ; hoặc linh hồn ấy đền chưa đủ tội, Chúa rất công bằng vô cùng còn cầm nơi luyện ngục, thì hãy cậy trông Cha rất nhân lành vô cùng phạt con làm vậy, cho ngày sau được sáng láng tốt lành hơn nữa ; mà bây giờ mùa phúc đã hết, mùa tội phải đền. Bao nhiêu kẻ còn sống, hãy mở con mắt linh

hồn ra mà xem, vì sự tội lỗi, là rế những của đáng làm vậy. Amen.

KINH VỰC SÂU

Lạy Chúa, con ở dưới vực sâu kêu lên Chúa, xin Chúa hãy thương nhận lời con kêu van, hãy lắng nghe tiếng con cầu xin. Nếu Chúa chấp tội, nào ai rồi được, bởi Chúa hằng có lòng lành, cùng vì lời Chúa phán hứa, con đã trông cậy Chúa. Linh hồn con cậy vì lời hứa ấy, thì đã trông cậy Chúa. Những kẻ làm dân Đức Chúa Trời đêm ngày hãy trông cậy Người cho liên, vì Người rất nhân lành hay thương vô cùng, sẽ tha hết mọi tội lỗi kẻ làm dân Người thay thay.

Lạy Chúa, xin ban cho các linh hồn ...được nghỉ ngơi đời đời và được sáng soi vô cùng. Lạy Chúa, xin cứu lấy các linh hồn cho khỏi tù ngục mà được nghỉ yên. Amen.

Lạy ơn Đức Chúa Giêsu, Chúa đã phán dạy rằng “Bay hãy xin thì bay sẽ được”. Vậy con xin Chúa lòng lành vô cùng thương đến các linh hồn ở luyện ngục, xin Chúa nghe lời con cầu xin kêu van cho linh hồn ông bà, cha mẹ, anh em, bạn hữu con ; xin Chúa mở cửa thiên đàng cho các linh hồn ấy vào, xin cho các linh hồn ấy được sự sáng vô cùng hằng soi cho liên. Amen.

KINH CẢM ƠN

Con cảm ơn Đức Chúa Trời là Chúa lòng lành vô cùng chẳng bỏ con, chẳng để con không đời đời, mà lại sinh ra con, cho con được làm người, cùng hằng gìn giữ con, hằng che chở con, lại cho Ngôi Hai xuống thế làm người, chuộc tội chịu chết trên cây Thánh Giá vì con, lại cho con được đạo thánh Đức Chúa Trời, cùng chịu nhiều ơn nhiều phép Hội Thánh nữa, và đã cho phần xác con đêm nay (tối thì đọc: ngày hôm nay) được mọi sự lành; lại cứu lấy con kéo khỏi chết tươi ăn năn tội chẳng kịp. Vậy các thánh ở trên nước thiên đàng cảm ơn Đức Chúa Trời thế nào, thì con cũng hợp cùng các thánh mà dâng cho Chúa con cùng cảm ơn như vậy. Amen.

KINH TRÔNG CẬY

Chúng con trông cậy Rất thánh Đức Mẹ Chúa Trời, xin chớ chê chớ bỏ lời chúng con nguyện, trong cơn gian nan thiếu thốn, Đức Nữ Đồng Trinh hiển vinh sáng láng. Hằng chữa chúng con cho khỏi sự dữ. Amen.

**Lạy Rất Thánh Trái Tim Đức Chúa Giêsu.
*Thương xót chúng con.***

Lạy Trái Tim cực thanh cực tịnh Rất Thánh Đức Bà Maria. Cầu cho chúng con.

Lạy ông Thánh Giuse là bạn thanh sạch Đức Bà Maria trọn đời đồng trinh. Cầu cho chúng con.

Lạy các thánh Tử Đạo Việt Nam. Cầu cho chúng con.

PHẦN III : MỘT SỐ BÀI SUY NIỆM

1. Cái chết

Cái chết là một sự dứt bỏ có tính cách cưỡng bức, nó chia lìa hai người bạn thân thiết nhất đó là linh hồn và thể xác. Cái chết là một cuộc hành trình, một chuyến đi cô đơn nhất vì người ra đi sẽ phải để lại sau lưng tất cả những gì mình quuyến luyến nhất, từ những người thân yêu đến tiền bạc và địa vị được gây dựng do mồ hôi nước mắt. Nó sẽ chấm dứt tất cả những gì chúng ta đã đầu tư trong cuộc đời. Chính vì thế nó thường làm cho chúng ta bàng hoàng và sợ hãi.

Thế nhưng, là người Kitô hữu chúng ta phải nhìn cái chết dưới ánh sáng đức tin. Thực vậy dưới ánh sáng đức tin thì cái chết không phải là một chấm dứt mà là một khởi đầu, không phải là một ra đi mà là một trở về nhà Cha, không phải là một chia lìa nhưng là một kết hợp mật thiết với Thiên Chúa. Từ đó chúng ta rút ra được những bài học quý giá.

Bài học thứ nhất đó là ý nghĩa đích thực của cuộc sống. Ý nghĩa đó được tóm gọn trong câu giáo lý: Hỡi người ta sống ở đời để làm gì? Thưa, ta sống ở đời để nhận biết, thờ phượng, kính mến Đức Chúa Trời và thương yêu mọi người như anh em. Hầu ngày sau được

muu hạnh phúc đời đời. Câu trả lời này thật ngắn gọn và rõ rệt, giúp chúng ta giải quyết những vấn đề đã từng làm cho chúng ta băn khoăn và thắc mắc. Không hiểu được chân lý này, hay cố tình quên lãng chân lý này, chúng ta sẽ trở nên những kẻ lầm đường lạc lối, không còn thấy được phương hướng cho cuộc sống, liệu mình mất đi cả chì lẫn chài, cả đời này lẫn đời sau. Murillo, một họa sĩ Tây Ban Nha, đã khắc trên tường phòng mình hàng chữ như sau: Hãy sống như là sẽ phải chết. Hãy tập làm quen với cái chết bằng tinh thần từ bỏ liên tục.

Bài học thứ hai là bài học khôn ngoan. Trong mọi hoàn cảnh, hãy chuẩn bị sẵn sàng để ra trước mặt Chúa mà tính sổ cuộc đời. Đừng bao giờ quên rằng, chúng ta được xét xử dựa trên tình yêu: tình yêu đối với Thiên Chúa và đối với anh em, chứ không phải là được xét xử theo đáng bộ bề ngoài và những việc đạo đức nặng phần trình diễn. Bởi vậy trong nhịp sống thường ngày, chúng ta có lo thực thi bác ái hay không, có biết thực tâm tha thứ cho kẻ lỗi phạm đến chúng ta hay không? Có biết nở nụ cười hoà giải đối với những kẻ đã gây nên xích mích, có biết đem lại niềm vui và hạnh phúc cho những kẻ xung quanh? Có biết làm chứng nhân cho Chúa bằng đời sống yêu thương hay không?

Nếu trong cuộc sống trần gian, chúng ta đã thực sự yêu thương anh em thì chúng ta mới có thể tiến lại gần cùng Thiên Chúa, Đáng có một trái tim cảm thông với đau khổ sẵn sàng để tha thứ và ân thưởng những người thiện chí. Khi tâm hồn chúng ta đã giao hoà cùng Thiên Chúa, thì bây giờ cái chết không còn nhuốm vẻ tang tóc bi ai nữa. Chúng ta không còn nói như Laffirgue: Điều đau buồn nhất trong cuộc sống là cái chết. Trái lại chúng ta sẽ bảo: Đối với người tín hữu thì điều an ủi và khích lệ nhất trong cuộc sống là cái chết, bởi vì cái chết sẽ chấm dứt những đau khổ phần xác, để rồi dẫn đưa chúng ta vào niềm hạnh phúc vĩnh cửu.

2. Bốn bà vợ

(Suy niệm ngày Lễ Các Linh Hồn của Frère Trần An Phong)

Một phú gia kia cưới đến 4 bà vợ.

Ông ta rất thương bà vợ thứ nhất, mỗi khi kiếm được tiền là ông liền mua sắm cho bà đủ thứ áo quần sang trọng, dẫn bà đi ăn tại các nhà hàng trứ danh. Không những thế, ông còn tung tiền mua sắm cho bà đủ thứ hột xoàn, trân châu. Bà muốn gì ông cũng chiều chuộng. Ông cưng bà như cưng trứng, húng bà như húng hoa!

Và mỗi lần đi họp, hay đi kinh doanh, ông đều sung sướng và hãnh diện mang theo bà vợ thứ hai. Ông luôn khoe bà với bà con lối xóm, với đồng nghiệp, khách hàng. Bà là niềm hãnh diện của ông!

Mỗi khi gặp khó khăn, cho dù lớn hay nhỏ, ông đều thủ thỉ, tâm sự với bà vợ thứ ba. Ông tin tưởng bà lắm, vì bà luôn là người cố vấn cho ông, một người cố vấn khôn ngoan, trung tín và đầy yêu thương. Bà thật là người bạn đời tri kỷ có một không hai trên đời!

Còn bà vợ thứ tư lại rất thương ông, thương ông tha thiết, thương ông nồng nàn, thương ông chứa chan. Nàng dành hết cả cuộc đời mình để lo cho cuộc sống của ông, sự nghiệp của ông. Nàng không từ chối một hy sinh nào cho chồng cả. Ngay cả những khi ông lầm lỗi, bà cũng can đảm thầm nhắc nhở, khuyên lơn, và rộng lòng tha thứ. Thế nhưng! Ông lại chẳng mấy khi để ý đến nàng.

Rồi một ngày kia, ông phát bệnh. Bệnh ung thư của ông đã đến thời cuối cùng, các bác sĩ đều bó tay. Biết mình chả còn sống được bao lâu, ông bèn cho mời các bà vợ đến để nói lời cuối cùng.

Bà thứ nhất mặc xiêm y lộng lẫy, nữ trang óng ánh, nước hoa lan tỏa khắp phòng, đến bên chồng đang hấp hối.

Em, anh sắp chết rồi. Em là người anh yêu mến nhất, chăm sóc cho em từng li từng tí. Em có muốn theo anh về bên kia thế giới để chung sống, để lo lại cho anh không?

Không!

Nàng lạnh lùng đáp.

Anh đi đường anh, em đi đường em. Tình nghĩa đôi ta có thể thôi.

Nói xong, nàng ngoảnh mặt, vội vã bước ra khỏi phòng. Lời bà như một nhát dao đâm thấu tim ông!

Người phú gia vừa cố gắng nắm tay bà vợ thứ hai, vừa run run hỏi:

Em, suốt đời anh, em là niềm hạnh phúc, là niềm kiêu hãnh của anh. Giờ đây anh sắp chết, em có muốn theo anh về bên kia, như hào quang chói sáng cho anh, như người tiền cử anh vào cuộc sống huy hoàng không?

Không! Anh chết rồi, tôi sẽ cưới người khác. Tôi phải thuộc về người khác chứ! Ai lại theo kẻ chết xuống mồ bao giờ.

Nói xong, nàng trở gót bỏ đi. Mỗi tiếng gót giày nàng nện xuống thêm nhà, là một nhát búa đóng đinh xuyên qua tim chàng.

Đau buốt, nát tim, người phú gia quay nhìn bà vợ thứ ba và ân cần hỏi:

Em, trong suốt cuộc đời, em là người luôn sát cánh cùng anh. Không có chuyện gì mà anh không chia sẻ cùng em. Em luôn bên cạnh anh, lúc vui cũng như lúc buồn. Giờ đây, anh sắp chết, em có chịu theo anh không?

Anh yêu, em biết anh yêu em lắm, và em cũng yêu anh. Nhưng cùng lắm, em chỉ có thể theo anh ra nghĩa trang, nhìn anh đi vào lòng đất lạnh, rồi thấp cho anh những nén hương lòng. Em sẽ nhớ anh thật nhiều, nhưng theo anh, em không thể nào làm được.

Nói xong, nước mắt nàng tuôn trào.

Bỗng đâu, một giọng nói yếu ớt vang lên:

Em sẽ theo anh về bên kia thế giới. Anh yêu, cho em theo anh. Đừng bỏ em!

Chàng phú gia lấy hết sức tàn ngồi chồm dậy, nhìn về phía phát xuất ra giọng nói. Và kìa! Người vợ thứ tư của chàng đang ôm mặt khóc nức nở. Thân hình

nàng quá mảnh khảnh tựa hồ dễ bị cuốn theo chiều gió. Một người vợ yêu chàng tha thiết, nhưng đã bị chàng bỏ bê cả cuộc đời.

Trước cái chết, chàng phú gia mới chân nhận ra giá trị tình yêu. Ngày hôm nay, ngày nhớ đến Các Tín Hữu Đã Qua Đời, 2 tháng 11 mỗi năm, mình nhớ đến cái chết, và nhận ra bốn bà vợ của đời mình.

Mình đã quá yêu bà vợ thứ nhất – thân xác mình. Cho dù mình có mặc cho nó đủ thứ lụa là gấm vóc, nuôi dưỡng bằng cao lương mỹ vị, mình cũng chẳng đem theo được về bên kia thế giới.

Mình đã hãnh diện với chức tước, bằng cấp – bà vợ thứ hai – nhưng chức tước ấy sẽ thuộc về người khác khi mình già từ cõi thế.

Họ hàng, gia đình mình – bà vợ thứ ba, sẽ theo mình ra tận nghĩa trang, sẽ hằng năm kỵ giỗ cho mình, nhưng nào ai theo mình xuống huyệt.

Còn cái linh hồn của mình – bà vợ thứ tư – mà mình đã vì quá chăm lo thể xác, chạy theo tiền tài danh vọng, bon chen chức tước quyền cao, ít khi mình buồn nghĩ đến thì sẽ theo mình đi vào thiên thu.

“Ca tụng Chúa đi, hồn tôi hồi!

Suốt cuộc đời, tôi xin hát mừng Chúa,

Sống bao lâu, nguyện đàn ca kính Chúa Trời.

Đừng tin tưởng nơi hàng quyền thế,

Nơi người phạm chẳng cứu nổi ai.

Họ tắt hơi là trở về cát bụi,

Dự định bao điều: ngày ấy tiêu tan.

*Phúc thay người được Chúa Trời nhà Gia-cóp
phù hộ*

*Và cây trồng Chúa, Thiên Chúa họ thờ.” (Thánh
Vịnh 145: 1-5).*

3. Suy Niệm & Sống Tháng Các Linh Hồn

(Suy niệm của Lm. Gioan B. Nguyễn Đình Lư)

“Con hãy nhớ đến mẹ mỗi khi dâng thánh lễ”. Lời thánh Monica cũng chính là ý nguyện mà các linh hồn tiền nhân muốn nhắc nhở cùng chúng ta là con cháu của các ngài.

Đài truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh tối Thứ Năm tuần trước có phát đi chương trình: *“Những đứa*

con hiếu thảo”. Một trong những khuôn mặt được giới thiệu đó là anh Kim Sơn. Tuổi thơ của anh là những tháng ngày đen tối, bởi cha mẹ đã sớm ly dị khi đã có với nhau ba mặt con. Thiếu sự yêu thương dạy dỗ, Kim Sơn xa dần trường học để bước vào trường đời. Bài học đầu đời mà Kim Sơn học được đó là bài học lừa lọc, dối trá, đấu đá để dành quyền sống. Kết cục của những tháng ngày ngang dọc là những ngày đen tối trong chốn lao tù, là sự hận đời đen bạc, là nỗi buồn tuyệt vọng cô đơn.

Trong lúc đó, mẹ của anh vẫn tần tảo với gánh bún riêu, lê gót qua các phố chiều, chắt chiu từng đồng, để đổi lấy cho anh những hũ cháo, những lon ruốc sả. Trải qua nhiều năm tháng, tình thương của người mẹ không hề xói mòn, hy vọng của mẹ không hề bị dập tắt. Cuối cùng tình mẹ đã chiến thắng. Năm 2005, anh được ra khỏi trại và quyết tâm làm lại cuộc đời. Ổn định cuộc sống, anh lập gia đình và đưa mẹ về sống chung để có dịp phụng dưỡng. Anh dứt khoát không để mẹ phải gánh bún đi bán, anh hứa với lòng mình: mẹ muốn ăn gì, mặc gì, anh sẽ mua cho mẹ. Anh còn tuyên bố: hạnh phúc nhất của đời tôi là được sống với mẹ, là được ở bên mẹ mãi mãi.

Câu chuyện của anh Kim Sơn, hẳn phải làm ấm áp bao tấm lòng của các bà mẹ, đang được sống trong sự chăm sóc ân cần của con cháu, sau một đời tần tảo vất vả. Tuy nhiên, không phải ai cũng được hưởng những ngày tháng hạnh phúc trong sự đùm bọc của con cái. Lại càng ít người còn nhớ và lo lắng cho cha mẹ khi các ngài đã qua đời. Chính vì thế mà Giáo hội đã dành ngày 2 tháng 11 này, và trọn tháng 11 để khơi dậy lòng hiếu thảo nơi những người Kitô hữu, cũng là những người con của gia đình.

Ai trong chúng ta lại chẳng một lần sinh ra bởi cha mẹ, chẳng được ấp ủ trong mái ấm gia đình. Đây chính là chiếc nôi của tình yêu, ngôi trường của lòng nhân ái. Từ trong cái xã hội nhỏ bé ấy, chúng ta đã được bú mớm, nuôi dạy, và từng ngày lớn lên trong vòng tay yêu thương của tình cha, và tiếng ru ầu ơ của mẹ. Để đổi lấy cho chúng ta sức khỏe, cha mẹ đã phải đổ bao mồ hôi sức lực để có bữa cơm miếng cá cho con; lại còn biết bao trăn trở lo lắng cho chúng ta về đường đức tin, học vấn. Hôm nay, chúng ta thành người, có địa vị, có cuộc sống an lành, có gia đình ổn định, lại chính là lúc mà các ngài nhắm mắt xuôi tay. Cái giá mà các ngài phải trả cho sự thành đạt, thành nhân của chúng ta, đâu chỉ là công sức, là nước mắt, là những héo hắt khổ đau,

mà có khi còn cả mạng sống mình. Ca dao Việt Nam đã mượn hình ảnh rất quen thuộc để diễn tả sự hy sinh ấy:

“Con cò lặn lội bờ ao, gánh gạo nuôi chồng...”

hay:

*“Cha mẹ thương con như biển hồ lai láng,
con thương cha mẹ tính tháng tính ngày”.*

Giờ phút này, nghĩ lại công ơn to lớn của các bậc tổ tiên ông bà cha mẹ, ai trong chúng ta lại không cảm thấy dạt dào niềm xúc động nhớ thương. Nỗi niềm trắc ẩn thôi thúc chúng ta phải làm một cái gì đó cho các ngài, giúp đỡ các ngài, báo hiếu các ngài.

Ai dám quả quyết: hạnh phúc đang ở trong tâm tay của các người thân yêu chúng ta, hay vẫn còn đang là số phận đau thương của chốn hỏa hòa rên xiết.

Vì vậy cùng với lòng tưởng nhớ tri ân, chúng ta hãy thực hiện điều mà các ngài ngày đêm mong chờ khao khát: đó là sớm giúp các ngài ra khỏi chốn luyện hình đau thương, vào chung hưởng hạnh phúc với Chúa. Công việc này, tự sức các ngài không làm được, chỉ biết trông cậy vào chúng ta là con cháu.

Theo lời khuyên bảo của Giáo hội, chúng ta hãy gửi đến cho các đẳng linh hồn nhiều lời cầu nguyện,

nhiều việc lành hy sinh, nhất là những thánh lễ trên Bàn Thờ. Bài đọc sách Mikea mà chúng ta vẫn nghe trong thánh lễ an táng đã đề cao việc quyên góp xin lễ cho các linh hồn, là một điều hết sức cần thiết và quý giá. Bởi vì khi cử hành thánh lễ, là tái hiện hy tế Thập giá của Chúa Giêsu, là hiện tại hóa Mầu Nhiệm cứu độ cho các đẳng linh hồn, là mở ra cánh cửa hy vọng cho các người thân của chúng ta, là đưa các ngài từ chốn đau khổ tối tăm vào nơi ánh sáng hạnh phúc.

Và còn gì hạnh phúc hơn, khi chúng ta biết rằng một khi được đón nhận vào tham dự hạnh phúc với Thiên Chúa, các linh hồn sẽ cầu bầu cùng Chúa cho chúng ta là con cháu của các ngài còn đang phải từng ngày chiến đấu vật lộn với những cam go thử thách. Cuộc thử thách ấy đang diễn ra từng ngày không cân sức, giữa thế lực của ma quỷ, của sự tội, của đam mê với niềm tin còn quá mỏng dòn và non yếu của người Kitô hữu.

Như Đức Kitô đã từng an ủi các Tông đồ trong giờ phút biệt ly đầy nước mắt và đau thương: Lòng các con đừng xao xuyến... thì các đẳng linh hồn cũng đang khích lệ và ngỏ lời cùng chúng ta:

Đừng xao xuyến vì Con Thiên Chúa đã chết để đền thay tội lỗi của chúng ta.

Đừng xao xuyến vì Ngài đi là để dọn đường cho chúng ta.

Hãy tin vào Thiên Chúa vì Ngài là Đấng tử bi và giàu lòng thương xót.

Hãy tin vào Thiên Chúa và trung thành với Ngài qua các công việc bổn phận hằng ngày và việc giữ các giới răn của Chúa.

Xin vì công nghiệp của Đức Kitô, nhờ lời cầu bầu của các thánh và cầu nguyện của cộng đoàn dân Chúa, Chúa sẽ tha thứ, và sớm đưa các đấng linh hồn về hưởng hạnh phúc, sau cả đời đã tin tưởng phó thác nơi Chúa.

Kim Sơn sau cả một quãng thời gian đi hoang, không màng đến sự hy sinh vất vả và nước mắt của mẹ, nhưng cuối cùng, anh đã làm cho người mẹ mình thỏa lòng mát dạ khi đã hối hận trở về, cùng dành trọn thời gian còn lại để lo lắng chăm sóc tuổi già của mẹ.

Còn phần chúng ta, được đánh thức qua câu chuyện của anh Kim Sơn, chúng ta sẽ làm gì cho các bậc tổ tiên ông bà cha mẹ, anh chị em thân yêu của mình trong ngày hôm nay và trong tháng các đấng linh hồn này?

Xin Chúa cho mỗi chúng ta, luôn biết tỏ lòng thảo kính đối với các bậc tổ tiên ông bà, cha mẹ, anh chị em đã qua đời, bằng việc đọc kinh, dâng những hy sinh việc lành, và đặc biệt là thánh lễ mừng 2 tháng 11 hôm nay, xin vì công nghiệp của Con Chúa trên Thập giá, mà thứ tha muôn tội lỗi và đưa các ngài về hưởng hạnh phúc tôn nhan Nước Chúa.

4. Suy niệm Lễ Các Linh Hồn

(Suy niệm của Lm. Giuse Nguyễn Hữu Duyên)

Trong 4 tháng lang thang trên đất Mỹ, tôi nghe và thấy nhiều cảnh ngộ của cái chết:

Một người VN ở Cali chết thật bình thường, nhưng nghe nói tang lễ cho cụ ít ra cũng 20,000.00 USD, riêng cỗ quan đã hết 7,000.00 rồi. Kể ra cái chết ở đây cũng có giá cao đấy.

Ở Florida tôi nghe kể về cái chết của một Bác Sĩ VN, sau năm 75, Ông đã nỗ lực để nuôi con ăn học thành tài trên đất khách quê người, ai cũng thành tài và thành công. Bà Cụ thì mất trước khá lâu. Ông đến tuổi hưu. Sống một mình, lấy việc dạy võ dưỡng sinh cho các đồng hương làm niềm vui. Rồi cụ phải vào bệnh viện. Cuối cùng cũng đã chết ở đó, không người thân bên cạnh. Người ta phải theo giấy tờ trong người cụ, để

điện cho các con cụ. Khi các con có mặt, tất cả đã ký giấy để hiến cụ cho khoa thí nghiệm của bệnh viện: vì tương lai khoa học! Chuyện ấy cũng rất bình thường, nếu như không có cái chuyện sau đó. Phải, các đồng hương của cụ, vì mến yêu tinh thần hy sinh và phục vụ cộng đồng của cụ, muốn đến làm lễ truy điệu cho cụ tại tang gia. Nhưng ở đây con cái cụ quá ngạc nhiên về cái yêu cầu ấy, vì gia đình không làm gì cả, mọi việc là bệnh viện đã làm theo cách của bệnh viện rồi. Cuối cùng, vì sự tha thiết của các đồng hương, người gia đình bằng lòng cho họ mượn một tấm ảnh cụ để tổ chức lễ truy điệu cho Thầy ở nơi khác.

Ở Arlington, tôi nghe kể về cái chết của một cụ già người Mỹ. Cụ sống với cụ Bà ở đây đã lâu, cho dù có 2 người con, cũng thành đạt, nhưng chẳng bao giờ thấy họ tới thăm các cụ. Trong trường hợp cụ bà thế nào không biết, nhưng hàng xóm thấy mùi hôi nồng nặc từ nhà các cụ, báo cảnh sát, người ta mới khám ra cụ ông đã chết mấy ngày rồi!

Tôi cũng được thông tin về cái chết của 17 thủy binh trên chiến hạm Cole. Tôi nhìn trên TV thấy người ta đang tìm kiếm Thống Đốc Missouri sau tai nạn máy bay. Tôi cũng thấy cảnh chiếu người ta quăng xác 2

cảnh sát chìm Do Thái qua cửa sổ, và những cái chết do sự trả thù.

Cái chết vẫn ám ảnh cuộc sống con người, cho dù con người luôn tự hào về tiến bộ, văn minh, giàu sang và no đủ, dường như là đã đẩy lùi bóng ma sự chết.

Tuy nhiên, có lẽ người ta khá thành công trong việc khiến cho con người không còn nhiều suy nghĩ về những vấn đề siêu hình, kể cả cái chết. Con người hầu như chỉ còn kịp suy nghĩ về công việc làm mỗi ngày của họ thôi. Họ đi bên cạnh cái chết với sự rất xa lạ.

Nếu như chỉ có cái hiện tại là quan trọng, thì tôi thiết nghĩ những cái chết cụ thể trên kia thật vô cùng phi lý. Những cái chết chỉ vì cho một hiện tại tốt đẹp, lại bị chính đấng con mình cư mang phủ nhận cách thật phũ phàng. Cho dù bằng lý trí, con người muốn chối bỏ cái bên kia sự chết, nhưng bằng chính mỗi một cái chết của mình, con người lại khẳng định họ tin vào thế giới bên kia cái chết, cho dù nó là gì, thì không ai nói thành lời.

Đức Giêsu Kitô, đã đến, và cũng bằng cái chết của mình, Ngài khẳng định bên kia sự chết, có thế giới của sự sống thật: Sự sống chan hòa yêu thương. Tình Yêu được đảm bảo bởi Tình Yêu Vô Biên của MỘT NGƯỜI CHA. Đức Giêsu đến để đem lửa yêu thương

ấy vào trần gian, để biến đổi mọi hiện tại của cõi nhân sinh nên hiện tại vĩnh hằng của Tình Cha với con cái mình.

Ngày lễ Các Linh Hồn chỉ có ý nghĩa trong Tình Yêu Vĩnh Hằng ấy:

Cuộc sống hôm nay, không chỉ là cơm bánh, nhưng còn là ánh sáng yêu thương của Cha rọi soi mọi giây phút cuộc đời mình. Tình yêu phải phủ trùm mọi cảnh huống, kể cả cõi sống bên kia cái chết.

5. Thân xác và linh hồn – John W. Martens

(Văn Hào, SDB chuyển ngữ)

“Ta sẽ cho họ chỗi dậy trong ngày sau hết” (Ga 6,40)

Khi chúng ta chết, điều gì sẽ xảy ra? Đây là vấn nạn chúng ta thường đặt ra, đặc biệt đối với các Kitô hữu, khi mọi người đều hướng vọng về sự sống mai sau. Nhưng trước khi thân xác chúng ta được phục sinh trong ngày sau hết, trong thời gian chuyển tiếp, điều gì sẽ xảy ra. Khi chúng ta giã từ trần gian, chúng ta sẽ đi về đâu? Đây là điều thường gây ngộ nhận, nếu chúng ta không quán triệt giáo lý của Giáo hội. Hỡi còn nhỏ tôi vẫn nghĩ tưởng về sự phục sinh mai sau, và cho rằng khi tôi chết, tôi sẽ được sống lại ngay lập tức trên quê trời, cùng với tất cả những ai đã được quyền năng của Chúa

cho sống lại. Đây không phải là cái nhìn theo quan điểm Kitô giáo. Tuy nhiên nhiều Kitô hữu vẫn ngộ nhận rằng sau khi chết, chúng ta sẽ sống trên quê trời, tuy không mang hình hài thân xác, nhưng linh hồn chúng ta được giải thoát khỏi những ràng buộc của thể lý, và đó cũng là cuộc sống mà mọi người phải hướng vọng về. Cuộc sống mai hậu, khi thân xác chết đi, là một điều rất khó giải thích, bởi vì những bản văn Kinh Thánh chỉ nói tới cách rời rạc, và không nhất quán đưa ra một cắt nghĩa tổng thể. Về cuộc sống chúng ta sau khi chết đi, Kinh Thánh chỉ mặc khải một cách tiệm tiến và dần dần.

Những người Do Thái cổ đại không đặt trọng tâm vào thế giới mai sau, nhưng họ chỉ nhắm đến cuộc sống hiện sinh với những phần thưởng và chúc lành từ nơi Thiên Chúa. Đó là một cuộc sống trường thọ của ngày hôm nay, được đông con nhiều cháu, được dư dật của cải, cụ thể có đầy tràn hoa màu ruộng đất và đàn gia súc dư giả. Theo quan niệm cổ xưa, người chết sẽ xuống âm phủ, là nơi không phải để thưởng phạt, nhưng chỉ là nơi bóng tối của sự chết bao trùm khi chúng ta an giấc ngàn thu.

Cựu ước rất ít nói về sự phục sinh. Mãi về sau này, trong các bản văn thuộc thế hệ sau lưu đầy, khi dân Israel trở về kiến thiết lại Giêrusalem, sự phục sinh thân

xác mới được nhắc tới. Vài thế kỷ trước công nguyên, dần dần xuất hiện sự phát triển quan điểm về số phận muôn đời của người đã chết. Muộn thời sau này, người Do Thái mới có tư tưởng, tuy không hệ thống hóa, nhưng nhấn mạnh rằng trọn vẹn con người chúng ta, cả xác lẫn hồn, sẽ được chỗi dậy trong ngày sau hết.

Trong khi khá ít những tư tưởng nói về cuộc sống con người sau cái chết để chờ đợi được phục sinh, thì tác giả sách Khôn ngoan, bộ sách đã được viết vào khoảng từ năm 30 đến năm 40 trước công nguyên tại Alexandria, thành phố nổi tiếng Hy Lạp, có đề cập đến “linh hồn những người công chính” đã chết. Tác giả viết *“Linh hồn những người công chính ở trong tay Chúa và chẳng cực hình nào động tới được nữa. Bọn ngu si coi họ như đã chết rồi. Khi họ ra đi, chúng cho là họ gặp phải điều vô phúc. Lúc họ xa rời chúng ta, chúng ta tưởng là họ bị tiêu diệt. Nhưng thật ra họ đang hưởng bình an”* (Kn 3 1-3). Quan niệm âm phủ không còn nữa, nhưng thay vào đó, là tình trạng con người thoát khỏi cực hình và được an bình. Toàn bộ trình thuật đưa ra một tiến trình phán xét sau khi chết, và nói về sự hiện diện tiếp mãi của Thiên Chúa. Nhưng bản văn cũng tiên báo một Vương quốc của Thiên Chúa trong tương lai, khi đó linh hồn người công chính sẽ thống trị muôn dân

nước và xét xử muôn dân tộc, và Đức Chúa sẽ cai trị họ đến muôn đời (Kn 3, 7-8).

Đối với người Kitô hữu, Vương quốc tương lai này sẽ được khai mở khi Đức Giêsu trở lại, lúc đó tất cả mọi người, kẻ sống cũng như kẻ chết, sẽ được tham phần vào sự sống lại của Đức Kitô nơi thân xác họ. *“Vì chúng ta đã nên một với Đức Kitô nhờ được chết như người đã chết, thì chúng ta cũng sẽ nên một với Người, nhờ được sống lại như Người đã sống lại”* (Rm 6,5). Đức Giêsu đã nói về sứ mạng cứu thế của Ngài, khi chiến thắng tội lỗi và sự chết *“Quả thật, đây là ý muốn của Cha tôi, những ai thấy Chúa Con và tin vào Người Con, sẽ có sự sống đời đời, và ta sẽ cho họ chỗi dậy trong ngày sau hết”*.

Tất cả những ai còn sống trong thân xác trần thế, chúng ta đợi chờ cái chết chắc chắn sẽ đến, và hướng vọng về Vương quốc mai sau trong sự hiện diện của Thiên Chúa. Họ cũng ngóng đợi sự viên thành của Vương quốc nước trời, khi hồn và xác được kết hiệp lại để sống muôn đời. Sách Giáo lý Công giáo, điều 1005, cũng cắt nghĩa theo lời dạy của Thánh Phaolô, với một viễn cảnh tràn trề hy vọng: *“Để được chỗi dậy với Đức Kitô, chúng ta phải chết với Đức Kitô, tức là chúng ta phải xa lìa thân xác để được cư ngụ với Chúa”*. Sự chia

lìa tạm thời này, chính là cái chết, khi thân xác tách rời khỏi linh hồn. Linh hồn sẽ được kết hiệp lại với thân xác trong ngày kẻ chết sống lại. Vì thế, cùng với những linh hồn công chính đã ra đi trước chúng ta, các Kitô hữu sẽ chờ đợi Vương quốc của Thiên Chúa, nơi đó tất cả sẽ được viên toàn, và Thiên Chúa sẽ là tất cả trong mọi sự.

6. Suy niệm Lễ Các Đẳng Linh Hồn – Hiền Lâm

THÁNH LỄ 1: Tin Mừng Gioan 6,37-40

Trong kinh Tin Kính, chúng ta tuyên xưng mầu nhiệm các thánh thông công, là sự hiệp thông mật thiết giữa ba thành phần Hội Thánh, bao gồm Hội Thánh Vinh Thắng, Hội Thánh Lữ Hành và Hội Thánh Thanh Luyện. Ngày hôm qua, trong sự tương giao, Hội Thánh Lữ Hành chúng ta hân hoan chia sẻ niềm vui và cảm tạ Chúa với Hội Thánh Vinh Thắng trên trời, thì hôm nay, chúng ta cùng hiệp thông cầu nguyện cho Hội Thánh Thanh Luyện là các đẳng linh hồn trong luyện ngục.

Bài Tin Mừng hôm nay đưa ra cho chúng ta một tiêu chuẩn giúp chúng ta sẽ đạt tới vinh thắng, đồng thời cũng nâng đỡ niềm tin cho chúng ta khi dâng lời cầu xin cho các tín hữu đã qua đời.

1) Vâng theo Thiên Ý (x.Ga 6,37-39)

Mở đầu bài Tin Mừng, Chúa Giêsu khẳng định sứ mạng của Người là đến trần gian để làm theo ý Chúa Cha, hầu cứu độ hết mọi người, không loại trừ một ai.

Noi gương Chúa Giêsu, chúng ta sống sứ mệnh người Kitô hữu, là vâng theo ý Chúa trong mọi hoàn cảnh của cuộc đời, để được thông phần vào cuộc Tử Nạn của Chúa Giêsu Kitô, mưu ích cho các linh hồn, và mai sau cũng được phục sinh với Người.

Các tín hữu đã qua đời, cũng là những người như chúng ta, đã cùng được chìm trong nước Thánh Tẩy, được lãnh lấy của ăn thần linh là Thánh Thể, và đã vượt qua cái chết thể lý. Chúng ta tin tưởng lời Chúa Giêsu hứa hôm nay rằng, những ai Chúa Cha ban cho Tôi thì Tôi không muốn để mất một ai, mà sẽ ban sự sống đời đời cho họ, và cho họ sống lại trong ngày sau hết. Tuy nhiên, trong thời gian còn sống, các linh hồn còn vương những vết nhơ tội lỗi và chưa được hoàn toàn xứng đáng diện kiến Chúa. Mầu nhiệm hiệp thông các thánh thông công, chúng ta tin tưởng cầu xin cho họ.

2) Tin vào Chúa Giêsu Kitô (x.Ga 6,40)

Chúa Giêsu nói rõ cho chúng ta biết, ý Thiên Chúa Cha muốn mọi người chúng ta là tin vào Con Thiên Chúa, tức là tin vào Chúa Giêsu, để nhờ đó họ sẽ

được mãi mãi chiêm ngưỡng thánh nhan Người và được sống lại trong ngày sau hết.

Như thế, điều kiện tiên quyết để được cứu độ là phải tin và sống niềm tin vào Chúa Giêsu Kitô. Nên dù mặc nhiên hay minh nhiên, không qua Đức Giêsu Kitô thì không thể vào Nước Thiên Chúa.

Sẽ khó trả lời khi nói điều này với người ngoài Kitô Giáo, nhưng hết những ai qua tôn giáo của họ hoặc qua tiếng lương tâm mà ăn ở tốt lành thánh thiện thì mặc nhiên ở trong Đức Kitô (được rửa tội “bằng lửa”). Cũng thế, những ai dám hy sinh tính mạng vì niềm tin hoặc vì Đức Ái, thì dù chưa được lãnh nhận bí tích rửa tội, thì cũng mặc nhiên ở trong Đức Kitô toàn thể (rửa tội “bằng máu”). Lại nữa, Ôn Cứu Độ của Chúa Giêsu mang tính vượt thời gian từ quá khứ đến hiện tại. Chính vì thế mà trong bài đọc I, ông Gióp đã nói: *“Tôi tin rằng Đáng Cứu Chuộc tôi hằng sống, và ngày sau hết khi thân xác tiêu tan, tôi sẽ được chiêm ngưỡng Người”* (G 19,25-27).

Một điều đáng khích lệ chúng ta nữa là, như trong bài đọc II, thánh Phaolô dạy: “Chúa Giêsu đã chết để cứu chúng ta là tội nhân...” (Rm 5,8). Như thế, dù tội lỗi như thế nào đi nữa, chúng ta không thất vọng, chúng

ta chắc chắn sẽ được cứu độ vì đã tin vào Chúa Giêsu Kitô, miễn là chúng sống xứng đáng với niềm tin đó.

Và đó cũng là tâm tình mà chúng ta dâng lên Chúa trong ngày hôm nay, để cầu nguyện cho các linh hồn. Amen.

THÁNH LỄ 2: Tin Mừng Lc 23,33.39-42

Phụng vụ Lời Chúa trong thánh lễ này, tập chú nói về niềm hy vọng đạt tới thực tại tương lai vĩnh hằng:

Hình ảnh ngôn sứ Isaia được nhìn thấy (bài đọc I), miêu tả việc Thiên Chúa bù đắp lại cho những gian lao đau khổ mà con người chịu khi còn sống nơi trần thế là: “...*Thiên Chúa sẽ lau khô mọi dòng lệ, xé bỏ khăn tang, xoá sạch mọi ô nhục và thiết đãi muôn dân một bữa tiệc... Chính Người là Đức Chúa ta hằng đợi trông...*” (x. Is 25,6a.7-9).

Trong thư Rôma (bài đọc II), thánh Phaolô cho biết chúng ta là con cái Thiên Chúa sẽ được đồng thừa kế gia nghiệp cùng với Đức Kitô. Và gia nghiệp đó vượt xa mọi thực tại hạnh phúc thế gian, bởi vì những đau khổ đời này sánh sao được với vinh quang mà Thiên Chúa sẽ mặc khải (x. Rm 8,14-23).

Qua bài Tin Mừng, niềm hy vọng và khích lệ lớn dành cho chúng ta, là dù quá khứ chúng ta có đầy tội lỗi,

nhưng chỉ cần một thời gian ngắn ngủi trở về với Chúa, thì tình thương hải hà của Chúa sẵn sàng tha thứ và nhận chúng ta vào Nước của Người.

Tuy nhiên, để được vào Nước Chúa như người “trộm lành” kia, theo Chúa trong “giờ thứ 11”, nghĩa là giờ phút cuối cùng, vẫn cần ít nhất hai thái độ:

Nhận ra con người tội lỗi của mình.

Ở Nga, người ta vẫn coi anh chàng “trộm lành” có tên là Dismat này là một vị thánh và là bản mạng của các tội nhân mang án tử. Anh đã nên thánh ngay phút chót của cuộc đời trần thế, chỉ vì anh đã thống hối và tin vào Chúa Giêsu.

Người trộm lành đã ý thức tội lỗi của mình và đáng chịu phạt xứng với tội lỗi anh đã gây ra.

Tin và cầu xin với Chúa Giêsu Kitô.

Tuy nhiên, chỉ dừng lại ở sám hối mà thôi thì chưa đủ để được vào Nước Thiên Chúa, người trộm lành cần đến niềm tin nơi Đấng bị đóng đinh kia là Thiên Chúa và là Đấng Cứu Độ. Đây là một đặc điểm của đạo Công Giáo chúng ta. Chúng ta không chỉ sám hối mà còn phải tin vào Tin Mừng là tin vào Chúa Giêsu Kitô (khác với Phật Giáo), không phải tự cứu mình bằng nỗ lực bản thân mà là cần kết hợp với ơn Chúa, hoàn

thiện bản thân trong sự kết hợp với ơn Cứu Độ của Chúa Giêsu Kitô. Cũng không phải chỉ tin là đủ, mà phải hành động cụ thể là sám hối và tin và Tin Mừng.

Cùng hiệp thông cầu cho các tín hữu đã qua đời hôm nay. Chúng ta cùng biết ý thức về thân phận yếu đuối mỏng giòn của mình, đồng thời tin tưởng vào giá máu cứu chuộc của Chúa Giêsu Kitô, sẽ giải thoát các linh hồn đang phải thanh luyện trong luyện ngục. Các đấng tòng, là những người như chúng ta, đã tin vào Chúa Giêsu Kitô, nhưng trong đời sống niềm tin đó còn thiếu sót, hoặc chưa có một sự sám hối đền tội cho đủ, nên bây giờ còn phải thanh luyện nơi luyện ngục.

Chúng ta tin tưởng và cậy trông vào Thiên Chúa, nhưng không ỷ lại vào giờ phút chót, vì chúng ta không biết lúc nào Chúa gọi mình ra đi, nên cần luôn có một sự tỉnh thức và sẵn sàng.

THÁNH LỄ 3: Tin mừng Gioan 11,17-27

Trong thánh lễ III, Giáo Hội cho đọc đoạn Tin Mừng Gioan kể về việc Chúa Giêsu đến thăm gia đình Bêtanía sau khi được tin Lazarô chết. Đoạn Tin Mừng này làm nổi bật lên hai bài học sau đây:

Chân lý đức tin qua các lời tuyên xưng của cô Martha.

“Lạy Thầy, nếu Thầy có mặt ở đây thì em con đã không chết”

Phải, *“được Chúa thì được tất thầy, mất Chúa thì mất sạch tay”*. Lời nói của Martha như là một lời than trách vì Chúa Giêsu đến chậm nên Lazarô em chị đã chết, nhưng đây là một cách diễn tả của Tin Mừng Gioan là: linh hồn chúng ta được coi là đã chết khi vắng Chúa Giêsu.

“Bất cứ điều gì Thầy xin thì Thiên Chúa cũng ban cho Thầy”

Nghĩa là dù em con đã chết rồi, nhưng bây giờ Thầy xin thì Thiên Chúa vẫn cho em con được sống lại. Thật vậy, dù linh hồn chúng ta đã bao lần chết đi vì vắng Chúa, chúng ta xưng thú tội lỗi và đón rước Chúa vào lòng thì Chúa Giêsu sẽ lại phục hồi cho ta sự sống thiêng liêng với muôn vàn ơn phúc.

“Con biết em con sẽ sống lại khi kẻ chết sống lại trong ngày sau hết”

Đây là điều chúng ta tuyên xưng trong kinh Tin Kính: “Tôi tin xác loài người ngày sau sống lại”. Đức tin Công Giáo chúng ta xác nhận rằng, những người lành thánh sau khi lìa đời, linh hồn sẽ được hưởng tôn nhan Chúa, và ngày tận thế thân xác cũng sẽ được phục

sinh để hưởng hạnh phúc trường cửu. Niềm tin này đã có từ thời Cựu Ước, mà trong bài đọc I, sách Macabê đã ghi lại việc quyên góp tiền để xin dâng hy lễ đền tội cho các chiến sĩ đã tử trận. Ngày nay, nơi Giáo Hội Công Giáo, trong sự hiệp thông, chúng ta vẫn cầu nguyện, dâng việc lành và xin lễ đền tội cho các linh hồn.

Lời khẳng định của Chúa Giêsu về sự sống.

“Chính Thầy là sự sống lại và là sự sống”

Chúa Giêsu Kitô là sự sống của linh hồn. Vì thế, khi chúng ta không ăn Bánh Sự Sống thì linh hồn chúng ta sẽ chết yểu và hư đi.

Chúa Giêsu còn là sự sống lại. Chính Người là Đấng đầu tiên sống lại từ cõi chết, mở đường cho những ai tin vào Người và thông hiệp trong cái chết của Người sẽ được phục sinh như Người.

“Ai tin vào Thầy thì dù chết rồi thì vẫn sẽ được sống”

Hôm nay chúng ta dâng lễ và viếng nghĩa trang cầu nguyện cho các linh hồn, chính là vì chúng ta đang tin vào điều này. Các đấng linh hồn vẫn sống vì đã tin vào Chúa Giêsu, nhưng còn mang ít nhiều vết nhơ của tội. Vì thế, lời cầu xin và việc dâng hy lễ của chúng ta là

cây nhờ dòng Máu Sự Sống của Chúa Giêsu đến giải thoát các linh hồn cho về hưởng sự sống vĩnh cửu.

“Ai sống và tin vào Thầy, sẽ không bao giờ phải chết”

Lời này hướng đến chúng ta là những người đang còn hiện hữu trên trần gian. Vì chúng ta tin vào Chúa Giêsu Kitô nên sẽ không sợ cái chết, cái chết thể lý chỉ là cửa ngõ đưa chúng ta về cuộc sống vĩnh cửu.

7. Suy niệm của Lm. Jos Tạ Duy Tuyền

“Tôi nhận ra rằng mọi sự Thiên Chúa làm sẽ tồn tại mãi mãi. Không có gì để thêm, chẳng có gì để bớt. Thiên Chúa đã hành động như thế để phàm nhân biết kính sợ Người”. (Gv 3, 14)

Suy niệm 1: Xin nhớ đến tôi

Người ta kể rằng: Có một người duy nhất sống sót trong một tai nạn đắm tàu và trôi dạt trên một hoang đảo nhỏ. Kiệt sức, nhưng cuối cùng anh đã gom được những mảnh gỗ trôi dạt và tạo cho mình một túp lều nhỏ để trú ẩn và cất giữ một vài đồ đạc còn sót lại. Ngày ngày anh nhìn về chân trời cầu mong được cứu thoát, nhưng dường như vô ích.

Thế rồi một ngày, như thường lệ anh rời khỏi chòi để tìm thức ăn trong khi bếp lửa trong lều vẫn cháy. Khi anh trở về thì túp lều nhỏ đã ngập trong lửa, khói cuộn bốc lên trời cao. Điều tồi tệ nhất đã xảy đến. Mọi thứ đều tiêu tan thành tro bụi. Anh chết lặng trong sự tuyệt vọng: “Sao mọi việc lại thế này lại xảy đến với tôi hờ trời!”.

Thế nhưng, rạng sáng hôm sau, anh bị đánh thức bởi âm thanh của một chiếc tàu đang tiến đến gần đảo. Người ta đã đến để cứu anh. “Làm sao các anh biết được tôi ở đây?” – Anh hỏi những người cứu mình. Họ trả lời: “Chúng tôi thấy tín hiệu khói của anh”.

Những người đã chết cũng đang sống trong hoài bão chờ mong. Họ chờ mong có ai đó nhớ đến họ. Họ chờ mong có ai đó cứu thoát họ. Họ đã bị âm dương xa cách ngàn trùng. Cuộc đời của họ đã trôi dạt vào một bến bờ xa lắc. Không lối thoát. Không tự mình cứu mình. Họ chỉ còn trông mong nơi những người còn sống.

Người thanh niên trên đảo đã vô tình đốt lều tạo thành khói lửa báo hiệu cầu cứu. Những người đã chết theo những mặc khải tư họ vẫn hiện về với lửa, với nóng, với lời cầu xin “xin cứu giúp họ”. Những ánh lửa vẫn là lời mời gọi con người hãy nhớ đến những người

đã khuất. Họ đang chịu sự hình phạt do tội mình gây nên. Họ đang phải thanh luyện nên hoàn hảo hơn. Thế nhưng, họ bất lực vì không thể làm gì khác hơn để cứu mình. Họ mong chúng ta hãy cứu giúp họ.

Trong bí mật Fatima chúng ta cũng thấy: Mẹ Maria đã mạc khải qua lời chị Lucia như sau:

“Đức Mẹ đã tỏ cho chúng con thấy một biển lửa lớn, dường như ở dưới lòng đất. Ma quỷ và các linh hồn dưới hình người bị chìm ngập trong lửa này, giống như những cục than hồng thông suốt, hoàn toàn như thổi đồng đen đui hay bóng láng, bập bênh trong một đám cháy rực lửa, lúc thì bị tung lên không trung bởi những ngọn lửa xuất phát từ chính mình họ cùng với những đám khói cả thể, lúc thì bị rút một cách nhẹ bồng xuống khắp nơi như những tia lửa của một đám cháy khổng lồ, với những tiếng la thất thanh và rên xiết đờn đau tuyệt vọng, khiến chúng con kinh khiếp và rùng mình sợ hãi. Có thể nhận ra đám ma quỷ bằng những hình thù rùng rợn và ghê tởm giống các con thú kinh khiếp chưa từng thấy. đen ngòm và thông suốt. Thị kiến này kéo dài trong giây lát. Chúng con làm sao có thể tỏ lòng biết ơn cho đủ đối với Người Mẹ thiên đình nhân ái của chúng con, Đáng mà trong lần hiện ra thứ nhất đã sửa soạn trước cho chúng con bằng lời hứa sẽ đem chúng con về

thiên đàng. Bằng không, con nghĩ rằng chúng con sẽ chết đi vì sợ hãi và kinh hoàng.”

Tháng 11 Giáo hội mời gọi chúng ta nhớ tới những người thân yêu của chúng ta đã ly trần. Họ có thể là ông bà, cha mẹ của chúng ta. Họ có thể là bằng hữu của chúng ta. Họ cũng có thể là những người đã gây nên không biết bao nhiêu đau khổ cho chúng ta. Họ đã hối hận nhưng không còn cơ hội sửa lỗi hay lập công. Họ đang trải qua ngọn lửa thanh luyện để được xứng đáng vào dự yến tiệc Con Thiên Chúa.

Theo giáo lý về luyện ngục, Giáo hội cũng khẳng định: “Tất cả những người chết trong ân nghĩa Chúa, nhưng chưa được thanh luyện hoàn toàn, mặc dù chắc chắn được cứu độ đời đời, còn phải chịu thanh luyện sau khi chết, nhằm đạt được sự thánh thiện cần thiết để vào hưởng phước Thiên Đàng. Hội Thánh gọi việc thanh luyện cuối cùng của những người được chọn là luyện ngục. Điều này khác hẳn với hình phạt đời đời” (các số 1030-1031).

Vậy chúng ta có thể làm gì cứu giúp các linh hồn?

Trong sách Macabê II, 12: 25, tác giả nói rằng việc nhìn nhận phần thưởng dành cho những người an

ngủ cách đạo đức mang ý nghĩa lành thánh; do đó ông Yuda đã xin dâng lễ tế cầu ơn xá tội cho những linh hồn người chết để họ được tha thứ tội lỗi.

Mỗi người chúng ta đều có những người rất thân yêu đã ly trần. Họ chỉ mong chờ chúng ta một lời kinh, một thánh lễ, một việc lành thay cho họ. Họ đang nói với chúng ta “Xin đừng quên tôi”. Xin cho chúng ta biết dùng tháng 11 như là một tháng đèn ơn đáp nghĩa những người đã yêu thương chúng ta mà nay đã ly trần bằng việc nhớ và cầu nguyện cho họ. Amen

Suy niệm 2: Dụ ngôn cây chuối

Có một cậu bé hỏi bố rằng:

“Bố ơi, trong cuộc đời của một cây chuối nó sinh ra được bao nhiêu buồng?”

“Chỉ một buồng duy nhất.” – Bố tôi trả lời.

Cậu nhỏ ngạc nhiên về câu trả lời của bố. Nó cứ đinh ninh trong cuộc đời của mình một cây chuối ít nhất cũng phải cho vài buồng quả.

“Khi buồng chuối chín cũng là lúc cây chuối mẹ chết đi.” – Bố nói thêm.

Thực vậy, nếu có dịp quan sát một cây chuối mang một buồng quả chín ta sẽ thấy: Lá của cây chuối

mẹ héo rũ và xác xơ, và thân của nó oằn xuống như sắp gãy vì nó phải mang trên mình một buồng chuối nặng trĩu quả. Chỉ một thời gian ngắn nữa thôi, khi buồng chuối chín hoàn toàn, cây chuối mẹ sẽ gục hẳn xuống.

Trong quá trình nuôi buồng chuối, cây chuối mẹ đã hy sinh những phần tinh túy nhất của mình – chất dinh dưỡng trong gốc, thân và lá – để dồn cho những quả chuối được chín, để dâng cho đời những trái chuối ngon ngọt.

Hóa ra lâu nay hàng ngày tôi vẫn ăn chuối và thỉnh thoảng vẫn nhìn thấy một bụi chuối mà không hề hay biết cây chuối tượng trưng cho một hình ảnh đẹp về sự hy sinh.

Cây tốt lại sinh trái tốt. Cây chuối từ đời này đến đời kia cứ tiếp tục dâng hiến, hy sinh để cho một màn sống mới phát triển. Phẩm chất của cây chuối không chỉ là thơm ngon, là chất bổ dinh dưỡng mà còn là bài học quý báu của tình yêu hy sinh đến quên cả tính mạng mình. Đó là mẫu gương của sự hy sinh, của tình yêu bất diệt.

Tháng 11 là dịp để chúng ta nhớ tới biết bao hy sinh của những bậc làm cha mẹ đã quên mình vì chúng ta. Họ đã đánh đổi cuộc đời cho chúng ta sự sống, cho

chúng ta tiếng cười và bình an. Họ đã một cuộc đời tận hiến thân mình như cây chuối chỉ mong mang lại cho đời trái chín thơm ngon và chấp nhận gục ngã theo số phận an bài.

Vâng, khi nói đến cha mẹ, chúng ta không thể quên những hy sinh mà các ngài đã dành cho chúng ta. Điều này đã thể hiện qua biết bao ca từ của lời hát, của những câu ca. Văn học luôn phát triển cùng với những vần thơ ca tụng về tình cha tình mẹ. Và có lẽ, từ bé đến già, không nhiều thì ít, ai cũng cảm thấy thấm thía ơn đức cao cả của mẹ cha:

“Công cha đức mẹ cao dày

Cưu mang trứng nước những ngày còn thơ

Nuôi con khó nhọc đến giờ

Trưởng thành con phải biết thờ song thân”.

“Biết thờ song thân”, thờ trong khi sống, thờ sau khi chết, thờ thế nào cho phải đạo làm con, cho xứng đáng phần nào công lao tảo tần nuôi con của mẹ:

“Nuôi con buôn tảo bán tần

Chỉ mong con lớn nên thân với đời

Những khi trái nắng trở trời

Con đau làm mẹ đứng ngồi không yên

Trọn đời vất vả triền miên,

Chạy lo bát gạo đồng tiền nuôi con”.

Thế nên, nếu so sánh công đức của mẹ hiền như non cao cũng chưa xứng đáng:

“Ai rằng công mẹ như non

Thực ra công mẹ lại còn lớn hơn”.

Tình thương của cha mẹ thật lớn lao. Tình thương ấy thật bao la, bát ngát, nên mỗi khi mẹ cất tiếng ru con thì đời con thêm tươi sáng:

“Ví dầu cầu ván đóng đinh,

Cầu tre lắt lẻo gập ghềnh khó đi.

Khó đi mẹ dắt con đi,

Con đi trường học mẹ đi trường đời”.

Vậy, tình yêu mà cha mẹ dành cho chúng ta, các ngài cần gì nơi chúng ta? Chắc chắc không phải là tiền bạc, vì tiền bạc các ngài dành giùm để cho chúng ta. Chắc chắc đó không phải là danh vọng, vì tuổi già chẳng còn ham muốn những tham sân si của dòng đời. Các ngài cần tình yêu của chúng ta qua sự chăm sóc,

thăm nom của chúng ta khi các ngài còn sống. Niềm mơ ước đó đã thể hiện qua những lời mẹ ru con:

*“Ai về tôi gửi buông cau,
Buông trước kính Mẹ, buông sau kính Thầy.
Ai về tôi gửi đôi giấy,
Phòng khi mưa gió để Thầy Mẹ đi”.*

Trong đạo hiếu đôi khi những người con còn dám chấp nhận hy sinh hạnh phúc, hy sinh cuộc đời riêng tư của mình, một lòng chỉ quyết phụng dưỡng mẹ cha:

*“Ơn hoài thai, to như bể!
Công dưỡng dục, lớn tựa sông!
Em nguyện ở vậy không chồng,
Lo nuôi cha mẹ hết lòng làm con”.*

Không chỉ ở nhà mới phụng dưỡng cha mẹ mà ngay cả khi sang nhà chồng hay khi làm ăn nơi xa vẫn một niềm lắng lo, vẫn canh cánh bên lòng một cuộc đời già nua của cha mẹ:

*“Chim đa đa đậu nhánh đa đa,
Chồng gần không lấy, để lấy chồng xa.
Mai sau cha yếu, mẹ già.*

Bát cơm đôi đũa, kỷ trà ai dâng?

Lòng thảo hiếu ấy được tỏ bày một cách chân thành khi các ngài đã qua đời, luôn cầu nguyện, thấp hương tưởng nhớ mẹ cha.

Giáo Hội Công Giáo mời gọi chúng ta lấy tinh thần thảo hiếu của người Việt vào trong đời sống tôn giáo bằng việc dùng tháng 11 như là tháng ân hiếu mẹ cha.

Đạo hiếu luôn dạy chúng ta “*ăn quả nhớ kẻ trồng cây*”. Đạo hiếu luôn nhắc nhở chúng ta phải tỏ lòng hiếu thảo với cha mẹ. Xin cho chúng ta luôn sống thảo hiếu với cha mẹ. Khi còn sống biết kính trọng vâng lời. Khi các ngài đã qua đời luôn nhớ đến các ngài trong kinh tối, kinh sáng và trong thánh lễ hằng ngày. Amen.

8. Lịch sử ngày Lễ Các Đẳng Linh Hồn

(Trích từ vietcatholic.net – LM. Nguyễn Phước)

Ngay từ thời tiên khởi, Giáo Hội đã khuyến khích chúng ta cầu nguyện cho người chết như một nghĩa cử bác ái. Thánh Augustine viết, “*Nếu chúng ta không lưu tâm gì đến người chết, thì chúng ta sẽ không có thói quen cầu nguyện cho họ.*” Tuy nhiên, các nghi thức cầu cho người chết có tính cách dị đoan thời tiền-Kitô Giáo đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến nỗi mãi cho đến đầu thời

Trung Cổ, nhờ các dòng ẩn tu có thói quen cầu nguyện cho các tu sĩ đã qua đời hàng năm thì một nghi thức phụng vụ cầu cho người chết mới được thiết lập.

Vào giữa thế kỷ 11, Thánh Odilo, Tu Viện Trưởng dòng Cluny, ra lệnh rằng mọi tu viện dòng Cluny phải cầu nguyện đặc biệt và hát kinh Nhật Tụng cầu cho người chết vào ngày 2 tháng Mười Một, ngay sau lễ Các Thánh. Truyền thống này được lan rộng và sau cùng được Giáo Hội chấp nhận đưa vào niên lịch Công Giáo La Mã.

Ý nghĩa thần học làm nền tảng cho ngày lễ này là sự thừa nhận bản tính yếu đuối của con người. Vì ít có ai đạt được một đời sống trọn hảo, mà hầu hết đã chết đi với vết tích tội lỗi, do đó cần có thời gian thanh tẩy trước khi linh hồn ấy được đối diện với Thiên Chúa. Công Đồng Tridentinô xác nhận có luyện tội và nhấn mạnh rằng lời cầu nguyện của người sống có thể rút bớt thời gian thanh luyện của linh hồn người chết.

Sự dị đoan vẫn còn dính dấp đến ngày lễ này. Thời trung cổ người ta tin rằng các linh hồn trong luyện tội có thể xuất hiện vào ngày lễ này dưới hình thức các phù thủy, các con cóc hay ma trơi. Và họ đem thức ăn ra ngoài mộ để yên ủi người chết.

Tuy nhiên việc cử hành lễ với tính cách tôn giáo vẫn trôi vọt. Người ta tổ chức đọc kinh cầu nguyện ở nghĩa trang hay đi thăm mộ người thân yêu đã qua đời và quét dọn, trang hoàng với nến và hoa.

Có nên cầu nguyện cho người chết hay không là một tranh luận lớn khiến chia cắt Kitô Giáo. Vì sự lạm dụng ơn xá trong Giáo Hội thời ấy nên Luther đã tẩy chay quan niệm luyện tội. Tuy nhiên, đối với chúng ta, cầu cho người thân yêu là một phương cách cắt bỏ sự chia lìa với người chết. Qua lời cầu nguyện, chúng ta cùng đứng với những người thân yêu, dù còn sống hay đã ra đi trước chúng ta, để dâng lời cầu xin lên Thiên Chúa.

“Chúng ta không thể coi luyện tội là một nhà tù đầy lửa cận kề với hỏa ngục – hoặc ngay cả “một thời gian ngắn của hỏa ngục.” Thật phạm thượng khi nghĩ rằng đó là một nơi chốn mà Thiên Chúa bủn xỉn đang bòn rút từng chút thân xác... Thánh Catherine ở Genoa, vị huyền nhiệm của thế kỷ 15, viết rằng “lửa” luyện tội là tình yêu Thiên Chúa “nung nấu” trong linh hồn đến nỗi, sau cùng, toàn thể linh hồn ấy bùng cháy lên. Đó là

sự đau khổ của lòng khao khát muốn được xứng đáng với Đáng được coi là đáng yêu quý vô cùng, họ đau khổ vì sự mơ ước được kết hợp đã cầm chắc trong tay, nhưng lại chưa được hưởng thật trọn vẹn” (Leonard Foley, O.F.M., Tin Chúa Giêsu).

Lạy Chúa Giêsu,
nếu người ta cứ phải sống mãi trên cõi đời này
thì thật là phiền toái.
Nhưng cái chết vẫn làm chúng con đau đớn
vì phải chia tay với những người thân yêu,
vì bao mộng mơ, dự tính còn dang dở.
Xin cho chúng con đừng nhìn cái chết
như một định mệnh nghiệt ngã và phi lý,
nhưng như một hành trình trở về nguồn cội yêu thương.

Lạy Chúa Giêsu, trước cái chết thập giá,
Chúa đã run sợ, nhưng không tháo lui,
và Chúa đã chết trong niềm vâng phục tín thác,
để trở nên người đầu tiên bước vào cõi sống Vĩnh Hằng.
Xin cho chúng con nghe được lời dạy dỗ của cái chết.
Cái chết cho thấy cuộc sống mong manh, ngắn ngủi,
chính vì thế từng giây phút trôi qua thật quý báu.
Cái chết bắt ngờ mời gọi chúng con luôn tỉnh thức.
Cái chết nhắc nhở chúng con là khách lữ hành

đang trên đường về quê hương vĩnh cửu.
Sống một đời và chết một lần.
Lạy Chúa, đó là thân phận làm người của chúng con.
Xin dạy chúng con biết cách chết nhờ biết cách
sống. Amen!

(theo Maranatha 89)

9. Tưởng nhớ người đã ra đi

(Suy niệm của Lm. Đaminh Nguyễn Ngọc Long)

Khi tưởng nhớ đến người đã quá cố, tâm tình buồn thương nhớ tiếc khơi dậy nơi những người còn đang sống trên trần gian.

Tâm tình này đạo đức và rất tình người. Tâm tình này cũng dẫn đưa chúng ta đến suy nghĩ về những khác biệt trong đời sống của con người. Nhưng mọi người đều có ngày mở mắt chào đời từ trong cung lòng mẹ đi ra. Và ai cũng có ngày sau cùng của đời sống rồi được bọc trong cỗ áo quan chôn vùi dưới lòng đất.

Những người đã ra đi khỏi cuộc sống trần gian về thế giới bên kia và những người còn đang sống, trước sau vẫn thuộc về nhau. Tất cả đã cùng chung sống với nhau. Chúng ta và họ đã cùng chia sẻ cuộc sống niềm tin, cuộc sống tình người với nhau.

Họ đã ra đi. Nhưng họ vẫn hằng hiện diện trong trái tim tình yêu mến của chúng ta. Họ vẫn hằng sống động trong tâm tình biết ơn của chúng ta, cùng trong những kỷ niệm ngày đã cùng nhau sống trải qua.

Mỗi khi cùng nhau dâng thánh lễ tưởng nhớ đến người quá cố, chúng ta muốn nói lên: Không chỉ một mình tôi làm việc này. Nhưng tất cả mọi người trong thánh đường đang cùng dâng thánh lễ cũng tưởng nhớ đến thân nhân của họ đã quá cố. Vì cuộc đời ai mà không có lần đau buồn chia lìa vĩnh biệt người thân của mình đã qua đời.

Và trong thánh lễ tưởng niệm sự chết và sự sống lại của Chúa Giêsu Kitô không chỉ chúng ta người còn đang sống, mà cả những người đã quá cố cùng quây quần bên bàn tiệc thánh lễ: Tôi tin các Thánh cùng thông công. Tôi tin phép tha tội. Tôi tin xác loài người ngày sau sống lại. Tôi tin hằng sống vậy. Amen.

Bánh Thánh, Mình Máu Chúa Giêsu nối kết người còn sống và người đã qua đời lại với nhau trong niềm tin và tình yêu mến.

Với niềm tin và tâm tình yêu mến chúng ta hôm nay:

Tưởng nhớ đến Tổ tiên, Ông Bà, cha mẹ đã ra đi về cùng Thiên Chúa.

Họ là những người đã sinh thành, nuôi dưỡng, dạy dỗ chúng ta nên người khôn lớn. Họ là những người đã không chỉ nuôi dưỡng chúng ta bằng sữa, bằng cơm ăn áo mặc, lo lắng cho sức khỏe. Nhưng họ đã hy sinh suốt cả cuộc đời làm tròn nhiệm vụ là cha mẹ được Thiên Chúa giao phó, nuôi dạy uốn nắn đời sống đức, tin, tình thần đạo đức của chúng ta.

Tình yêu đó, công ơn đó xin muôn đời ghi nhớ, và mỗi khi dâng Thánh lễ chúng con đều nhớ đến và mang dâng lên bàn thờ Chúa.

Tưởng nhớ đến những người thân yêu ruột thịt trong gia đình đã an giấc ngàn thu: họ là chồng hay vợ; là con cái, cháu chắt, anh chị em, cậu cô chú bác, cô dì.

Với họ chúng ta đã cùng nhau trải qua những chặng đường đời sống vui buồn cay đắng ngọt bùi, đã cùng nhau sống những giờ phút thành công cũng như thất bại, hy vọng có lo âu sợ sệt cũng có. Một phần đời sống của ta từ nơi họ và một phần đời sống của họ cũng từ nơi ta.

Ân nghĩa, tình yêu và những kỷ niệm này luôn hằng khắc ghi trong tâm khảm người còn đang sống, và

xin dâng lên bàn thánh hợp cùng hy lễ Chúa Giêsu trên thánh giá.

Xin tưởng nhớ đến các linh mục, những người được Thiên Chúa và Hội Thánh trao nhiệm vụ săn sóc việc tinh thần đạo đức cho các tín hữu trong các xứ đạo. Sau những năm tháng âm thầm hy sinh làm việc tông đồ, họ đã nghe tiếng Chúa gọi trở về đời sau.

Sự hy sinh và lòng quảng đại sống rao giảng, làm nhân chứng cho niềm tin vào Thiên Chúa trong các xứ đạo của linh mục là ân đức của Chúa ban tặng cho con người.

Người tín hữu Chúa Kitô vui mừng và cảm thấy an ủi vì có linh mục, vị hướng dẫn tinh thần, là người cùng đồng hành với trong cuộc sống niềm tin vào Thiên Chúa.

Linh mục vui và cảm thấy được nâng đỡ vì có Thiên Chúa ở cùng ông trong mọi hoàn cảnh và nhất là được cùng chung sống xây dựng phát triển đời sống niềm tin với mọi người tín hữu.

Các cha nằm nơi nghĩa trang sâu trong lòng đất mẹ. Nhưng những người tín hữu xưa kia đã cùng chung sống trải qua trong xứ đạo không quên ơn các cha. Nơi bàn thánh xưa kia các cha cùng dân Chúa dâng thánh lễ,

ngày nay khi dâng thánh lễ họ cùng hợp với của lễ Chúa Giêsu nhớ đến cầu nguyện cho các cha.

Xin nhớ đến các Nữ Tu cùng các Thầy Dòng đã chọn đời sống thanh tịnh theo tiếng gọi của Chúa trong Hội Dòng, đã được Thiên Chúa gọi về đời sau.

Xưa kia các Thầy, các chị em Nữ Tu đã nghe tiếng Gọi của Chúa từ trời cao từ bỏ mọi sự có thể có và được phép hưởng dùng, chọn nhận sống đời khiết tịnh nhiệm nhặt, đời phục vụ cho ích chung của nước Chúa và cho con người.

Đời sống từ bỏ hy sinh vác thánh giá và âm thầm cầu nguyện của các Thầy, các chị em Nữ tu là nhân chứng sống động cho tình yêu Thiên Chúa giữa trần gian.

Xin dâng lên bàn thờ Chúa trong các thánh lễ cầu cho các Thầy, các anh chị em Nữ tu.

Xin nhớ đến các Bạn Bè người quen thân, các vị ân nhân ngày xưa đã cùng nhau trải qua những giờ phút vui buồn, những kỷ niệm êm đẹp. Giờ đây họ đã thành người thiên cổ.

Xin cảm ơn lòng ưu ái tình người chúng ta đã trao cho nhau và xin dâng các Bạn lên bàn thờ Thiên

Chúa, Đấng là đời sống và ơn cứu chuộc của con người chúng ta.

Xin nhớ đến những nạn nhân đã qua đời vì thiên tai bão lụt, hạn hán, chiến tranh, nghèo đói, bệnh tật và những người mồ côi bơ vơ không có ai nhớ đến.

Họ tất cả cũng là con Chúa và niềm tin dạy chúng ta: Họ cũng được Thiên Chúa cứu độ. Nơi bàn tiệc thánh Chúa Giêsu họ có chỗ ngồi đồng hàng với tất cả mọi người.

Xin cùng với ánh nến tình tương liên đới dâng lên bàn thờ Thiên Chúa nguồn tình yêu thương lời kinh cầu nguyện cho linh hồn họ đã về nơi chín suối ngàn thu.

Xin tưởng nhớ đến những thành viên trong Cộng đoàn chúng ta đã được Thiên Chúa gọi trở về đời sau.

Cộng đoàn chúng ta được thành lập cho chúng ta, và do chúng ta cùng chung lưng đấu cật xây dựng nên từ những chục năm qua. Những hy sinh đóng góp của mỗi người trong cộng đoàn là những viên gạch xây dựng nên ngôi nhà cộng đoàn đức tin sống động vào Thiên Chúa Ba ngôi.

Mỗi khi nhớ đến những người xưa kia đã cùng chung vai sát cánh xây dựng nên Cộng đoàn, mà giờ đây

họ đã ra đi về với Chúa trước chúng ta, Cộng đoàn chúng ta ngậm ngùi nhớ đến họ với lòng biết ơn và cảm phục.

Xin cùng dâng lời kinh tiếng hát hòa lẫn trong làn hương khói và ánh nến cầu nguyện cho họ trước bàn thờ Thiên Chúa Ba ngôi.

Xin nhớ đến các em hài nhi đã qua đời hay bị phá hủy sự sống ngay khi đang còn là thai nhi trong thời kỳ phát triển thành hình nơi cung lòng mẹ.

Các em thai nhi vô tội bị phá hủy hình hài sự sống là những Thiên Thần bé nhỏ tí hon của con người trước tòa Thiên Chúa, Đáng là nguồn sự sống và lòng nhân lành.

Xin thấp những ngọn nến hồng nhỏ bé nhớ về các Thiên Thần vô tội. Các Thiên Thần tí hon vô tội là những vị cầu bầu cho chúng ta trước ngai tòa Thiên Chúa tình yêu.

Trước năm mô chúng ta muốn đọc lại sứ điệp của những người đã ra đi về đời sau nhắn gửi lại:

Tôi ra đi bây giờ nằm sâu dưới lòng đất, hay đã bị thiêu hủy thành tro bụi. Nhưng tôi tin rằng tôi trở về cùng Thiên Chúa, Đáng sinh thành ra tôi.

Tôi nằm sâu trong lòng nắm mồ này. Nhưng tôi vẫn hằng hy vọng trông mong Thiên Chúa sẽ cứu độ linh hồn tôi và sẽ cho tôi sống lại được hưởng đời sống bất diệt, như Ngài đã cho Chúa Giêsu sống lại từ cõi chết.

Tôi bây giờ nằm chôn kín trong nắm mồ xây kín bằng xi-măng cát đá. Nhưng tôi hằng có tâm tình yêu mến Thiên Chúa của tôi. Vì Ngài là Cha đời tôi, Ngài hằng yêu mến tôi.

Và tôi tâm niệm rằng:

Những gì ngày xưa tôi xây dựng làm ra, giờ này tôi phải bỏ lại.

Những gì ngày xưa tôi thu góp tích lũy để dành, giờ này tôi không mang đi được.

Nhưng những gì ngày xưa tôi cho đi, bây giờ tôi nhận lãnh trở lại.

10. Bài giảng của ĐHY Phêrô Nguyễn Văn Nhơn

Anh chị em thân mến,

Biến cố ngày 11.9 tại Hoa Kỳ đã làm chúng ta bàng hoàng. Mỗi lần nhắc lại hoặc thấy những hình ảnh đó, chúng ta không khỏi buồn sầu, lo lắng, tức giận. Có thể mỗi người nhìn biến cố đó với một góc độ khác nhau. Nhưng có một góc độ có lẽ ít người nghĩ đến. và đó là vấn đề mà chúng ta sẽ cùng nhau chia sẻ.

Trên thế giới từ xưa tới nay, không phải chỉ có biến cố ngày 11.9, mà còn vô vàn biến cố khác, chẳng hạn sự kiện hai quả bom nguyên tử ở Nhật Bản năm 1945. có một câu hỏi được đặt ra: Thế thì số phận của những người đã chết trong các biến cố đó ra sao?

Ngày nay người ta chỉ nói đến sự trả thù, phải trả thù cho những người chết oan, trả thù cho những người đau khổ. Công lý thế gian, công lý của con người thực hiện ra sao chúng ta không biết, nhưng về mặt đức tin, chúng ta sẽ suy nghĩ như thế nào??? Phải dựa vào Lời Chúa, vì chính Chúa muốn chúng ta hãy dùng Lời của Ngài để an ủi nhau, cách riêng trong những biến cố thảm thương như vậy.

Bài đọc I của ngày lễ hôm nay, cách nào đó, khiến chúng ta phải suy nghĩ. vì nhiều người chết rất bi

thương, cái chết không xứng hợp chút nào với đời sống của họ, người ta chỉ còn biết thương tiếc và nghĩ rằng như thế là chấm dứt một cuộc đời, chấm dứt cách buồn thảm, tràn đầy thất vọng. Thế nhưng Lời chúa lại nói với chúng ta: Những người công chính khi chết đi, họ sẽ được đưa vào trong vinh quang của Thiên Chúa, nếu cái chết của họ hay sự đau khổ của họ xảy đến cũng giống như vàng phải được trui luyện trong lửa, để chảy ra chất vàng tinh ròng và loại bỏ những thứ cặn bã.

Con người mà Thiên Chúa đã tạo dựng, yêu thương và cứu chuộc. chính là vàng. (Nếu chúng ta có thì giờ để hiểu rằng, trên Thiên Quốc có biết bao nhiêu người công chính, bao nhiêu con người đã được Thiên Chúa rước và cho vào trong vinh quang của Ngài. Đó chỉ mới nói về những con người được tạo dựng ở trần thế. Còn thế giới của thiên thần, thế giới thần linh, tất cả đều ở trong vinh quang đó). Có thể nào chúng ta vào Nước Trời với một tấm áo đầy bụi bặm, nhơ bẩn. phải được tinh luyện, sự tinh luyện đó không phải bởi sức lực của chúng ta, nếu bởi chúng ta chắc chúng ta sẽ thất vọng vì thấy rõ sự yếu đuối của mình, thì đây, thánh Luca nói trong bài Phúc Âm của ngài: Khi suy niệm về sự chết, khi cầu nguyện cho những người đã chết, bao giờ chúng ta cũng phải đặt trên nền tảng Đức Kitô Tử Nạn-Phục Sinh, không đặt trên nền tảng và không đi từ

chân lý đó thì không có một thắc mắc hay một vấn nạn nào được giải quyết, được soi sáng.

Mầu Nhiệm Tử Nạn và Phục Sinh, cao điểm được thể hiện trên núi Canvariô (dù rằng chưa Phục Sinh), Chúa đã biểu lộ vinh quang của Ngài như lời thánh Gioan: Chính khi Ngài được treo dựng lên nơi cao, vinh quang chói ngời của Ngài sẽ tỏa ra. Vậy thánh Luca cho chúng ta thấy: một thế giới sa đọa tội lỗi, (và thế giới đó) đã nhạo cười, đã đóng đinh Chúa Giêsu và đưa Ngài đến cái chết thảm thê trên thập giá. Trong thế giới đó, còn có những con người thiện tâm, có những con người sẵn sàng hoán cải, dù rằng trước mắt thế gian con người đó xứng đáng với cái chết (vì cũng đã bị treo trên thập giá). Nhưng Chúa Giêsu nói: Quả thật, ngày hôm nay người sẽ được vào trong Nước Thiên Đàng.

Nhưng nếu chỉ thấy Ngài chịu chết thì làm sao chúng ta được sống lại? Cái chết của Ngài đem đến những gì cho chúng ta? Vì nếu Ngài chết mà Ngài không sống lại thì cái chết của Ngài cũng vô ích, tình thương của Ngài cũng vô ích!

Chúa Giêsu chết và Ngài đã Phục Sinh. Chính Ngài là đầu mối của tất cả mọi việc, chính nơi Ngài mà chúng ta (những người cách này hay cách khác đã tin vào Ngài) tìm được niềm tin và hy vọng. Nhưng không

chỉ những người được Rửa Tội mới gọi là tin vào Ngài. Có những người rất thành tâm, thiện chí, nhưng vì một hoàn cảnh nào đó. họ vẫn cố gắng sống theo lương tâm, Ngài vẫn đón nhận trong tình yêu và trong Ôn Cứu Chuộc của Ngài.

Chúng ta cảm ơn người trộm “lành”, vì nhờ có anh, như một dấu chứng nếu chúng ta tin vào Ngài “Lạy Thầy, khi vào Nước Thiên Đàng xin nhớ đến con”. Anh ấy biết gì về Chúa Giêsu? Biết gì về Mầu Nhiệm Nhập Thể? Biết gì về Mầu Nhiệm Cứu Chuộc? Biết gì về Mầu Nhiệm sống lại??? Nhưng anh đại diện cho một số đông trên trần thế này, một cách nào đó vẫn hướng về một sự linh thiêng, hướng về một Đấng Tối Cao, muốn làm những việc tốt lành. Những người đó sẽ được Máu của Chúa đổ ra để thanh tẩy tội lỗi và cho vào Nước Trời. 6000 người chết trong một khoảnh khắc, chắc chắn có một số đông được tình yêu và Máu Chúa đổ ra để xóa tội lỗi và cứu chuộc họ. Tại sao chúng ta cứ muốn ấn định cho Thiên Chúa những người được vào Nước Trời, mà không đặt niềm tin của chúng ta nơi lượng khoan hồng từ bi và nơi công lao của Ngài? Vì Ngài đã hạ mình chịu chết trên thập giá, nên Thiên Chúa Cha đã tôn vinh Ngài và đặt mọi loài dưới quyền của Ngài, trong cái chết và sự Phục Sinh của Ngài, Ngài xin với Chúa Cha là hãy tha thứ, hãy cứu độ, hãy chuộc lại hết những

tâm hồn (lúc này hay lúc khác), đã có sự tin tưởng vào Ngài. Từ đó chúng ta thấy rằng sẽ không bao giờ tìm được sự công bằng nơi trần thế này, sự công bằng và yêu thương chỉ tìm thấy nơi một mình Chúa mà thôi.

Nếu có được niềm tin đó, cuộc đời trở nên sáng tỏ hơn. Đứng trước các biến cố, chúng ta đỡ buồn phiền thất vọng, chúng ta thấy cuộc đời vẫn đáng sống và những đau khổ xảy đến trên miền vẫn có ý nghĩa, vẫn có giá trị, vì chúng ta được tham dự vào Mầu Nhiệm Tử Nạn của Đức Kitô để được sống lại với Ngài.

Vậy trong thánh các linh hồn, với niềm tin đó chúng ta sẽ thấy được những điều gì?

Những linh hồn trong lửa luyện ngục là những vị thánh, tuy không được tuyên phong trên bàn thờ, cũng chưa được hưởng vinh quang, nhưng phần rỗi thì đã chắc chắn. Không phải vì họ ít tội, nhưng vì tình yêu của Thiên Chúa và công nghiệp của Con Một Ngài. Giờ đây họ chịu thanh luyện để trở nên tinh ròng, để mang một chiếc áo cưới thật mới mẻ vào dự tiệc cưới, vào Nước Trời. Không ai có thể chia cắt, không gì làm họ mất niềm hy vọng vào đời sống vinh phúc đó.

Đàng khác, các linh hồn giờ đây không làm được gì cho họ nữa, vì thời gian để lập công nghiệp đã qua

(không phải họ không biết, nhưng cũng giống chúng ta biết rằng giây phút đang sống là thời gian tích lũy công phúc, là thời gian chuẩn bị để được vào Nước Chúa. Chúng ta còn có thì giờ, chúng ta hãy làm). Các vị ấy chỉ còn trông cậy vào lòng nhân thứ của Chúa, Ngài kêu gọi và ban cho chúng ta được tham dự và tiếp tục sứ mạng cứu độ qua lời cầu nguyện, qua sự hy sinh hãm mình, chúng ta sẽ giúp được các linh hồn đó.

Lẽ dĩ nhiên đừng nghĩ rằng Chúa phải chờ đợi những lời cầu nguyện của chúng ta để Chúa cứu vớt, Ngài đã cứu vớt rồi. Nhưng Chúa muốn chúng ta sống trong sự thông hiệp, muốn cho chúng ta có sự liên đới hữu hiệu, Ngài tạo điều kiện để chúng ta thấy rằng: thì ra chúng ta còn có thể làm được rất nhiều cho những người thân yêu của chúng ta. Biết đâu khi họ còn sống, chúng ta chưa có một tâm tình, chúng ta chưa đối xử tốt, thì giờ đây chúng ta có một cơ hội rất tốt.

Phát xuất từ những tâm tình trên, cách đây hơn 1000 năm, ngày lễ cầu cho các linh hồn 02.11 được thiết lập, đó là niềm an ủi rất lớn cho những người còn sống, cho chúng ta có một phương tiện tuyệt hảo để yêu thương và biểu lộ tình yêu, cứu giúp những người mình yêu thương. Ngày hôm nay, trong tháng này và suốt cả

cuộc đời, chúng ta hãy tập nhân đức yêu thương, nhớ đến các linh hồn.

(Cách đây 100 năm, cũng có một nhà dòng được thiết lập chỉ nhằm mục đích để cầu nguyện, ăn chay, hãm mình cho các linh hồn trong lửa luyện ngục, mà điều đó tất cả chúng ta đều làm được).

Anh chị em nghĩ sao nếu những người nhờ lời cầu nguyện chúng ta, đã được về Thiên Đàng, được hưởng vinh quang Chúa mà các ngài lại quên chúng ta??? Chắc chắn trong vinh quang (và sự khôn ngoan) của Thiên Chúa, các ngài biết dưới trần thế này, đã có những con người yêu thương, cầu nguyện, hy sinh cho các ngài. chắc chắn lời cầu nguyện của các ngài cho chúng ta sẽ có uy tín và hiệu quả (lời cầu nguyện của chúng ta lúc thì chia trí, lúc thì không xứng đáng. đủ hết mọi lý do). Trong lịch sử Giáo Hội, nhiều biến cố cho thấy rằng: các thánh thông công là sự sống rất sinh động, không phải là một chân lý chết ngắt, nhưng là sự sống được diễn tả mỗi ngày. Khi chúng ta ngồi đây, chúng ta vẫn liên kết với các thánh trên trời và các linh hồn trong lửa luyện ngục để cầu nguyện và nâng đỡ nhau. Sống trong một sự liên đới như vậy, anh chị em có thấy chúng ta là những con người diễm phúc, là

những con người rất giàu tình yêu thương, là những con người được nâng đỡ???

Khi tôi nói những điều này, các bạn trẻ lại càng phải suy nghĩ nhiều hơn, để thấy rằng trong từng giây phút, chúng ta phải sống cho có ý nghĩa, vì từng giây phút của cuộc sống, có thể xây dựng hạnh phúc và phần rồi cho rất nhiều người và cho chính bản thân chúng ta. Nhờ lời chuyển cầu của các thánh và các linh hồn trong lửa luyện tội (chúng ta tin rằng) chúng ta vẫn tiếp tục đón nhận hồng ân Chúa, đón nhận cách đặc biệt mỗi lần chúng ta cử hành thánh lễ, là lễ tế tạ ơn đồng thời là lễ tế đền tội cho chúng ta.

11. Lòng biết và thảo kính đối với tổ tiên

CHẾT CHÓC VÀ THƯƠNG NHỚ

(Bài giảng của Lm. Giuse Đỗ Đức Trí)

Kính thưa quý OBACE, bầu không khí của những ngày cuối năm dường như làm cho con người vội vã tất bật hơn, ai cũng vội vàng và tranh thủ thời gian để hoàn tất kế hoạch của một năm. Có lẽ cũng vì mãi chạy theo dòng thời gian và công việc, khiến cho nhiều người đã quên cả sự hiện diện của người bên cạnh, quên cả người thân đang ở trong cùng một mái nhà. Trong không khí vội vàng ấy, thì Giáo Hội đã dành cả một

tháng cuối năm để nhắc cho người tin hữu nhớ rằng: dù mỗi người có vất vả bon chen đến đâu thì cũng phải nhớ đến chung cuộc đời mình, và cái chết là điểm hẹn chung của mỗi người. Cũng trong tâm tình ấy, Giáo hội nhắc cho mọi người nhớ đến và cầu nguyện cho các bậc tổ tiên ông bà, cha mẹ, người thân, những người đã ra đi trước chúng ta và đã đang an nghỉ trên mảnh đất này, đồng thời biết quý trọng, biết ơn và thảo hiếu với những bậc sinh thành những người đang còn sống.

Tất cả chúng ta sẽ phải chết, đó là sự thật không thể thay đổi, thế nhưng điều quan trọng là chúng ta sẽ chết như thế nào và sau cánh cửa sự chết, điều gì sẽ đến với chúng ta, niềm vui sướng hạnh phúc, hay đau khổ hối hận đời đời, điều đó sẽ tùy thuộc ở nơi mỗi người biết sống hôm nay như thế nào. Tất cả sẽ phải chết, vì đó là thân phận của con người có sinh thì có tử, không ai có thể trốn tránh được. Cái chết nó vốn là tiến trình tự nhiên, nhưng từ khi con người phạm tội, cái chết nó còn mang một ý nghĩa khác, nó trở thành hình phạt cho con người, chính vì thế, cái chết nó trở nên kinh khủng cho con người. Vì sợ hãi, nên con người tìm cách tránh né nó, không dám đương đầu đối diện với nó, và vì thế nhiều người còn tìm cách lẩn trốn nó bằng một cuộc sống ồn ào náo nhiệt, một cuộc sống bận rộn với công

việc và quay cuồng với tiền bạc của cải, và khi cái chết đến khiến họ tiếc nuối và sợ hãi.

Mọi người đều phải chết, nhưng điều quan trọng là mỗi người sẽ chết như thế nào và điều gì sẽ đến với chúng ta sau cái chết? Cứ nhìn vào những nấm mồ của những người an nghỉ, chúng ta có thể thấy, nhiều người khi sinh thời họ đã từng là những con người nổi tiếng, ngang dọc khắp nơi, và bây giờ cũng chỉ có một nấm mồ, điều đó chẳng còn ý nghĩa gì, điều quan trọng là tình trạng hiện nay của họ ra sao, họ đang ở nơi nào? Nhìn như thế để mỗi người có dịp kịp thời điều chỉnh lại nếp sống của bản thân, chúng ta chỉ có thể bước vào nhà của Chúa nếu từ bây giờ chúng ta yêu mến Chúa và chọn Chúa. Chúng ta sẽ phải để lại tất cả ở trần gian và ra đi với hai bàn tay trắng, vì chúng ta không mang gì vào trần gian, thì chúng ta cũng sẽ không thể đem theo bất cứ thứ gì ra khỏi thế gian. Chỉ một thứ tài sản duy nhất chúng ta có thể mang theo đó là tình yêu đối với Chúa và tình thương của chúng ta đối với anh em, và chỉ có một thứ hành lý duy nhất là các việc lành việc tốt, việc bác ái và hy sinh.

Mỗi lần ra đất thánh này không chỉ nhắc cho chúng ta về cái chết, mà còn dịp nhắc cho chúng ta biết cách sống, phải sống thế nào cho trọn đạo làm người và

đạo làm con đối với ông bà tổ tiên. Đứng bên nắm mồ của người thân, sẽ không chỉ có những giọt nước mắt thương nhớ, mà còn có những giọt nước mắt của sự hối hận muộn màng vì đã sống vô tình hay phũ phàng với người đã khuất.

Ngày hôm nay trong xã hội mọi sự đều tăng giá, chỉ có đạo đức làm người là giảm giá và mất giá trầm trọng, con người đối xử với nhau càng ngày càng như dã thú, tình cảm gia đình anh em ruột thịt cũng bị coi như hàng hóa, đạo làm con đối với cha mẹ cũng bị tính toán, bao nhiêu cảnh đối xử tệ bạc với mẹ cha đang diễn ra từng ngày xung quanh chúng ta. Có nhưng người đã không tiếc lời chửi mắng cha mẹ, coi cha mẹ không bằng một đứa ôsin trong gia đình, không chỉ chửi bới, nhiều kẻ còn đánh đập nhục mạ những đấng đã dày công sinh thành dưỡng dục mình, người ta có thể bỏ ra bạc triệu cho những bữa nhậu với bạn bè, nhưng cha mẹ lại không được một lời hỏi thăm, một tấm bánh. Đám tang tổ chức cho lớn, xây mộ cho to cho đất tiền, việc làm đó không phải là báo hiếu, không phải là lòng biết ơn, mà nó chỉ còn là giả hình, là phô trương che mắt thiên hạ.

Thảo hiếu biết ơn tổ tiên và các bậc sinh thành không chỉ là bổn phận của đạo làm con, mà còn là một

đòi buộc của Đạo Chúa: Thứ bốn thảo kính cha mẹ. Giới răn này đòi buộc chúng ta phải hết lòng yêu mến, kính trọng, và biết ơn đối với cha mẹ của mình và cả cha mẹ vợ cha mẹ chồng của mình, khi các ngài còn sống và cả khi các ngài đã qua đời; Vì chính cha mẹ là những đấng đã cộng tác với Thiên Chúa để sinh ra chúng ta, nuôi cho chúng ta khôn lớn với biết bao vất vả gian nan, bao hy sinh, bao mồ hôi nước mắt. Cha mẹ chính là những người đã hy sinh cả cuộc đời để nuôi chúng ta khôn lớn và dạy chúng ta nên người, vì thế chúng ta mắc nợ các ngài món nợ sự sống và món nợ của tình yêu thương. Hãy kính trọng các Ngài, thông cảm an ủi khi các ngài tuổi cao sức yếu, đừng nặng lời, đừng khiến các ngài tủi thân, hãy chịu đựng và chăm sóc các ngài, như ngày xưa các ngài cũng đã từng phải chịu đựng và chăm sóc cho chúng ta. Hãy lo lắng cho phần thiêng liêng của cha mẹ bằng việc giúp các ngài được lãnh nhận các bí tích và ơn Chúa để nâng đỡ cho tuổi già của các ngài, hãy làm tất cả những gì tốt nhất cho cha mẹ khi các ngài còn sống, vì khi cha mẹ mất đi, sẽ mãi mãi không bao giờ tìm lại được.

Không chỉ biết ơn khi cha mẹ còn sống, mà còn phải biết ơn cha mẹ khi các ngài đã qua đời, bằng việc đọc kinh cầu nguyện, bằng việc hy sinh hãm mình, dâng lễ cầu nguyện cho các ngài, nhắc nhở cho con cháu biết

ơn các bậc tổ tiên. Hãy nhớ đến cha mẹ chồng cha mẹ vợ bằng việc chu toàn việc hiếu thảo hương khói, giỗ chạp trong gia đình, đừng để mang tiếng, những người có đạo là những người vô ơn bất hiếu với tổ tiên.

Hãy biết ơn và thảo hiếu với tổ tiên bằng việc giữ lấy nề nếp gia phong của gia đình, thực hiện và làm phát triển tài sản tinh thần mà cha ông đã để lại cho con cháu qua việc giáo dục con cái nên người, qua việc giữ gìn đạo đức gia phong của gia tộc, bảo vệ danh dự của tổ tiên, đừng để cho dòng tiền cho sự nghèo đói làm cho chúng ta trở nên bần tiện nhỏ nhen. Đừng quên giáo dục con cái biết sống hiếu thảo đối với ông bà cha mẹ, bằng chính gương sáng của mình qua việc tôn kính thảo hiếu với ông bà, vì sống trước đổ đầu, sống sau đổ đáy; chúng ta gieo giống nào thì sẽ gặt quả ấy, chúng ta vạch mực đến đâu, thì con cái chúng ta sẽ đi đến đó. Vì thế không có bài học nào sâu đậm và lay động cho bằng bài học bằng gương sáng của cha mẹ.

Điều răn thứ bốn của Thiên Chúa đồng thời cũng đòi buộc bốn phận của cha mẹ đối với con cái, trước hết là bổ phận giáo dục, nuôi dưỡng. Hãy giáo dục dạy dỗ cho con cái sống đúng với đạo làm người làm con Chúa, sống đúng với phẩm giá con người. Đừng quá chú trọng đến việc học hành văn hóa mà bỏ qua hoặc coi nhẹ việc

giáo dục đức tin cho con cái, và xây dựng nếp sống đạo đức cho cả gia đình. Cha mẹ hãy tạo nên một bầu khí đạo đức và cầu nguyện cho gia đình, và trở thành gương sáng cho con cái trong việc cầu nguyện và các việc đạo đức. Hãy tập cho con cái yêu mến và hăng say làm việc tông đồ trong giáo xứ theo lứa tuổi của mình, vì khi còn nhỏ, các em có thói quen và tinh thần tông đồ, thì sau này các em sẽ trở thành người tín hữu nhiệt thành. Hãy làm cho gia đình mình mỗi ngày trở nên ấm cúng thuận hòa qua các giờ kinh sáng tối mỗi ngày, qua các bữa cơm chung đầm ấm. hãy cố gắng làm cho bữa cơm gia đình thật sự là lúc mọi người được tràn ngập niềm vui và sự chia sẻ, đừng biến bữa cơm trở thành tòa án để kết tội nhau.

Nhưng người cha, hãy thực sự là cột trụ trong đời sống của gia đình, là điểm tựa cho vợ con và cả nhà. Các người mẹ hãy dùng đời sống đạo đức và sự đảm đang của một phụ nữ làm cho gia đình thêm ấm cúng, hãy cùng nhau làm cho căn nhà của mình rộn rã tiếng cười, đừng biến gia đình mình trở thành căn nhà trọ sáng đi tối về. Các người làm con hãy góp phần mình làm vui đi sự nhọc nhằn của cha mẹ bằng việc sống ngoan ngoãn vâng lời và chịu khó học tập và làm việc. Mỗi người hãy sống thế nào để khi ngườiui tân có mất

đi, mình sẽ không phải hối hận vì đã chưa làm được gì cho họ. Amen

12. Bài giảng của ĐGM Vinh Sơn Nguyễn Văn Bản

(Rm 5,5-11; Ga 17, 24-26)

Anh chị em thân mến,

Đoạn Tin Mừng chúng ta vừa nghe là đoạn cuối của Lời nguyện Hiến Tế. Trong bữa Tiệc Ly, sau khi rửa chân cho các môn đệ để dạy cho các ngài bài học yêu thương phục vụ trong khiêm tốn, Chúa Giêsu nói cho các môn đệ về con đường tiến về nhà Cha: Ngài chính là con đường dẫn mọi người đến với Thiên Chúa. Không ai có thể đến được với Cha mà không qua Ngài. Ngài chính là vinh quang của Thiên Chúa Cha, ai thấy Ngài là thấy Cha. Ngài còn hứa ban Thánh Thần cho những ai yêu mến Ngài và tuân giữ mệnh lệnh của Ngài. Chúa Giêsu còn nói đến mối liên hệ giữa Ngài và các môn đệ qua hình ảnh của cành nho gắn liền với thân nho. Cành nào kết hợp với cây, sẽ được cây nuôi dưỡng và sinh nhiều hoa trái. Cành nào lìa cây sẽ bị khô héo. Vì người môn đệ gắn liền với cuộc sống của Thầy, nên cũng được chia sẻ vinh quang cũng như sự đau khổ với Thầy. Nếu thế gian có ghét các môn đệ, là bởi họ không chấp nhận Chúa Giêsu, và bởi vì các ngài không thuộc

về thế gian. Và Chúa Giêsu an ủi các môn đệ: “Thầy nói với anh em những điều ấy, để trong Thầy anh em được bình an. Trong thế gian, anh em sẽ phải gian nan khổ khó. Nhưng can đảm lên Thầy đã thắng thế gian” (16,33).

Sau đó, Chúa Giêsu ngược mắt lên trời và cầu nguyện: “Lạy Cha, giờ đã đến! Xin Cha tôn vinh Con Cha để Con Cha tôn vinh Cha. Thật vậy, Cha đã ban cho Người quyền trên mọi phạm nhân là để Người ban sự sống đời đời, đó là họ nhận biết Cha, Thiên Chúa duy nhất và chân thật, và nhận biết Đấng Cha đã sai đến, là Giêsu Kitô».

Chúa Giêsu có quyền ban sự sống đời đời cho những ai đến với Người. Và sự sống đời đời được ban cho người môn đệ là họ nhận biết Thiên Chúa Cha, Đấng Duy Nhất, để ngoài Ngài ra không còn tôn thờ đáng nào khác. Và nhận biết Đức Giêsu Kitô là Đấng Chúa Cha sai đến trần gian làm Đấng Cứu Chuộc. Để có thể nhận biết Thiên Chúa Cha và Đấng Người sai đến là Đức Giêsu Kitô, con người phải biết đón nhận, tin vào Ngài, để Ngài dạy cho chúng ta cách sống của người con Thiên Chúa.

Và Chúa Giêsu cầu nguyện tiếp: *«Lạy Cha, con muốn rằng con ở đâu, thì những người Cha đã ban cho*

con cũng ở đó với con, để họ chiêm ngưỡng vinh quang của con, vinh quang mà Cha đã ban cho con, vì Cha đã yêu thương con trước khi thế gian được tạo thành».

Người môn đệ được chia sẻ điều kiện sống của Thầy, sự vâng phục trong sự hạ mình và sự tôn vinh trong vinh quang. Sự chiêm ngưỡng vinh quang của Đức Giêsu Kitô cũng là sự hiểu biết về tình yêu liên kết Chúa Cha và Chúa Con: chính trong sự hiệp nhất này mà nền tảng của sự hiện hữu con người tìm thấy chỗ đứng của mình.

Vì người tin vào Chúa Giêsu và trở thành môn đệ của Ngài, hiện diện trong Chúa Ba Ngôi, nên người đó được tham dự vào sự sống của Thiên Cha: đó là sự sống đời đời. Chúa Giêsu ao ước là Ngài ở đâu thì người tin vào Ngài cũng được ở đó. Nơi Chúa Giêsu ở không phải tùy thuộc vào nơi chốn, vì Thiên Chúa ở khắp mọi nơi và Chúa Giêsu luôn hiện diện với Chúa Cha. Khi Chúa nhập thể làm người, Ngài hiện diện hữu hình giữa các môn đệ và vẫn liên kết với Thiên Chúa Cha. Khi Ngài chịu an táng trong mồ, các môn đệ không thấy Ngài, nhưng Ngài vẫn luôn hiện diện giữa các ông trong sự vắng mặt. Bằng chứng là sau khi sống lại, Chúa hiện ra với các môn đệ và Ngài biết rõ những điều họ lo lắng, nghi ngờ. Sau khi về trời ngự bên hữu Thiên Chúa, hứa

Giêsu vẫn tiếp tục hiện diện bên các môn đệ trong Thánh Thần, Đấng làm cho các môn đệ nhớ lại Lời Chúa Giêsu và bầu cử cho họ trước mặt Thiên Chúa.

Vì thế, trong khi đi rao giảng, các môn đệ vẫn luôn cảm nhận được sự hiện diện của Thầy Chí thánh bên cạnh. Dầu cho các ngài sống trong điều kiện thuận tiện, hay chịu thử thách trăm bề, các ngài vẫn luôn gắn bó với Chúa Giêsu.

Anh chị em thân mến,

Trong bài Tin Mừng, Chúa Giêsu giới thiệu Ngài là *“Bánh Hằng Sống từ trời xuống, ai ăn bánh này thì có sự sống đời đời. Và bánh ta sẽ ban, chính là thịt TA, để cho thế gian được sống”*. Ngài còn nhấn mạnh: *“Ai ăn thịt và uống máu Ta thì có sự sống đời đời, và Ta, Ta sẽ cho kẻ ấy sống lại trong ngày sau hết”*.

Bánh Hằng Sống là lương thực làm cho sống. Không phải như mận trong sa mạc chỉ nuôi dưỡng phần xác, Bánh Hằng Sống làm cho người ăn có được sự sống đời đời. Câu hỏi “làm thế nào có được sự sống đời đời”, là thao thức của nhiều người tìm đến với Chúa Giêsu. Người hướng dẫn họ tuân giữ Lễ Luật theo một tinh thần mới, hoán cải đời sống và tin vào Đấng được Thiên Chúa sai đến.

Tin vào Chúa Giêsu không chỉ là một sự chấp nhận của lý trí, nhưng còn phải sống theo Lời Người và kết hợp mật thiết với Người. Trong đoạn Tin Mừng hôm nay, Chúa nhấn mạnh đến việc “ăn thịt và uống máu Người”

“Ăn thịt và uống máu Người” nói lên sự hiệp thông giữa người môn đệ và Chúa Giêsu, giống như hình ảnh cành nho gắn liền với thân nho. Những ai ăn và uống máu Người thì có sự sống của Người thông truyền ngay khi còn ở đời này. Sự sống này không bị gián đoạn do cái chết, vì Chúa hứa cho sống lại trong ngày sau hết. Giữa khoảng cách của cái chết và sự sống lại trong ngày sau hết, sự sống của Chúa Giêsu vẫn tiếp tục nuôi dưỡng người tín hữu.

Tin vào Chúa Giêsu mang lại sự sống đời đời; “Như ông Mô-i-sê đã giương cao con rắn trong sa mạc. Con Người cũng sẽ phải được giương cao như vậy, để ai tin vào Người thì được sống muôn đời. Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một, để ai tin vào Con của Người thì khỏi phải chết, nhưng được sống muôn đời.” (Ga 3, 14-16)

Anh chị em thân mến,

Những người thân của chúng ta đã tin vào Chúa Giêsu, đã cố gắng cả cuộc đời mình để nên hoàn thiện như Chúa Cha, Đấng ngự trên trời, đã nỗ lực không ngừng vượt lên trên những sự yếu đuối trong thân phận con người để bước theo Chúa Giêsu trong đời sống thực tế của mình. Chỉ có Chúa mới biết sự thiện chí và lòng trung thành của mỗi người. Và cũng chỉ có Chúa đánh giá đúng mức những điều tốt đẹp hay sai lỗi.

Chúng ta tin rằng những người thân của chúng ta đã từng sống trong đức tin, sống trong niềm trông cậy, sống trong sự hoán cải không ngừng, chắc chắn đã nhận biết Thiên Chúa là Đấng hay thương xót, biết Chúa Giêsu là Đấng cứu chuộc. Dầu cho những người thân của chúng ta bước vào một thế giới khác, một cách hiện hữu khác, chúng ta vẫn tin rằng các ngài đang thông hiệp với sự sống của Thiên Chúa. Và vì thế, chúng ta tiếp tục cầu nguyện để họ được luôn sống trong sự sống đời đời trong khi trông chờ ngày sống lại cùng với Chúa Giêsu.

Trong tháng cầu nguyện cho các linh hồn, Giáo hội tạo điều kiện cho chúng ta có dịp thông công với những người đã khuất. Vì thế từ trưa ngày lễ Các Thánh đến nửa đêm ngày cầu cho các tín hữu đã qua đời, nếu

ai viếng nhà thờ, thì được ơn đại xá. Từ ngày 01 đến hết ngày 08, nếu ai viếng nghĩa địa, cầu nguyện cho các linh hồn cũng được ơn đại xá. Những ơn đại xá này sẽ được nhường lại cho các linh hồn.

Xin Chúa cho chúng ta luôn biết sống kết hợp với Chúa Ba Ngôi và với những anh chị em đang chịu thanh luyện.

13. LỄ CÁC ĐẰNG – Lm. Đaminh Vũ Đình Thái

(Ga 19, 1.23-27a ; Rm 5, 5-11; Ga 6, 37- 40)

Tôi tin có đời sau. Tôi tin sự sống lại và sự sống vĩnh cửu.

Chẳng phải là tín hữu ngày nay chúng ta mới hùng hồn tuyên tín như thế (Credo). Nhưng từ xa xưa, Gióp đã tuyên bố: *“Sau khi da tôi đây bị tiêu hủy, thì với tám thân này, tôi sẽ được ngắm nhìn Thiên Chúa. Chính tôi sẽ được ngắm nhìn Ngài, Đấng mắt tôi nhìn thấy không phải là người xa lạ”* (G 19, 26-27a). Ông tin có đời sau. Ông tin rằng Đấng hằng bệnh vực ông vẫn sống và sau cùng, Ngài sẽ đứng lên trên cõi đất để cứu ông. Niềm tin của ông bền vững, chắc chắn đến độ ông ước ao lời ấy của ông được tạc vào đá cho đến muôn đời.

Là tín hữu, chúng ta xác tín mạnh mẽ vào lời của Đức Giêsu, Con Thiên Chúa, là Đấng Cứu chuộc chúng ta, khi Người nói: *“Ý của Đấng sai tôi là tất cả những kẻ Ngài đã ban cho tôi, tôi không để mất một ai, nhưng sẽ cho họ sống lại trong ngày sau hết”* (Ga 6, 39). *“Ai tin vào Người Con, thì được sống muôn đời”* (Ga 6, 40).

Không để mất một ai nghĩa là thế nào? Thánh Phaolô, qua thư Rôma, giải thích rõ ràng rằng “ngay khi chúng ta còn là tội nhân, Đức Kitô đã chết vì chúng ta. Người chết cho chúng ta được cứu, khi chúng ta không có sức làm được gì để cứu lấy mình”. Không để mất một ai là “bằng chứng Thiên Chúa yêu thương chúng ta vô cùng. Ngay khi chúng ta còn thù nghịch với Thiên Chúa, Ngài vẫn để Con Ngài chết. Ngài muốn cứu chúng ta khỏi con thịnh nộ của Thiên Chúa, bằng cách cho chúng ta được nên công chính nhờ máu Đức Kitô đổ ra. Làm như vậy là để chúng ta được hoà giải với Thiên Chúa. Giải pháp ấy là kế hoạch cứu chuộc được thực hiện nhờ Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta” (Rm 5, 6-11).

Chúng ta nhắc lại Lời Chúa như vậy để củng cố thêm niềm tin của chúng ta vào đời sau, vào sự sống lại và cuộc sống trường sinh hạnh phúc với Chúa. Làm sao chúng ta có thể cầu nguyện cho những người đã chết

được, nếu tiên vàn chúng ta còn hiểu nhạt nhòa mơ hồ về Tình yêu Cứu độ của Thiên Chúa được thực hiện trong Đức Kitô như thế.

Phải cầu nguyện cho những vong nhân.

Cầu nguyện cho những người đã khuất là một bổn phận không thể xao lãng của chúng ta.

Biết Chúa cứu, tin rằng Chúa không để mất một ai là một chuyện. Nhưng Giáo Hội luôn dạy chúng ta phải, bằng tinh thần hiệp thông luôn cầu nguyện cho mọi tín hữu đã qua đời, chứ không được ỷ lại vào Chúa.

Công đồng Vatican II nhắc lại mẫu nhiệm Giáo Hội cùng thông công như sau: *“Trong số những môn đệ Chúa, có những kẻ tiếp tục cuộc hành trình nơi dương thế, có những kẻ đã hoàn tất cuộc sống này nhưng đang được tinh luyện và có những người đang được chiêm ngưỡng rõ ràng Thiên Chúa Ba Ngôi vinh hiển. Cả ba thành phần đều hiệp thông với nhau trong đức mến và truyền thông cho nhau những của cải thiêng liêng. Nhận biết đúng đắn sự hiệp thông này trong toàn Nhiệm thể Chúa Kitô, ngay từ buổi đầu, Giáo Hội lễ hành hết lòng kính nhớ, cầu nguyện cho những người đã chết”*.

Hơn nữa, người tín hữu đã chết trong Ôn nghĩa Chúa, nhưng chưa sạch hết mọi tội, và chưa đền tội

bằng những hình phạt tạm thời đời này, thì không thể vào thẳng Thiên đàng được, vì chưa xứng đáng hưởng Thánh Nhan Chúa. Thánh Gioan cảnh báo rõ trong sách Khải huyền: *“Tất cả những gì ô uế, cũng như bất cứ ai làm điều ghê tởm và gian tà, đều không được vào thành...”* (Kh 21, 27). Tất nhiên, họ phải chờ tinh luyện xong mới vào được Thiên đàng. Thời gian đó là thời gian xa cách Chúa. Nên Công đồng Florence (1439) mới định tín có luyện ngục để tinh luyện các linh hồn.

Purgatorium, chỉ luyện ngục, có nghĩa là tinh luyện.

Bởi thế, hằng ngày Giáo Hội dâng lễ nài xin Ôn tha thứ cứu độ của Chúa Giêsu cho các linh hồn; suốt tháng 11 này và đặc biệt hôm nay ngày 2.11 còn tăng lên gấp 3 (mỗi Linh mục được làm 3 lễ trong ngày). Giáo Hội kêu gọi chúng ta luôn nhớ về và sốt sắng cầu nguyện cho những người đã khuất. Cầu nguyện là góp phần mình vào mở kho Ân xá, nhường cho các linh hồn nơi luyện ngục, khi họ không thể làm được việc lành cứu mình. Giáo Hội còn khuyến khích đi viếng nghĩa địa, sửa sang mồ mả và cầu nguyện cho các linh hồn, vì: *“Mồ thật chôn các người chết là trái tim của người sống”* (Tục ngữ).

Thế nên, người sống có nhớ đến, có cầu...thì người chết mới mát mẻ thanh nhàn. Thật ra, không phải cầu cho người “chết”. Nếu chết là chấm tận, hết chuyện thì cầu làm gì và ích lợi gì? Nhưng là cầu cho người vượt qua cõi chết, đi vào cõi sống muôn đời.

14. Nguồn nước mắt – ĐGM Gioan B. Bùi Tuần

Trí nhớ của tôi lưu giữ nhiều hình ảnh. Trong số đó, có một thứ hình ảnh rất thâm lắng, nhưng thường gây trong tôi nhiều cảm xúc và suy nghĩ. Thứ hình ảnh đó là các nghĩa trang.

Tôi đã viếng nhiều nghĩa trang. Tại Việt Nam, tại Ý, tại Đức, tại Pháp, tại Nga, tại Vaticăng.

Tôi đến viếng các nghĩa trang, chủ ý để suy gẫm, cầu nguyện, và cũng để tìm cảm nghiệm. Có thứ cảm nghiệm chỉ tìm được ở nghĩa trang. Tôi đã nghĩ như vậy và đã làm như vậy, khi tôi viết luận án: “Đau khổ của tình yêu”.

Đã có những cảm nghiệm độc đáo in rất sâu vào lòng tôi từ các nghĩa trang. Đặc biệt là từ những dòng nước mắt ở nghĩa trang.

Có những nước mắt của tình yêu dạt dào.

Có những nước mắt của nỗi buồn, nhưng nhớ.

Có những nước mắt của lòng hối hận khôn nguôi.

Có những nước mắt của tấm lòng tha thứ muộn màng.

Có những nước mắt của ân tình, hiếu nghĩa.

Có những nước mắt của niềm tin sâu sắc mong chờ.

Khi đi sâu hơn một chút giữa các dòng nước mắt, tôi có thể cảm nghiệm được một số khám phá quan trọng:

Khám phá ra những chân lý nhân sinh.

Khám phá ra những hy vọng ứ đọng.

Khám phá ra chính mình.

Khám phá ra chân lý

Những nước mắt ở nghĩa trang là những tiễn biệt thân thiết. Tiễn biệt người đã chết, người vĩnh viễn ra đi. Sự chết là một sự thật không cần bàn tới. Nhưng đó lại là một chân lý cực kỳ quan trọng.

Bất cứ ai, rồi cũng phải chết. Cái chết đáng sợ. Nhưng đáng sợ hơn lại là cái gì đằng sau cái chết. Đáng sợ, vì nó quá bất ngờ. Biết đâu, trong số mồ mả, cũng có những hồn vì thế mà đang khóc ròng rã đêm ngày.

Ở đây, tôi chỉ xin trích dẫn một đoạn Phúc Âm:
“Có một ông nhà giàu nọ, mặc toàn lụa là gấm vóc, ngày ngày yến tiệc linh đình. Lại có một người nghèo khó tên là Ladarô, mụn nhọt đầy mình, nằm trước cổng ông nhà giàu đó. Anh thèm được những thứ trên bàn ăn của ông ấy rơi xuống mà ăn cho đỡ đói. Lại thêm mấy con chó cứ đến liếm ghẻ chốc anh ta.

Thế rồi, người nghèo này chết, và được thiên thần đem vào lòng ông Apraham.

Ông nhà giàu cũng chết, và người ta đem chôn. Dưới địa ngục, đang khi chịu cực hình, ông ta ngược mắt lên, thấy tổ phụ Apraham ở trên đàng xa, và thấy Ladarô trong lòng tổ phụ. Bấy giờ ông ta kêu lên: Lạy tổ phụ Apraham, xin thương xót con, xin sai anh Ladarô nhúng đầu ngón tay vào nước, nhỏ trên lưỡi con cho mát, vì ở đây con bị lửa thiêu đốt khổ lắm.

Ông Apraham đáp: Con ơi, hãy nhớ lại: suốt đời con đã nhận phần phước của con rồi. Còn Ladarô suốt một đời chịu toàn những bất hạnh. Bấy giờ Ladarô được an ủi nơi đây, còn con thì phải chịu khổ khổ. Hơn nữa, giữa chúng ta đây và con đã có một vực thẳm quá lớn, đến nỗi bên này muốn qua bên con cũng không được, mà bên đó có qua bên chúng ta đây cũng không được” (Lc 16,19-26).

Với dụ ngôn trên, Chúa dạy ta những chân lý quan trọng. Ai cũng phải chết. Nhưng sự Chúa đánh giá từng người sau khi chết thường vượt quá sự con người suy nghĩ. Người phú hộ đó sống đời này được đầy đủ, sung sướng, an nhàn, xét mình chẳng thấy gì là xúc phạm Chúa, chẳng thấy gì là làm hại ai. Nhưng người phú hộ đó đã bị rơi vào hoả ngục. Chỉ vì sống thiếu thương cảm, thiếu liên đới, thiếu chia sẻ, thiếu xót thương. Trái lại, người ăn mày kia đã được lên thiên đàng. Vì dù bị chìm trong cảnh khổ, anh đã sống nêu gương về đức khiêm nhường, hiền lành và chân thật. Không được người dư dật chia sẻ, anh phải sống đói khổ, nhưng anh vẫn chia sẻ với mấy con chó đói ăn.

Nhờ ơn Chúa, những sự thực như trên đã được nhiều người nhận ra một cách sâu sắc trong những dòng nước mắt tại nghĩa trang. Những chân lý đó đã thay đổi đời họ.

Ngoài ra, biết bao người nằm trong nghĩa trang và khóc tại nghĩa trang cũng đã tìm được hy vọng cuộc đời qua một ngả khác.

Khám phá ra hy vọng

Không thiếu trường hợp, tôi đã chứng kiến những cuộc trở về. Họ đã trở về từ những dòng nước mắt của

một người nào đó. Người đó cầu nguyện cho họ. Người đó khóc với họ thay vì nói với họ.

Một lúc bất ngờ, lời Chúa Giêsu phán xưa trở thành chuyện đời họ. Chúa an ủi họ rằng: *“Người khoẻ mạnh không cần thầy thuốc. Người đau ốm mới cần. Hãy về học biết ý nghĩa của câu này: Cha muốn lòng nhân, chứ đâu cần của lễ. Vì Cha đến, không để kêu gọi người công chính, mà để kêu gọi người tội lỗi”* (Mt 9,12-13).

Những lời dịu dàng đó đã đi sâu vào lòng họ. Cõi lòng vốn đóng kín, khoá chặt, chất chứa những u uất, thất vọng, nay mở ra để hy vọng tràn vào.

Họ cảm thấy mình được xót thương, được yêu thương. Họ sám hối. Họ cảm thấy mình được tha thứ. Và chính họ cũng dễ dàng tha thứ. Một sự bình an lạ lùng trùm phủ tâm hồn họ. Họ ra đi bình an trong sự tin tưởng phó thác tuyệt đối ở Chúa giàu lòng thương xót. Họ khóc vì xúc động, đây là những dòng nước mắt đầy tình cảm tạ.

Những người chứng kiến cũng không cầm được nước mắt. Những dòng nước mắt ấy không nói nên lời, nhưng ngọt ngào niềm hy vọng cứu độ.

Khám phá ra chính mình

Tại những nghĩa trang, thấy người ta khóc, nhất là khi chính mình khóc, tôi như nghe được tiếng Chúa Giêsu nói: Cha thương con, Cha thương mọi người. Cùng với lời Chúa trao ban tình yêu, tôi khám phá ra chính mình tôi, với những vết thương, với những tang tóc đau buồn. Khám phá ra chính mình trong sự thực trần trụi.

Khám phá để giúp trút bỏ những cái nhìn ảo. Nhìn ảo về mình. Nhìn ảo về những công việc của mình. Nhìn ảo về người khác. Nhìn ảo về cuộc đời.

Để cũng nhận ra rằng: dù với những yếu đuối, tội lỗi, mong manh, tôi vẫn được Chúa gọi với tình xót thương:

Gọi hãy cảm thương.

Gọi hãy chia sẻ.

Gọi hãy trở về.

Gọi hãy hiến dâng.

Gọi hãy cầu nguyện và đền tạ.

Gọi hãy sám hối và tín thác.

Gọi hãy vượt qua sự chết và mọi nghĩa trang, để bay vào cõi phúc đời đời.

Ôn gọi đó sẽ thực hiện được, miễn là tôi biết nhờ ơn Chúa, ở lại trong tình Chúa yêu thương. Như lời Chúa kêu gọi: *“Hãy ở lại trong Cha, như Cha ở lại trong các con”* (Ga 15,4).

15. Tri ân tình cha, tình mẹ – Lm Giuse Tạ Duy Tuyền

Đây là một câu chuyện có thật về sự hy sinh của một người mẹ trong trận động đất kinh hoàng ở Nhật Bản năm 2011. Sau khi trận động đất đã qua đi, khi các nhân viên cứu hộ đến thu dọn ngôi nhà của một người phụ nữ trẻ, họ nhìn thấy thân thể cô ấy qua các vết nứt. Nhưng cách tạo hình cơ thể của cô có gì đó rất lạ, tựa như một người đang quỳ gối cầu nguyện, cơ thể nghiêng về phía trước, và có một vật gì đó được hai tay của cô đỡ lấy. Ngôi nhà bị sụp và đổ ập lên lưng và đầu cô.

Người đội trưởng đội cứu hộ đã rất khó khăn khi luồn tay mình qua khoảng cách hẹp trên tường để chạm tới cơ thể của người phụ nữ. Anh ấy đã hy vọng rằng người phụ nữ này có thể vẫn còn sống. Nhưng, cơ thể lạnh và cứng của cô nói với anh rằng, cô ấy chắc chắn đã qua đời.

Đội cứu hộ rời khỏi ngôi nhà và tìm kiếm tại những toà nhà sụp đổ khác. Nhưng không hiểu sao,

người đội trưởng dường như bị một lực hút kéo trở lại căn nhà sụp đổ của người phụ nữ đã chết. Một lần nữa, anh quỳ xuống, và lần tìm qua những khe nứt hẹp một chút không gian dưới cơ thể đã chết. Rồi đột nhiên, anh hét lên đầy phấn chấn: “Một đứa bé!!!! Có một đứa bé!”.

Cả đội cùng nhau cẩn thận bỏ từng cái cọc trong đồng đồ nát xung quanh xác người phụ nữ. Có một bé trai 3 tháng tuổi được bọc trong một tấm chăn hoa ngay bên dưới xác người mẹ. Người phụ nữ rõ ràng đã thực hiện một hành động hy sinh cuối cùng để cứu con trai mình. Khi ngôi nhà của cô rơi xuống, cô đã dùng cơ thể của mình để làm tấm chắn bảo vệ con trai mình. Cậu bé vẫn ngủ một cách yên bình khi đội trưởng đội cứu hộ nhấc bé lên.

Bác sĩ đã nhanh chóng kiểm tra sức khỏe cậu bé. Sau khi ông mở tấm chăn, ông nhìn thấy một chiếc điện thoại di động bên trong. Có một tin nhắn văn bản trên màn hình, nói rằng, “Nếu con có thể sống sót, con phải nhớ rằng mẹ rất yêu con”...

Chiếc điện thoại này đã đi từ bàn tay này đến bàn tay khác và qua bàn tay khác... Tất cả những người đọc tin nhắn đều đã khóc. “Nếu con có thể sống sót, con phải nhớ rằng... mẹ rất yêu con...”.

Tháng 11 lại về đem lại cho chúng ta một chút tâm tình tri ân tình cha, tình mẹ. Một tình yêu bao la như trời bể mà cha ông ta vẫn nói rằng:

*“Công cha đức mẹ cao dày
Cưu mang trứng nước những ngày còn thơ
Nuôi con khó nhọc đến giờ
Trưởng thành con phải biết thờ song thân”.*

“Biết thờ song thân”, thờ trong khi sống, thờ sau khi chết, thờ thế nào cho phải đạo làm con, cho xứng đáng phần nào công lao tảo tần nuôi con của mẹ:

*“Nuôi con buôn tảo bán tần
Chỉ mong con lớn nên thân với đời
Những khi trái nắng trở trời
Con đau làm mẹ đứng ngồi không yên
Trọn đời vất vả triền miên,
Chạy lo bát gạo đồng tiền nuôi con”.*

Thế nên, nếu so sánh công đức của cha mẹ như non cao cũng chưa xứng đáng. Tình cha tình mẹ còn vượt xa không gian và thời gian. Có thể nói tình cha tình mẹ mãi không già luôn tươi trẻ trong cuộc đời của con. Cha mẹ có thể không để lại cho con gia tài lớn lao hay những công trình vĩ đại nhưng cha mẹ luôn để lại

cho con một tình yêu thương vô ngần dành cho con. Vì thế mà có ai đó nói rằng:

*Đi khắp thế gian không ai tốt bằng Mẹ
Gánh nặng cuộc đời không ai khổ bằng Cha*

Tình cha mẹ thương con là một tình yêu không biên giới. Một tình yêu vượt qua mọi toan tính vật chất để có thể bảo vệ che chở đời con. Đó là một tình yêu to lớn đầy hy sinh cho đàn con khôn lớn:

*Mây trời lồng lộng không phủ kín công Cha
Tân tảo xóm hôm Mẹ nuôi con khôn lớn*

Lá cây trong rừng dầu nhiều cũng không thể sánh bằng công ơn của cha mẹ. Sao trên trời thật khó đếm, nhưng công ơn của cha mẹ lại càng khó đếm hơn những vì sao:

*“Đố ai đếm được lá rừng,
Đố ai đếm được mây từng trời cao
Đố ai đếm được những vì sao,
Đố ai đếm được công lao mẫu từ”.*

Chín tháng cưu mang, ba năm bú mớm, sinh lực hao mòn, nặng nhọc gánh chịu, làm sao ta có thể quên được tình mẹ bao la như biển cả ấy:

*“Nhớ ơn chín chữ cù lao
Ba năm nhủ bộ biết bao nhiêu tình”.*

Tình ở đây là tình mẹ thương con. Tình thương ấy thật bao la, bát ngát, nên mỗi khi mẹ cất tiếng ru con thì đời con thêm tươi sáng:

*“Ví dầu cầu ván đóng đinh,
Cầu tre lắc lẻo gập ghềnh khó đi.
Khó đi mẹ dắt con đi,
Con đi trường học mẹ đi trường đời”.*

Vậy, đôi lại sự hy sinh của tình cha tình mẹ, các ngài cần gì nơi chúng ta? Chắc chắc không phải là tiền bạc, vì tiền bạc các ngài dành giùm để trao lại cho chúng ta. Chắc chắc đó không phải là danh vọng, vì tuổi già chẳng còn ham muốn những tham sân si của dòng đời. Các ngài cần tình yêu của chúng ta qua sự chăm sóc, thăm nom của chúng ta khi các ngài còn sống. Và khi các ngài đã qua đời, đó chính là lời cầu nguyện của chúng ta dành cho các ngài.

Người phụ nữ Nhật trước khi chết chỉ để lại một thông điệp cho con chính là: “con phải nhớ rằng mẹ rất yêu con”... Đó chính là thông điệp của tất cả các đấng sinh thành kẻ còn sống cũng như người đã qua đời đang nói trong con tim mỗi người chúng ta. Chúng ta được

sinh ra trong tình cha tình mẹ, được lớn lên trong tình thương đó và tình thương đó mãi mãi theo chúng ta trong suốt hành trình cuộc đời. Đó cũng là bổn phận mà chúng ta phải báo hiếu qua hai chữ yêu thương. Yêu thương thể hiện của lòng thảo kính vâng phục các ngài. Yêu thương thể hiện qua chữ hiếu luôn phụng dưỡng cha mẹ lúc tuổi già. Yêu thương thể hiện qua lời cầu nguyện ngày đêm dành cho những người đã qua đời.

Ước gì mỗi người chúng ta từng được curu mang trong tình yêu của cha mẹ thì hãy sống sao cho tròn chữ hiếu. Hãy biết tận dụng tháng 11 để tích lũy ơn ích thiêng liêng mà cầu nguyện cho các ngài. Hãy làm việc bác ái, hy sinh và cầu nguyện giúp các ngài vượt qua cuộc thử thách trước toà phán xét của Thiên Chúa. Ước gì những hy sinh và lời cầu nguyện chân thành của chúng ta là lễ vật đẹp nhất để dâng về Thiên Chúa và dâng kính tổ tiên. Amen.

16. Luyện ngục

CẦU NGUYỆN CHO NHỮNG NGƯỜI ĐÃ QUA ĐỜI

Vấn đề chúng ta tìm hiểu hôm nay, đó là có những sự gì xảy ra cho các linh hồn nơi luyện ngục? Hai chữ luyện ngục mà thôi cũng đã đủ cho chúng ta thấy đó là nơi đau khổ, đền bù và thanh luyện. Vào ngày phán

xét, chúng ta sẽ thấy mình còn xa cách với lý tưởng mà Chúa đã ấn định. Mặc dù linh hồn ra đi trong tình trạng ơn thánh, nhưng còn biết bao nhiêu những sau lỗi, biết bao nhiêu những tỳ vết khiến chúng ta phải kêu lên: Lạy Chúa, con không thể nào trở về cùng Chúa khi chưa xóa bỏ hết những hoen ố của biết bao nhiêu lần vấp phạm.

Có lẽ ngay trong lúc này, chúng ta cũng cảm thấy: Chưa bao giờ tôi đã lên tới đỉnh trọn lành, chưa bao giờ tôi được thỏa mãn với chính bản thân mình?

Làm sao chúng ta có thể hoàn toàn vâng phục thánh ý Chúa trong cuộc sống hiện tại như Đức Kitô ngày xưa? Thì đây, luyện ngục sẽ là nơi để chúng ta kết thúc những công trình còn dang dở. Lửa thanh luyện càng bùng cháy để thiêu đốt những bụi bặm, những rác rưởi, những cặn bã, thì hình ảnh Chúa càng rực sáng trong tâm hồn chúng ta. Và khi hình ảnh ấy đã trở nên chói lòa, rực rỡ và huy hoàng, thì luyện ngục sẽ chấm dứt và chúng ta sẽ được bước vào niềm hạnh phúc thiên đàng.

Nếu quan niệm như thế, chúng ta sẽ cảm thấy nông cạn và hời hợt khi cho rằng: Hình phạt luyện ngục thì không xứng đáng với lòng nhân từ và thương xót của Chúa. Ngài sẽ tha thứ cho chúng ta một cách nhưng không, mà chẳng cần phải đền bù thanh luyện chi cả.

Nếu suy nghĩ một chút, chúng ta sẽ thấy không thể nào chấp nhận được quan niệm ấy, bởi vì nó đi ngược lại với sự thánh thiện và công thẳng tuyệt đối của Chúa.

Thánh vịnh 118 đã bảo: Thiên Chúa thật công bằng và phán quyết của Ngài thật ngay thẳng.

Chính Chúa Giêsu cũng đã xác quyết: Người sẽ không ra khỏi đó cho đến khi trả xong đồng xu cuối cùng.

Lòng thương xót và sự công bằng của Thiên Chúa thoát xem ra như tương phản lẫn nhau, nhưng lại vô cùng hòa hợp với nhau qua tín điều về luyện ngục.

Thực vậy, trong khi sự công bằng đòi phải đền bù và thanh luyện, thì lòng thương xót lại đưa ra những phương tiện, những cách thức giúp đỡ để được rút ngắn thời gian đau khổ. Từ đó, chúng ta thấy được hai khía cạnh của luyện ngục, đó là đau khổ và an ủi. Bởi vì hình phạt ở luyện ngục cũng giống như hình phạt ở hỏa ngục, nhưng chỉ khác một điều, đó là ở luyện ngục thì chỉ tạm thời, còn ở hỏa ngục thì vĩnh viễn. Và hình phạt đau khổ nhất chính là phải xa lìa Thiên Chúa vào giữa lúc chúng ta nhận biết Ngài là ai và đang cố gắng tiến đến với Ngài. Tuy nhiên, không phải chỉ có thế.

Mặc dù là một nơi đau khổ và thanh luyện, nhưng luyện ngục không phải là hỏa ngục, trái lại luyện ngục chính là lối dẫn vào thiên đàng.

Những linh hồn nơi luyện ngục chắc chắn không phải rơi vào tay ma quỷ, nhưng sẽ được nghỉ yên trong Chúa. Ôn cứu rồi của họ đã được bảo đảm và họ sẽ không bị kết án. Đó là khía cạnh đầy vui mừng và an ủi của luyện ngục.

Vậy luyện ngục là gì?

Tôi xin thưa: Luyện ngục là hỏa ngục, nhưng ở đó có niềm vui.

Hay nói một cách khác: Luyện ngục là thiên đàng, nhưng ở đó có đau khổ.

Họ đau khổ vì hiện tại còn đang phải tạm thời xa cách Chúa. Nhưng đồng thời họ vui mừng vì một ngày kia sẽ được nhìn ngắm tôn nhan Chúa, mặt đối mặt.

Niềm tin vào luyện ngục sẽ đem lại một sự an ủi và khích lệ, khiến chúng ta không bao giờ phải tuyệt vọng. Thế nhưng tín điều này còn là một lời cảnh cáo gửi đến mỗi người chúng ta đang sống trong cuộc sống này: Đừng bình thản trong tội lỗi.

Đồng thời cũng là một thôi thúc: Đừng thất vọng trước những sai lỗi vấp phạm của mình.

Sau cùng, hãy thêm lời cầu nguyện cho các linh hồn nơi luyện ngục, bởi vì như sách Macabêô đã xác quyết:

Cầu nguyện cho những người đã chết để họ được giải thoát khỏi mọi tội lỗi là một việc làm thánh thiện và có giá trị cứu rỗi.

17. Nghĩ về sự chết – ĐGM Gioan B. Bùi Tuần

Tôi biết là có ngày tôi sẽ chết. Mặc dầu tôi không biết sẽ chết ngày giờ nào, nơi nào, cách nào.

Chắc chắn tôi phải chết. Đó là một chân lý hết sức rõ ràng và chắc chắn. Chân lý này, không ai đã dạy tôi. Nó nằm ngay trong con người của tôi.

Cái chết cũng là một biến cố đụng tới mọi người. Nó là một vấn đề chung. Vấn đề này được coi là hết sức quan trọng. Bởi vì nó đặt ra câu hỏi: Đâu là ý nghĩa cuộc sống? Cuộc đời đi về đâu? Bên kia sự chết có gì không?

Câu trả lời theo lý thuyết có thể tìm được trong nhiều sách, nhất là sách đạo. Nhưng câu trả lời theo cảm nghiệm sẽ thường chỉ hiện lên một cách sống động, khi

ta ở bên cạnh những người sắp chết, hoặc chính ta đã có lần thập tử nhất sinh.

Những lúc đó, câu trả lời sẽ không phải là một kết luận lạnh lùng của triết học hay của giáo lý. Nhưng sẽ là cái gì linh thiêng thăm thẳm chứa trong những cảm tình, cảm xúc, cảm động, cảm thương, khi hiện tượng sự chết rập rình sát tới.

Những hiện tượng khác thường nơi người sắp chết rất đa dạng. Có thể là những lo âu sợ hãi, những khắc khoải đợi chờ, những nắm bắt băng khuâng, những ngóng trông mệt mỏi, những cái nhìn xa xăm. Cũng có thể là những bất bình tức giận, những chán nản phiền muộn, những buông xuôi tiếc nuối, những phấn đấu tuyệt vọng. Cũng có thể lại là những ăn năn đầy bình an toả sáng, mang dấu ấn của một nghị lực thiêng liêng và một tin tưởng đến từ cõi đời đời.

Tất cả những hiện tượng như thế phản ánh những trực cảm nội tâm: Đã tới lúc vĩnh biệt. Đã tới lúc ra đi. Đã tới lúc phải bỏ lại tất cả. Đã tới lúc phải trực diện với lương tâm. Lương tâm hỏi về trách nhiệm: Trách nhiệm làm người nói chung và trách nhiệm làm con Chúa nói riêng.

Trước đây, có nhiều điều về trách nhiệm đã lẫn trốn lương tâm. Nhưng lúc con người sắp chết, những điều lẫn trốn đó sẽ trở về trình diện rất nghiêm túc.

Tôi có cảm tưởng là người sắp chết lúc đó sẽ nhận ra: Sự sống của mình là một quà tặng Chúa ban. Ôn gọi được làm con Chúa càng là một ân huệ quý báu Chúa trao cho nhưng không. Chúa ban sự sống và ơn làm con Chúa, để mình phát triển mình và những người xung quanh trong những chặng đường lịch sử nhất định. Sự phát triển sẽ tùy ở ơn Chúa, nhưng cũng tùy thuộc vào sự tự do và tinh thần trách nhiệm của mỗi người.

Thực tế cho thấy là đã có những phát triển đạo đức, và trái lại cũng có những phát triển tội lỗi. Với những phát triển tốt, người sắp chết cảm thấy được an ủi, coi như nhiệm vụ được trao đã phần nào hoàn thành.

Trái lại nếu thấy những phát triển của mình là xấu, nhiệm vụ được trao đã không hoàn thành, họ sẽ không thể không sợ hãi. Bởi lẽ hậu quả sẽ vô cùng quan trọng. Vì chết là bước sang cõi đời sau với hai ngã: thiên đàng và hỏa ngục. Mà hai ngã này đều rất rõ ràng công minh.

Vì thế, nói cho đúng, vấn đề đặt ra cho ta về cái chết sẽ không phải là sợ chết, mà là sợ chết dữ, chết mà

sau đó không được lên thiên đàng, nhưng phải xuống hoả ngục.

Những tư tưởng trên đây thường nhắc nhủ tôi về ba chọn lựa này:

Hãy tiến về sự chết của mình như tiến tới một quãng phải vượt qua, để về với Cha trên trời.

Một khi nhìn sự chết của mình như thế, thì cuộc sống của mình cũng được hiểu theo hướng đó.

Để đi đúng hướng về Cha trên trời, tôi chỉ có một đường phải chọn, đó là Chúa Giêsu Kitô. Người là đường, là sự thực và là sự sống (Ga 14,6). Đón nhận Người, lắng nghe Người, đi theo Người, bắt chước Người. Người là gương mẫu cho ơn gọi làm người và ơn gọi làm con Thiên Chúa. Điều quan trọng tôi sẽ hết sức quan tâm trong việc theo Chúa Giêsu sống ơn gọi, là phải phấn đấu thanh luyện mình, phải biết khiêm tốn quên mình, dẫn thân sống theo ý Chúa, để được trở thành tạo vật mới. Nếp sống kiêu căng cần phải bị loại tận gốc. Nếp sống cầu nguyện khiêm nhường cần được thường xuyên phát huy.

Hãy tiến về sự chết của mình như người được sai đi truyền giáo, mong trở về với Đấng sai mình.

Sống như người truyền giáo và chết như người truyền giáo. Truyền giáo một cách cụ thể ở địa phương này, ở thời điểm này. Nghĩa là một địa phương và thời điểm có nhiều khác biệt. Vì thế, tôi phải tỉnh thức lắng nghe hướng dẫn của Thánh Thần Đức Kitô. Ngài đang dẫn người truyền giáo vào chiều sâu. Ngài đang giúp người truyền giáo mở rộng nhiều liên đới. Ngài đang tạo ra cho nhà truyền giáo nhiều dịp để loan báo Tin Mừng. Tôi có luôn khiêm tốn cầu nguyện hồi tâm, để trở thành dụng cụ ngoan ngoãn trong tay Ngài không?

Hãy tiến về sự chết của mình như người khác khoải trở về với Đấng đã trao cho mình điều răn mới.

Điều răn mới này, tôi nhận được từ Lời Chúa: *“Thầy ban cho chúng con một điều răn mới là chúng con hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương các con”* (Ga 13,34).

Để hiểu thâm thía hành trình tình yêu, tôi nên hằng ngày gẫm suy đoạn văn sau đây của thư thánh Gioan:

“Chúng ta biết rằng: chúng ta đã từ cõi chết bước vào cõi sống, vì chúng ta yêu thương anh em. Kẻ không yêu thương, thì ở lại trong sự chết. Phàm ai ghét anh em mình, ấy là kẻ sát nhân. Và anh em biết: không

kẻ sát nhân nào có sự sống đời đời ở lại trong nó. Căn cứ vào điều này, chúng ta biết được tình yêu là gì: đó là Đức Ki-tô đã thí mạng vì chúng ta. Như vậy, cả chúng ta nữa, chúng ta cũng phải thí mạng vì anh em. Nếu ai có của cải thế gian và thấy anh em mình lâm cảnh túng thiếu, mà chẳng động lòng thương, thì làm sao tình yêu Thiên Chúa ở lại trong người ấy được? Hỡi anh em là những người con bé nhỏ, chúng ta đừng yêu thương nơi đâu môi chót lưỡi, nhưng phải yêu thương cách chân thật và bằng việc làm. Căn cứ vào điều đó, chúng ta sẽ biết rằng chúng ta đứng về phía sự thật, và chúng ta sẽ được an lòng trước mặt Thiên Chúa” (1Ga 3,14-19).

“Phần chúng ta, chúng ta hãy yêu thương, vì Thiên Chúa đã yêu thương chúng ta trước. Nếu ai nói: “Tôi yêu mến Thiên Chúa” mà lại ghét anh em mình, người ấy là kẻ nói dối; vì ai không yêu thương người anh em mà họ trông thấy, thì không thể yêu mến Thiên Chúa mà họ không trông thấy. Đây là điều răn mà chúng ta đã nhận được từ Người: ai yêu mến Thiên Chúa, thì cũng yêu thương anh em mình” (1 Ga 4,19-21)

Khi tôi sống với những hướng kẻ trên, tôi sẽ coi sự chết như là một điểm chấm dứt nhiệm vụ.

Nhiệm vụ được chấm dứt. Nhưng nhiệm vụ có được hoàn thành hay không, đó là chuyện khác và đó mới là điều quan trọng. Chúa sẽ phán xét công minh điều đó. Ở đây, tôi có lý do để lo, bởi vì tôi biết tôi đã lỗi phạm nhiều.

Biết lo là điều tốt. Không phải lúc gần chết mới lo, mà phải lo ngay bây giờ. Biết lo ở đây là tìm cách sửa mình, đổi mới mình nên tốt hơn. Coi như bắt đầu lại.

Khởi sự từ quyết tâm tận dụng ngày giờ còn lại và những phương tiện trong tầm tay để chu toàn các nhiệm vụ được trao một cách tốt đẹp nhất. Nhất là tinh thức ưu tiên đón nhận Nước Trời vào bản thân mình bằng sám hối và tin mến khiêm cung.

Những nỗi lo như thế là chính đáng. Khi chúng ta làm hết sức mình, thì những nỗi lo đó sẽ đem lại những tiền triển và hân hoan. Với hân hoan và tin tưởng nơi Chúa giàu tình yêu thương xót, chúng ta bình tĩnh đi về sự chết. Sự chết lúc đó chỉ là bước sang sự sống mới vô cùng tốt đẹp hơn trước. Và như thế, sau cùng, chỉ có thần chết là phải chết thôi.

18. Luyện ngục

Từ cổ chí kim, cũng như từ đông sang tây, người ta đều có truyền thống thương tiếc và an táng người quá cố một cách kính cẩn. Ngày xưa, người ta thương tiếc và dâng tặng người quá cố một thánh lễ an táng trọng thể, một bài điệu văn chải chuốt, rồi tụ tập ăn uống linh đình, tiếng khóc biến thành những câu chuyện ròn rã bên cỗ bàn rượu thịt ê hề. Nỗi thương nhớ trôi mất theo từng ly rượu của bàn tiệc, để rồi khi tiệc tan, trở về nhà và không còn nghĩ gì đến người quá cố đang khổ đau vì bị thanh luyện nữa.

Có một người sau khi chết được dẫn vào luyện ngục. Anh ta thấy mọi người trong đó đang đứng trong một vũng bùn lên tới quá đầu gối. Có người đang hút thuốc. Người khác thì uống cà phê và mọi người đều cười nói với nhau một cách vui vẻ. Anh ta thầm nghĩ: Nếu luyện ngục là như vậy, thì đâu có gì tệ lắm.

Vừa nghĩ thế, anh ta liền nhìn thấy một người trong bọn trông giống như một viên cai ngục, vỗ tay ra hiệu và tuyên bố: Hết giờ nghỉ xả hơi rồi. Bây giờ hãy chống cầm xuống đất và chống hai chân lên trời.

Nghe đến đây, anh ta bỗng ngất xỉu. Thì ra đó chỉ là một giấc mơ.

Vậy luyện ngục là gì?

Dĩ nhiên luyện ngục không phải là một căn hầm hay một vũng bùn như trong câu chuyện vừa nghe. Theo lời các thánh, luyện ngục chính là nơi các linh hồn được thanh tẩy, để trở nên trong sạch, xứng đáng được hưởng kiến tôn nhan thánh Chúa.

Các linh hồn nơi luyện ngục chắc chắn đã được cứu độ, nhưng chưa phải là trong giây phút hiện tại. Do đó, luyện ngục thực sự là một dấu chứng của lòng Chúa xót thương.

Một ông cụ luôn khuyên nhủ con cháu hằng ngày đọc kinh sớm tối kéo mất linh hồn. Thế nhưng, một người con của cụ trả lời: Không cần đọc nhiều, mà chỉ cần đọc ba kinh Kính mừng là đủ lên thiên đàng cả giường lẫn chiếu.

Ông cụ đáp lại: Lên thiên đàng, thì chúng mày đừng hòng. Tao chỉ mong chúng mày xuống luyện ngục là đã phúc lắm rồi.

Thực trạng bất toàn của con người khiến chúng ta cảm thấy không xứng đáng được diện kiến, gặp gỡ mặt đối mặt với Thiên Chúa, bởi vì Ngài là đấng thánh thiện vô cùng.

Sự thánh thiện của Thiên Chúa và tội lỗi là hai cái gì đối kháng nhau, như lửa với nước, như ánh sáng với bóng tối. Do đó, tội lỗi làm cho chúng ta phải xa lìa Thiên Chúa, khiến chúng ta quay lưng chống lại Ngài và đi ngược lại với bản tính thánh thiện tuyệt vời của Ngài. Thực vậy, Thiên Chúa thánh thiện không thể nào chấp nhận một chút bợn nhơ xấu xa nào trong vương quốc của Ngài.

Đối với các linh hồn đáng thương còn mang dấu ấn của tội lỗi, thì luyện ngục chính là nơi ẩn nấu đầy yêu thương, là tiền đường của thiên đàng. Các ngài vui mừng trong đau khổ. Và nỗi đau khổ nặng nề nhất không phải là cực hình hỏa ngục, mà là khát vọng được diện kiến thánh nhan Thiên Chúa, mà hiện nay chưa được trở thành sự thật, mà vẫn còn bị trói buộc trong sợ mòn mỏi trông chờ và mong đợi.

Với ý thức về tội lỗi của mình, các ngài sẽ không rời xa luyện ngục, cho tới khi được tẩy sạch mọi vết nhơ tội lỗi. Còn mang lây một chút dấu vết của tội lỗi trong tâm hồn mình cũng là một đón đau cho các ngài, khi cảm thấy mình bất xứng.

Chính vì thế, trong niềm hiệp thông, chúng ta hãy giúp đỡ các ngài bài những hy sinh, những lời kinh và những thánh lễ chúng ta dâng lên, bởi vì đó mới chính

là những điều các ngày đang cần đến, đồng thời đó cũng là cách thức chúng ta báo hiếu, đền đáp công ơn của các ngài một cách sâu xa và có ý nghĩa nhất.

19. Bóng câu cửa sổ

*Kiếp phù-sinh, tháng ngày vắn-vỏi,
Tươi thắm như cỏ nội hoa đồng,
Một cơn gió thoảng là xong,
Chốn xưa mình ở cũng không biết mình.*

(Tv 103, 15-16).

Vào ngày 31 tháng giêng năm 2000, một hung tin được loan ra: chuyến bay 261 của hãng Alaska với 83 hành khách và 5 nhân-viên phi-hành-đoàn, cất cánh từ Mỹ Tây Cơ để đi Seattle, tiểu bang Washington, đã rớt xuống Thái-Bình-Dương, cách Los Angeles chừng 20 dặm đường chim bay. Khoảng 10 xác chết đã được vớt lên, số còn lại đã bị tan nát trong lòng biển cả. Trong số nạn-nhân này, có một bé gái thiên-thần mới được bốn tháng. Vì thân-mẫu là người gốc Mỹ-Tây-Cơ, cha mẹ đã đưa em về quê ngoại để được rửa tội.

Chỉ trong năm 1999, ba cánh chim sắt đã lao xuống biển cả. Đêm 16 tháng bảy năm 1999, máy bay do Kennedy, 38 tuổi, con trai duy-nhất của cố Tổng Thống John Kennedy, chở vợ là Carolyn Bessette và chị

vợ là Lauren Bessette, đi dự lễ cưới cháu mình, đã bị rút xuống Đại Tây Dương. Một tuần sau, đoàn cấp cứu đã vớt được các thi-hài.

Mấy tháng sau, chiếc máy bay của Ai-Cập với trên 200 hành-khách, đã rút xuống Đại-Tây-Dương và không một xác nào được tìm thấy.

Vào sáng thứ ba (11-09-2001). một đại-họa khủng-khiếp đã làm chấn-động thế-giới: nhóm khủng-bố Osama Bin Laden đã cướp giựt bốn máy bay và chỉ trong một giờ đồng-hồ đã làm nổ tung hai ngọn tháp chọc trời của Trung-Tâm Thương-Mại Thế-Giới ở Nữ-Uớc và sau đó đánh sập một cánh của Ngũ-Giác-Đài ở Hoa-Thịnh-Đốn. Tổng số thương-vong khoảng trên ba ngàn người, trong số đó không thiếu những chuyên-gia lỗi -lạc về kinh-tế, tài-chánh, ngân-hàng, kỹ-thuật và quân-sự...

Trong huân-từ nhân cuộc triều-yết chung vào sáng thứ tư (ngày 12-09-2001), Đức Thánh Cha Gioan-Phaolô Đệ-Nhị đã mô tả đại-họa đó là *“một ngày đen tối nhất trong lịch-sử loài người, một xúc phạm ghê-gớm cho phẩm-giá con người.”*

Tôi mới có dịp nói chuyện với một người bạn rất khỏe mạnh, nhưng ba hôm sau, người bạn đó đã được

khâm-liệm vì bị ngã gục dưới họng súng tấn-công của một địch-thủ.

Ngay cả hôm nay đây, biết bao người đang nối tiếp nhau lìa đời bằng sự chết chóc để đi vào nơi vĩnh-cửu. Những trường-hợp ra đi vĩnh-viễn được nêu ra đây quả rất thông thường, nhưng cũng đủ cho chúng ta hiểu rằng tử-thần sẽ đến viếng chúng ta một cách bất ngờ không một lời báo trước.

Khi quan-sát một số người đang cuồng-nhiệt theo đuổi danh-vọng, thú vui hay của-cải vật-chất thì chúng ta sẽ hết sức ngạc-nhiên với ý-nghĩ là họ đang sống mà không chút ưu-tư về cuộc sống đời đời. Con người trong thời-đại văn-minh tiến-bộ này dường như đang sống theo lý-tưởng quá ư trần-tục của một tư-tưởng-gia thời xưa: *“Chúng ta đừng quan-tâm đến sự chết, nhưng hãy nghĩ đến sự sống thiên-đàng mà chúng ta tìm kiếm không phải là những đường phố bằng vàng nhưng là những túi vàng vậy. Những khát vọng của chúng ta chỉ thuộc về cõi tạm này chứ không phải thuộc về cõi đời đời, và thiên-đàng mà chúng ta suy tưởng phải là một cõi phong-phú về tiền bạc và đủ các tiện-ngiải cho chúng ta hưởng-thụ. Quả thật, chúng ta không cần phải lo nghĩ đến sự chết.”* Tuy-nhiên, sách Giảng-Viên đã

nói rõ ràng: “*Có thời để sinh ra, có thời để lìa đời.*” (Gv 3, 2).

Kinh Thánh cũng cho biết ông A-Dong sống đến chín trăm tuổi rồi mới qua đời. Ông Sét hưởng thọ chín trăm mười hai tuổi rồi từ trần. Ông Hê-nóc sống chín trăm lẻ năm tuổi rồi cũng phải từ giả cõi đời. Hơn sáu tỷ người đang sống trên mặt đất hiện nay rồi cũng sẽ ra đi trong vòng một trăm năm nữa, không ai sẽ thấy ánh mặt trời của thế-kỷ hai mươi hai. Trong thư gửi tín-hữu Do-Thái, Thánh Phaolô đã viết: “*Thân phận con người là phải chết một lần, rồi sau đó chịu phán xét.*” (Dt 9, 27).

Mặc dầu khoa-học đã tiến-bộ, sau khi vượt qua giới-hạn của không-gian địa-cầu và đang tiến sâu vào không trung, nhưng trên cương-vị con người, chúng ta luôn luôn bị ràng buộc bởi cuộc sống trên mặt đất. Có rất ít bài giảng-luận về sự chết, thiên-đàng, hỏa-ngục. Tuy-nhiên, chân-lý bất-biến là tất cả mọi người trên mặt đất đều phải kết-thúc bằng sự chết và vấn-đề chuẩn-bị cho cuộc sống trong đời sau rất là hệ-trọng, như lời Thánh-Kinh: “*Nếu con luôn luôn suy gẫm về sự chết, sự phán xét, thiên-đàng, hỏa-ngục thì con sẽ không bao-giờ phạm tội.*”

Ở Âu-Mỹ, có một thành-ngữ như sau: “Ở đời này, chỉ có hai việc chắc-chắn không ai thoát khỏi là sự

chết và nộp thuế.” Chúng ta thường lo lắng dành tiền để nộp thuế mà quên mất vấn-đề quan-hệ hơn là sự chết. Ta cần phải ý-thức hơn về việc tử-thần đang tiến gần mỗi người chúng ta một cách nhanh chóng. Lời Chúa đã căn dặn: *“Thế thì của Xê-da, trả về Xê-da; của Thiên-Chúa, trả về Thiên-Chúa.”* (Mt 22, 21).

Người giàu không thể nhờ tiền bạc xin sửa đổi hình phạt đang chờ đợi mình thành một án treo; người nghèo cũng không thể nói với sự chết cho mình sống thêm một ngày nữa vì nó đã chiếm-hữu con người từ lúc mới lọt lòng mẹ cho tới khi đi vào mồ-mả. Sẽ có lúc sau khi mọi người đông-đảo họp nhau cầu-nguyện thì đã ra về và “còn lại một mình tôi” trong nơi hoang vắng...!

Thánh Giacôbê đã viết: *“Anh em không biết cuộc đời mình ngày mai sẽ ra sao. Thật vậy, anh em chỉ là hơi nước xuất hiện trong giây lát, rồi lại tan biến đi.”* (Gc 4, 14). Như đám sương mù buổi sáng, rất mong manh, bốc thành hơi nước dưới ánh triêu-dương rồi biến mất giữa ban ngày, đời người cũng giống như giọt sương mai hiện ra chớp lát rồi lại tan ngay.

Thật vậy, sự sống chẳng khác gì cái thoi dệt cửi: *“Ngày đời tôi thấm thoát hơn cả thoi đưa và chấm dứt, không một tia hy-vọng.”* (Gióp 7, 6). Một văn-sĩ đã viết: *“Chỉ khi nào thời gian, với một bàn tay không biết*

chán, xé hết phân nửa số trang sách của đời mình để nung đốt lò đục-vong, lúc ấy con người mới bắt đầu nhận thấy những trang còn lại của đời sống mình không còn bao nhiêu nữa". Tiên tri Isaia đã suy ngẫm: *"Lạy Chúa, con như người thợ dệt, đang mãi dệt đời mình, bỗng nhiên bị tay Chúa cắt đứt ngay hàng chỉ."* (Is 38, 12). Sách Biên Niên Sử quyển I cũng viết: *"Ngày đời của chúng con trên mặt đất như bóng câu cửa sổ, không để lại dấu vết."* (1 Sb 29, 15).

Khi William Russel lên đoạn đầu đài, ông đã lấy đồng hồ trong túi áo ra rồi trao cho vị y-sĩ săn-sóc ông và nói: *"Xin ông làm ơn giữ hộ cái đồng-hồ này vì tôi không cần đến nó nữa. Bây giờ tôi sắp bước vào cõi đời đời."*

Thánh Gióp cũng đã từng than-thở: *"Vì tuổi con người đã được Ngài ấn-định, sống được bao năm tháng là tùy thuộc ở Ngài. Ngài định giới-hạn rồi, sao có thể vượt qua."* (G 14, 5). Tác-giả Thánh-Vịnh cũng đã nói: *"Kiếp phù-sinh, tháng ngày vắn-vỏi, tươi thắm như cỏ nội hoa đồng, một cơn gió thoảng là xong, chốn xưa mình ở cũng không biết mình."* (Tv 103: 15,16).

Ngày này nối tiếp ngày khác, trôi qua với một tốc-độ tăng dần mãi dường như theo nhịp tiến của chúng ta tới tuổi già. Những ngày của chúng ta trên mặt đất

này giống hết kiếp hoa: *“Người phàm nào cũng đều là cỏ, mọi vẻ đẹp của nó như hoa đồng nội. Cỏ héo, hoa tàn khi thần khí Đức Chúa thổi qua.”* (Is 40, 6-7).

Trong những giờ phút cuối cùng đời mình, Cesar Bergia đã nói: *“Trong suốt đời sống của tôi, tôi đã tiên-liệu mọi sự, trừ sự chết, và bây giờ, ôi, thật khôn nạn cho tôi, tôi phải chết mà không chuẩn-bị được gì trước cho sự chết của tôi.”*

Một thanh-niên mới hai mươi bốn xuân xanh, suốt đời mạnh khỏe, nhưng bất thành-linh lâm trọng bệnh. Trước khi sắp từ-giã cõi đời, anh đã rên-rỉ, than-van và quăn-quại trên giường bệnh với những lời gào thét sau đây: *“Ôi, tôi đã phung-phí những ngày xanh của tôi, tôi đã làm khánh-tận đời tôi. Tôi sẽ thừa gì với Đức Chúa, khi tôi phải ứng hầu trước mặt Ngài?”* Thánh Phaolô, trong thư gửi tín-hữu Do-Thái, đã cảnh-cáo: *“Và nếu mọi vi-phạm cũng như bất tuân đều bị phạt đích đáng, thì làm sao chúng ta thoát khỏi, nếu chúng ta thờ-ơ với ơn cứu-độ cao-quý như thế?”* (Dt 2, 3).

Một văn thi-sĩ khuyết-danh đã viết những câu sau đây, trong bài thơ ‘Sách Sự Sống’:

“Tôi quì cầu-nguyện, nhưng chẳng lâu được; tôi có nhiều việc phải làm. Tôi phải cấp-tốc đi làm vì hóa-đơn đòi tiền chồng chết.

Vì vậy, tôi quì gối, đọc vội một kinh và nhảy đứng dậy. Việc bốn-phận Kitô-hữu của tôi đã làm xong và tâm-hồn tôi thanh-thản, bình-an.

Suốt ngày tôi không có thời-giờ để buông một lời chào hỏi vui-vẻ hoặc nói về Chúa Kitô với bạn-bè vì sợ họ cười nhạo tôi.

Tôi luôn miệng la lớn: Không có thời-giờ, không có thời-giờ, nhiều chuyện phải làm quá! Không có thời-giờ để lo cho việc rồi linh-hồn, nhưng cuối cùng giờ chết đã đến.

Tôi trình-diện trước mặt Đức Chúa; tôi đứng với đôi mắt cúi xuống, vì Đức Chúa đang cầm trong tay một quyển sách, sách sự sống.

Đức Chúa nhìn vào trong sách và nói: ‘Cha không tìm thấy tên con, vì có lần Cha dự-tính viết xuống, nhưng Cha chẳng lúc nào có thời-giờ.’

Khi thể xác của chúng ta chết và sự sống của chúng ta ở trên mặt đất này chấm dứt, phần linh-hồn của chúng ta vẫn tiếp-tục sống động trong cõi đời đời. Victor Hugo, một đại văn-hào Pháp đã nói: “Tôi cảm

biết có sự sống tương-lai trong tôi.” Cyrus cũng đồng ý-kiến: “Tôi không thể nghĩ rằng linh-hồn chỉ sống khi còn ở trong một thân-thể hay chết.” Chính Emerson cũng nói: “Bằng chứng hiển-nhiên về sự bất-diệt của linh-hồn là chính nơi sự bất mãn của chúng ta đối với mọi kết-luận trái ngược.” Mark Twain đã viết: “Tôi không bao giờ tìm thấy mảy-may sự thật có thể chứng-minh về đời sống tương-lai, nhưng tôi có khuynh-hướng chờ-đợi nó.”

Xưa kia Đức Chúa đã phán với vua Hezekiah: *“Hãy lo thu xếp việc nhà, vì ngươi chết, chứ không sống nổi đâu.”* (2 V 20, 1). Do môi miệng của tiên-tri A-mốt, Đức Chúa cũng tuyên phán cho mọi người: *“Ngươi hãy chuẩn-bị đi gặp Thiên-Chúa của ngươi.”* (Am 4,12).

John Bunyan, tác-giả cuốn “Thiên-lộ lịch-trình”, đã nói lúc ông gần qua đời: *“Các bạn đừng than khóc cho tôi, nhưng hãy than khóc cho chính các bạn. Tôi sẽ về nhà đời đời nơi có Đức Chúa Trời là Cha Đức Giêsu Kitô: Ngài sẽ tiếp rước tôi dù tôi là một tội-nhân bởi công-lao cứu chuộc của con Ngài. Tôi tin rằng chúng ta chẳng bao lâu nữa sẽ gặp nhau trên nước sáng láng của Chúa để hát bài ca mới và sống sung-sướng trong cõi đời đời.”*

Chúng ta hãy lợi-dụng những giây phút chóng qua của đời người để chuẩn-bị cho cuộc sống đời đời: *“Thiên-Chúa yêu thương thế-gian đến nỗi đã ban Con Một, để ai tin vào Con của Người thì khỏi phải chết, nhưng được sống muôn đời.”* (Ga 3,16).

“Sinh ký tử qui” (sống gởi thác về). Người có Đức Tin đặt niềm tín-thác trọn-vẹn nơi Chúa Quan-Phòng trong cuộc sống cũng như giờ phút lâm-chung, như lời Thánh Phao-Lô đã nói: *“Vì đối với tôi, sống là Đức Kitô và chết là một mối lợi.”* (Pl. 1,21).

Trong tinh thần phó-thác tuyệt-đối đó, các Anh Chị trong dòng Tiểu-Muội và Tiểu-Đệ, mỗi ngày đã đọc kinh “Dâng Mình” của Cha Charles de Foucauld như sau:

“Lạy Cha, con phó-thác mình con cho Cha. Xin hãy làm nơi con mọi sự đẹp ý Cha. Cha làm cho mặc lòng, con cũng cảm ơn Cha. Con sẵn-sàng luôn luôn, con nhận lãnh tất cả, miễn ý Cha được trọn-vẹn trong con, trong tất cả loài Cha tạo-dựng. Con chẳng ước muốn chi khác nữa. Lạy Cha là Chúa Trời con, con phó-thác linh-hồn con trong tay Cha. Con dâng linh-hồn con cho Cha. Lạy Cha, với tất cả tình yêu của lòng con, vì con mến Cha và vì mến Cha nên con thấy cần phải hiến-thân con, phó trót mình con trong tay Cha,

không do-dự đắn-đo song vô-cùng tin cậy, vì Cha là Cha của con. Amen.”

20. Họ sẽ được nhìn thấy Thiên Chúa

Một linh mục đang chuẩn bị cho trẻ em lãnh bí tích thêm sức, Ngài kiểm tra những điều các em học hỏi. Ngài hỏi một em trai: “Thiên Chúa sẽ nói gì trong ngày phán xét chung với những người đã sống cuộc đời rất tốt lành?” Không do dự, chú bé đáp: “Hãy lên trời sống với Ta”. Rồi linh mục hỏi một em bé gái: “Còn những người sống cuộc đời rất xấu xa thì sao? Thiên Chúa sẽ nói gì với họ?”. Cô bé đáp: “Các người không được lên trời. Các người phải đi nơi khác”. Linh mục nói tiếp: “Vậy Thiên Chúa sẽ nói gì với những người chưa tốt lành đủ để lên trời và cũng không xấu đến nỗi phải vào hỏa ngục?” Một em bé nhanh nhẩu giơ tay và trả lời theo kiểu mới bằng những lời rất đúng: “Thiên Chúa sẽ nói: “Ta sẽ nhìn các con”.

Câu chuyện này làm nổi bật hai trong nhiều chân lý mà chúng ta cần nhắc lại trong ngày lễ các linh hồn hôm nay và trong cả trong tháng 11 này được dành riêng để kính nhớ các linh hồn còn trong luyện ngục. Chân lý thứ nhất là: một số linh hồn chưa đủ tốt lành để lên trời và không xấu đến nỗi phải vào hỏa ngục. Vậy những người đó đi đâu khi họ qua đời? Chỉ Giáo hội

công giáo có câu trả lời, là họ vào luyện ngục. Chân lý khác được em bé gái diễn tả là: đau khổ lớn nhất của luyện ngục là các linh hồn ở đó không được nhìn thấy Thiên Chúa, vì Thiên Chúa sẽ nhìn xem họ sau này, cho nên họ sẽ được nhìn thấy Thiên Chúa về sau.

Bạn không tìm thấy từ “luyện ngục” trong Thánh Kinh, nhưng bạn có thể tìm được ý tưởng về nó. Chính Chúa chúng ta muốn nói rằng: một số tội được đền chuộc lại ở đời sau khi Ngài nói về tội không thể tha thứ vì từ chối kêu xin sự tha thứ (Mt 12,32)

Chúa Giêsu cũng nói về một ngục tù nơi linh hồn sẽ bị tống vào đó vì một số tội. Họ sẽ chẳng được ra khỏi đó cho đến khi trả hết đồng xu cuối cùng (Mt 5,26), thánh Phaolô nói về những người sống ở thế gian này không hoàn thiện, tuy nhiên họ sẽ được cứu độ như bằng lửa thử luyện (ICor 3,13).

Cựu ước cũng chỉ cho thấy luyện ngục. Giuda Macabê, nhà lãnh đạo Do thái, đã dâng lễ tế đền tội cho người đã chết: *“Cầu nguyện cho người đã chết là một ý tưởng lành thánh và đạo đức, để họ được tha thứ tội lỗi”* (Amac 12,46).

Các linh hồn lành thánh không được lập công được nữa vì họ cũng không thể phạm tội nữa. Họ không

thể giúp mình nhưng có thể giúp chúng ta. Họ đau khổ chính là vì họ không có thể ở cùng Thiên Chúa và nhìn xem Thiên Chúa. Họ chịu thứ đau khổ thanh tẩy có thể so sánh với đau khổ vì lửa. Nhưng họ vẫn vui mừng: họ nắm chắc là họ sẽ được lên trời.

Nhiều linh hồn lành thánh này là những người thân yêu của chúng ta. Chúng ta có thể giúp đỡ họ bằng cầu nguyện, bằng việc lành và đặc biệt nhờ thánh lễ mà chúng ta cầu nguyện: *“Xin Chúa nhớ đến tổ tiên, thân thuộc chúng con và anh chị em tín hữu đang an nghỉ chờ ngày sống lại, xin cho tất cả được hưởng ánh sáng tôn nhan Chúa”*.

Xin Chúa chúc lành cho các bạn.

21. Bên kia sự chết

Trên giường hấp hối, thánh Monica đã nhắn nhủ con ngài là Augustino như sau: “Mẹ chỉ xin con một điều là hãy nhớ đến mẹ khi tới bàn tiệc thánh”.

Có lẽ nhiều người trong chúng ta cũng đã được nghe nhiều lời van xin tương tự phát ra từ môi miệng của những người thân của chúng ta, trước khi từ giã cõi đời... Nhưng xa mặt cách lòng, nhiều người trong chúng ta lãng quên những lời van xin thống thiết ấy. Cần được thương, cần được nhớ: đó là khát vọng tự

nhiên của con người. Không ai muốn là một hoang đảo cô đơn. Dưới cái nhìn Đức Tin, lời van xin kẻ khác cầu nguyện cho, còn chứng tỏ một lòng khiêm tốn, một thái độ chấp nhận cái giới hạn mỏng manh bất lực của mình.

Để giúp chúng ta có dịp đáp lại thỉnh cầu của những người đã đi vào thế giới bên kia và để thể hiện mối tình thông hiệp “các thánh thông công”, Giáo Hội ngay từ buổi đầu kỷ nguyên Kitô đã cổ động việc tưởng nhớ cầu nguyện cho những người quá cố. Những thế kỷ gần đây đã dành tháng 11 hằng năm cho việc đạo đức ấy. Hai ngày lễ mừng kính các thánh và cầu cho các linh hồn được ấn định vào hai ngày mừng một và mừng hai đầu tháng với những kinh nguyện rất ý nghĩa, nhắc chúng ta về sự hiệp thông trong Giáo Hội. Công đồng Vatican II trong hiến chế về Mầu Nhiệm Giáo Hội đã viết như sau: “Giáo Hội lễ hành hết lòng kính nhớ, dâng lời cầu cho những người đã chết, vì cầu nguyện cho họ được giải thoát khỏi tội lỗi là một việc lành thánh...”. Nói về sự bầu cử của các đẳng linh hồn, Công Đồng viết như sau: “Khi được về quê Trời và hiện diện trước nhan Chúa, nhờ Người, với Người và trong Người, các thánh lại không ngừng cầu bầu cho chúng ta bên Chúa Cha...”. Sự trao đi nhận lại đó vừa là một việc bác ái vừa là một bồn phận thảo hiếu đáp đền, đã thực

sự củng cố Giáo Hội thêm vững bền trong sự thánh thiện.

Quỳ cầu nguyện một mình trong nhà thờ, hay ngậm ngùi đốt lên một ngọn bạch lạp tại một nghĩa trang nào, có lẽ ai trong chúng ta cũng cảm thấy buồn xúc động khi nghĩ đến những người chết và chính cái chết. Chúng ta đang đứng giữa biên giới vô hình của sự sống và sự chết. Và một cách vô cùng huyền nhiệm và sống động, những người chết đang hiện diện với chúng ta bằng một sợi dây liên kết thâm sâu, thấm thiết... Cái chết không còn là một chấm hết cuối cùng đối với chúng ta nữa. Tình yêu mạnh hơn sự chết. Chính Tình Yêu đã làm cho những người đã chết được sống và cũng chính Tình Yêu liên kết chúng ta với những người chết. Vâng, chỉ có Tình Yêu mới làm cho con người được bất tử. Chỉ có Tình Yêu mới làm cho con người liên kết với những người đã chết. Chỉ có Tình Yêu mới mặc cho những nghĩa cử của con người sự bất diệt.

Mỗi lần chúng ta hy sinh cho một người nào đó, mỗi lần chúng ta săn sóc một người đau yếu, an ủi một người đau khổ, bệnh vực một người cô thế, hay cùng với những người khác dấn thân để canh tân cuộc sống... Chúng ta đang tiến dần đến sự bất tử. Yêu thương chính là tái sinh, là sự thông dự vào sự sung mãn của cuộc

sống. Đó phải là niềm tin của chúng ta trong ngày hôm nay khi chúng ta tưởng nhớ và cầu nguyện cho người quá cố. Xin Chúa nâng đỡ Đức Tin yếu kém của chúng ta, xin Ngài ban thêm niềm hy vọng cho chúng ta.

22. Lễ cầu nguyện cho các linh hồn – JK

(Lc 23,33-34.39-43)

Hôm nay và suốt tháng 11 này, người Công giáo chúng ta đặc biệt quan tâm cầu nguyện cho những người quá cố. Chúng ta thường nghĩ họ đang phải chịu thanh luyện bằng đau khổ để trở nên hoàn hảo. Sự thanh luyện đó được Giáo Hội định tín: *«Linh hồn kẻ chết chưa đền tội hoàn toàn sẽ được thanh luyện sau khi chết với những hình phạt được gọi là “Thanh Luyện”»* (DS 856/464).

1- Mục đích của việc thanh luyện là làm cho linh hồn trở nên hoàn hảo, hoàn toàn vị tha, đầy tình thương, không còn một chút tâm địa ích kỷ, độc ác, tham lam nào nữa. Thiên Đàng đòi hỏi một sự hoàn hảo như thế thật là hợp lý, vì đó là một «nơi» hoàn toàn hạnh phúc, hoàn toàn thánh thiện, là «nơi» chúng ta sẽ trở về để hưởng hạnh phúc muôn đời. (Gọi là «nơi» thì chỉ là tạm gọi, vì thật ra, Thiên đàng, luyện ngục hay hỏa ngục không phải là nơi chốn, là không gian vật lý cho bằng là

những tình trạng tâm linh hoặc tâm lý. Chẳng hạn: Thiên Đàng là tình trạng tâm linh hoàn toàn hạnh phúc, không còn một chút đau khổ, của những tâm hồn hoàn hảo, thánh thiện. Còn Hỏa Ngục là tình trạng tâm linh hết sức đau khổ của những tâm hồn độc ác, xấu xa, ích kỷ...)

2- Thiên đàng đòi hỏi người trong đó phải thật hoàn thiện

Không cần phải xét về phía Thiên Chúa, mà ngay chính chúng ta cũng đòi hỏi rằng: để vào Thiên Đàng thì phải thật trọn hảo. Thật vậy, thử hỏi, khi trở về «nơi» lý tưởng đó để hưởng hạnh phúc, ta có thể hoàn toàn hạnh phúc khi phải sống chung với thân nhân, bạn bè với những tính nết xấu như họ đang có bây giờ không? Nếu người ở thiên đàng mà còn ích kỷ, còn ác ý, còn lãnh đạm, còn hẹp hòi, còn hay nghĩ xấu cho người khác, dù chỉ một chút xíu, thì chính bản thân họ sẽ đau khổ, đồng thời còn gây nên đau khổ cho người khác nữa. Chưa hoàn hảo mà đã sống ở Thiên Đàng thì ta sẽ làm ô nhiễm cái hạnh phúc tinh tuyền của Thiên Đàng, và biến Thiên Đàng trở thành một cái gì không còn là Thiên Đàng nữa. Do đó, Thiên Đàng đòi hỏi những người bước vào phải hoàn toàn trong sạch, tốt lành, nếu còn

chút gì xấu xa thì phải thanh luyện cho hết. Tình trạng thanh luyện ấy được gọi là «luyện ngục».

3- Tội lỗi hay tính ích kỷ là đầu mối gây đau khổ

Chắc hẳn Thiên Chúa không bao giờ muốn con người phải đau khổ. Việc Ngài sai Con Một mình xuống chịu chết một cách thảm thương để cứu nhân loại chứng tỏ điều ấy. Nhưng Ngài không thể trực tiếp cứu chúng ta khỏi đau khổ, mà chỉ có thể cứu chúng ta khỏi những nguyên nhân gây nên đau khổ là tội lỗi. Trong sách Khải Huyền, thánh Gioan viết: «Người đã yêu mến chúng ta và lấy máu mình rửa sạch tội lỗi chúng ta» (Kh 1,5). Đau khổ chỉ là ngọn, còn tội lỗi mới là gốc. Muốn tránh khổ thì phải tránh tội lỗi. Diệt khổ thì chỉ là diệt ngọn, khổ vẫn có thể tiếp tục phát sinh. Diệt tội lỗi mới là diệt khổ tận gốc. Nhưng con người vì còn u mê nên thường sợ khổ chứ không sợ nguồn gốc phát sinh ra đau khổ là tội lỗi, là tính ích kỷ. Họ vẫn cứ tiếp tục phạm tội, sống ích kỷ. Vì thế, dù tìm đủ mọi cách để tránh khổ, con người vẫn cứ rơi vào đau khổ, hết khổ này đến khổ khác. Trong việc cứu khổ cho người khác, cho các linh hồn được thanh luyện, con người cũng chỉ nghĩ tới việc cứu họ khỏi đau khổ, chứ không nghĩ tới việc cứu họ khỏi những nguyên nhân gây đau khổ.

Nguồn gốc của tội lỗi chính là tính ích kỷ, chỉ biết nghĩ tới đau khổ và hạnh phúc của mình, mà không quan tâm hay biết đến đau khổ và hạnh phúc của người khác. Vì thế, nguyên nhân sâu xa hơn của đau khổ chính là tính ích kỷ.

4- Tình yêu hóa giải đau khổ và đem lại hạnh phúc

Nếu ích kỷ là nguồn gốc phát sinh đau khổ, thì ngược lại, tính vị tha hay tình yêu chính là nguồn tạo nên hạnh phúc. Do đó, người ta chỉ có thể vào được thiên đàng khi họ có đầy tràn tình yêu và không còn chút tính ích kỷ nào nữa. Nắm vững điều này, ta mới hiểu được ý nghĩa sâu xa câu nói Đức Giêsu, khi có người – vốn đã giữ rất chu đáo các lề luật – hỏi Ngài về cách đạt được sự sống đời đời: *«Anh chỉ thiếu có một điều, là hãy đi bán những gì anh có mà cho người nghèo, anh sẽ được một kho tàng trên trời. Rồi hãy đến theo tôi»* (Mc 10,21). Điều đó có nghĩa là phải biết yêu thương và thật sự thể hiện tình yêu ấy thì mới được sự sống đời đời, tức được hạnh phúc đích thực. Kho tàng ở trên trời mà mọi người muốn lên đó phải sắm cho mình chính là kho tàng tình yêu.

Người trộm lành trong bài Tin Mừng hôm nay đã thể hiện được tinh thần vị tha và tình yêu ấy. Trong

cảnh khổ như thế mà anh không hề nghĩ tới đau khổ của bản thân mình, mà chỉ nghĩ tới đau khổ của Đức Giêsu, thương cho Ngài bị hàm oan: «Chúng ta chịu như thế này là đích đáng, vì xứng với việc đã làm. Chứ ông này đâu có làm điều gì trái!». Chính vì thế, anh đã được Đức Giêsu nói: «Tôi bảo thật anh, hôm nay, anh sẽ được ở với tôi trên Thiên Đàng». Người trộm lành tuy đầy tội lỗi, nhưng cuối cùng anh đã phát tâm yêu thương, và tình yêu đã biến anh thành người tốt lành, xứng đáng với hạnh phúc thiên đàng. Đúng như câu nói của thánh Phaolô: *«Tình yêu che phủ muôn vàn tội lỗi»* (1Pr 4,8).

5- Chấp nhận đau khổ vì tình yêu là bí quyết của hạnh phúc

Câu chuyện về người trộm lành trên làm tôi nghĩ đến một câu chuyện của Đức Phật. Trong một tiền kiếp nọ của ngài, ngài đã phạm một trọng tội khiến ngài bị đọa vào địa ngục. Tại đó, ngài cùng nhiều người khác bị đau khổ ghê gớm. Khi nhìn thấy những người trong đó đang quần quai với những cực hình vô cùng đau đớn như mình, ngài thương họ vô cùng. Tình thương ấy khiến ngài phát tâm nguyện rằng: Tôi nguyện sẵn sàng chịu thay cho mọi người trong địa ngục này tất cả những đau khổ mà họ đang phải chịu, để họ thoát khỏi những cực hình ghê gớm này! Vừa nguyện như thế

xong thì lập tức ngài tự nhiên thoát khỏi cảnh đau khổ ấy. Còn những người kia thì vẫn tiếp tục ở lại đây chịu đau khổ.

Tôi chỉ coi chuyện trên như một dụ ngôn. Tuy không có thực, nhưng nó nói lên một chân lý mà chính tôi đã thực nghiệm thấy rất đúng. Khi tôi chỉ quan tâm chú ý tới những đau khổ tôi đang phải chịu, thì tôi thấy đau khổ ấy – một cách chủ quan – tăng lên gấp bội. Nhưng khi tôi quan tâm tới những đau khổ của người khác đang phải chịu, khi tôi muốn làm giảm bớt đau khổ cho họ, khi tôi chấp nhận chịu đau khổ thay cho họ, hay chịu khổ nhiều hơn nữa để họ bớt khổ hay để họ được hạnh phúc, thì lập tức tôi cảm thấy tâm hồn mình mạnh mẽ lên. Lúc ấy những đau khổ tôi đang chịu – tuy dù một cách khách quan không hề thay đổi, mà có thể còn tăng lên – bỗng nhiên mất đi tính dữ dội hay thảm khốc của chúng đối với tôi. Chúng không còn làm tôi đau khổ được như trước.

Áp dụng kinh nghiệm này vào đời sống gia đình, tôi nhận thấy: khi tôi sẵn sàng chấp nhận mọi vất vả, mọi đau khổ, mọi buồn phiền để làm những người thân yêu của tôi bớt khổ và được hạnh phúc, thì điều lạ lùng tôi cảm nghiệm được là tôi không hề đau khổ mà lại thấy hạnh phúc hơn. Tôi hạnh phúc hơn vì tôi thấy nhờ

hành động ấy của tôi mà những người tôi yêu thương được hạnh phúc hơn. Điều làm họ hạnh phúc nhất là thấy tôi yêu thương họ, hết mình với họ. Và chính vì thế, họ cũng chẳng để tôi phải vất vả hay chịu đau khổ thay cho họ, ngược lại họ lại sẵn sàng chịu đau khổ thay cho tôi. Và thế là cả gia đình tôi – trong đó có tôi – đều cảm thấy hạnh phúc trong bầu khí đầm ấm yêu thương. Thế là chỉ vì tôi sẵn sàng chấp nhận mọi vất vả, cực nhọc, đau khổ thay cho những người thân yêu, mà tôi biến gia đình tôi thành một gia đình hạnh phúc. So với nhiều người chủ gia đình khác, tôi thấy mình hạnh phúc hơn họ nhiều, xét cả mặt khách quan lẫn chủ quan. Tôi nhận thấy: không phải khi mình sẵn sàng chịu đau khổ thay cho người khác thì tất nhiên mình sẽ phải chịu đau khổ nhiều hơn đâu! Mà ngược lại, thái độ quên mình ấy lại đem lại hạnh phúc cho cả tôi lẫn những người chung quanh tôi. Đó là kinh nghiệm của tôi trong gia đình. Và tôi đang áp dụng kinh nghiệm này ra ngoài gia đình, trong xã hội... và tôi vẫn thấy nó đúng. Xin chia sẻ với mọi người kinh nghiệm có thật này để may ra hữu ích cho ai đó!

CẦU NGUYỆN

Lạy Cha, thánh Gioan nói: *«Tình yêu không biết đến sợ hãi; trái lại, tình yêu hoàn hảo loại trừ sợ hãi, vì*

sợ hãi gắn liền với hình phạt và ai sợ hãi thì không đạt tới tình yêu hoàn hảo» (1Ga 4,18). Con cảm thấy chính khi con thật sự có tình yêu thì con không sợ đau khổ, mà sẵn sàng đón nhận đau khổ để người khác được hạnh phúc. Và khi con không sợ đau khổ, thì đau khổ không còn tác oai tác quái trên con nữa. Nó không còn khả năng làm con mất bình an hạnh phúc được nữa. Và con cảm thấy bình an và hạnh phúc do tình yêu đem lại chính là thiên đàng. Một thiên đàng mà con có thể cảm nghiệm trước ở ngay trần gian này.

23. Các tín hữu đã qua đời.

Trong thánh lễ cầu cho những người đã qua đời, chúng ta thường hát:

Lạy Chúa, xin cho các linh hồn được nghỉ yên muôn đời và cho ánh sáng ngàn thu chiếu soi trên các linh hồn ấy.

Khi cầu xin với Chúa như vậy, chúng ta phải giả thiết các linh hồn ấy chưa đến được nơi hạnh phúc vĩnh cửu, nhưng đồng thời cũng không bị đày đọa trong hỏa ngục. Và dựa vào giáo lý, chúng ta đã biết luyện ngục là nơi đau khổ, trong đó linh hồn những người công chính sẽ phải thanh tẩy tội lỗi trước khi bước vào Nước Trời.

Các linh hồn ấy không bị ném vào chốn cực hình muôn kiếp, nhưng cũng chưa được vào thiên đàng. Sở dĩ như vậy vì Thiên Chúa là Đấng thánh thiện và trong sạch vẹn toàn. Ngài không bao giờ chấp nhận chút bần nhơ tội lỗi, dù là nhỏ bé tầm thường. Linh hồn vấp phạm đã được tha thứ, nhưng còn phải đền bù và thanh luyện về những sai lỗi ấy. Và thật là may mắn, chúng ta có thể giúp đỡ bằng những lời kinh, những hy sinh và những thánh lễ dâng lên cho Thiên Chúa, để xin Ngài xóa bỏ tội lỗi, giảm bớt hình phạt và mau giải phóng các linh hồn ấy.

Sau đây chúng ta hãy lắng nghe một tiếng nói từ thế giới bên kia vọng về. Vào mùa chay năm 1922, nữ tu Joséfa xin với Chúa cho mình được liên hệ với thế giới của luyện ngục, và nữ tu đã ghi nhận:

Rất nhiều linh hồn đã xin ngài hy sinh và cầu nguyện cho.

Một linh hồn nói:

Tôi đã sống trong tình trạng tội lỗi suốt bảy năm. Sau đó tôi bị đau ốm ba năm. Tôi từ chối không muốn xưng tội. Tự tay tôi đã xây lấy hỏa ngục cho tôi. Nhưng nhờ lời kinh và hy sinh của người mẹ, mà tôi ăn năn thống hối trở về với Chúa và sống trong tình trạng ơn

thánh. Bây giờ tôi đang bị giam cầm trong luyện ngục. Tôi van xin ngài hãy cứu giúp tôi, để mau mau chóng ra khỏi tù ngục này.

Hãy giúp đỡ các linh hồn nơi luyện ngục vì đó là một bồn phận bác ái. Nỡ lòng nào mà chúng ta không ra tay trợ giúp kẻ kêu cầu chúng ta. Nỡ lòng nào mà chúng ta lại lãnh đạm trước một người bạn đang chới với giữa dòng nước mà không tìm cách cứu vớt.

Hãy giúp đỡ các linh hồn nơi luyện ngục vì đó là một bồn phận công bằng, vì tất cả chúng ta đều liên đới với nhau trong sự thiện cũng như trong sự ác, trong sự tốt cũng như trong sự xấu. Những người bị đền bù, rất có thể vì đời sống tâm thường, vì gương mù gương xấu của chúng ta mà vấp ngã, rất có thể vì yêu thương chúng ta mà các ngài đã sai lỗi điều nọ điều kia. Dù ít hay nhiều, chúng ta cũng liên đới chịu trách nhiệm về những hình phạt của các ngài và phải chia sẻ về những hình phạt ấy.

Sau cùng, hãy giúp đỡ các linh hồn nơi luyện ngục vì đó là việc làm có lợi cho chúng ta. Cầu nguyện cho các ngài, thì các ngài cũng sẽ bầu cử cho chúng ta vì các ngài đã là những bạn hữu nghĩa thiết của Chúa. Tưởng nhớ đến các ngài, thì chắc hẳn mai ngày khi ở

trong hoàn cảnh khổ đau như thế, Chúa cũng sẽ không để chúng ta chìm vào quên lãng.

Cách đây không lâu cha sở vùng Bretagne là một mục tử tận tâm chăm sóc đoàn chiên của mình. Chẳng may ngài bị chết bất ngờ, và có tới hơn hai trăm linh mục khác đến đồng tế trong thánh lễ an táng của ngài.

Ngài đã nói với các em nhỏ trong giờ giáo lý cuối cùng như sau:

Hãy cầu nguyện cho các linh mục. Nếu cha bị chết bất ngờ, chắc hẳn cha sẽ phải vào trong luyện ngục. Các em hãy hứa là sẽ cầu nguyện và cầu nguyện nhiều cho cha nhé.

Và để kết luận, tôi xin đưa ra nơi đây ý kiến của một tờ báo Công giáo:

Bạn nhớ cầu nguyện cho các linh hồn nơi luyện ngục và cũng thường xuyên nghĩ tới cái chết, sự phán xét, thiên đàng và hỏa ngục. Bạn còn có thể chuẩn bị cho ngày gặp gỡ mặt đối mặt với Thiên Chúa. Trong ngày đó, chỉ có hai con đường: hoặc là đau khổ vĩnh viễn, hoặc là hạnh phúc muôn đời. Vậy chúng ta chọn con đường nào đây?

24. Các linh hồn

Một người Mỹ tên là Habóc thành lập một hãng bưu điện kỳ quặc với cái tên giật gân “Liên minh thiên đàng”. Công việc của hãng này là chuyển thư từ của những ai muốn gửi đến những người thân quen đã qua đời. Thủ tục rất đơn giản: người gửi chỉ cần viết thư trên một tờ giấy mẫu in sẵn và nộp một khoản cước phí là xong. Còn làm thế nào để chuyển lá thư ấy đến tay người chết là phận vụ của bưu điện. “Liên minh thiên đàng”. Theo lời ông Habóc quả quyết thư gửi nhất định sẽ tới tay người nhận do nhân viên đưa thừa của hãng là những người sắp chết tình nguyện chuyển giùm. Những nhân viên tình nguyện này sẽ học thuộc lòng nội dung bức thư và cam kết sẽ nhắc lại đầy đủ với người nhận. Hơn nữa “Liên minh thiên đàng” tuyển chọn nhân viên của mình rất cẩn thận. Họ phải là người trong sạch, không có gì mờ ám trước khi Chúa gọi là khỏi đời này, nên nhất định họ sẽ lên thiên đàng chứ không thể xuống hỏa ngục được. Do uy tín của hãng bưu điện này ngày càng tăng mạnh mẽ nên ông Habóc đã mở rộng phạm vi hoạt động không những khắp nước Mỹ mà còn lan sang các lục địa khác nữa.

Mới nghe qua, nhất là đối với những người vô tôn giáo hay không tin có đời sau thì câu chuyện trên

chẳng những kỳ quặc mà còn phi lý không thể chấp nhận được. Nhưng còn đối với chúng ta không có gì đáng ngạc nhiên cả, chẳng qua chỉ có khác về cách thức liên hệ mà thôi. Bởi vì, giáo lý công giáo đã trình rõ ràng từng chi tiết mối dây liên hệ giữa người còn sống và kẻ đã chết bằng một tín điều quan trọng buộc mọi người phải tin và phải thực hành: đó là tín điều Các Thánh cùng thông công.

Tuy nhiên, một điều khác biệt giữa tín điều của người công giáo và hăng buu điện “Liên minh thiên đàng” của Habóc là cách thức liên lạc với chết. Cách thức của ông Habóc vừa thiên về vật chất vừa dựa vào khả năng giới hạn của con người nên rất khó mà đạt được mong muốn. Còn các thức liên lạc với người quá cố của đạo công giáo phần lớn nhờ vào quyền năng, lời bảo đảm của Chúa, cũng như được minh chứng cụ thể do những cuộc hiện về của các linh hồn mà Chúa cho phép. Như thế, việc liên hệ với người thân quen đã qua đời đối với chúng ta là một chuyện thường tình, dễ dàng và có từ ngàn xưa. Chỉ còn lại một công đoạn cuối cùng là chúng ta có muốn liên lạc hay không mà thôi.

Thật vậy, con người sống được với nhau là nhờ ân nghĩa. Tình nghĩa càng thấm thiết càng thương nhớ đến nhau và muốn sống mãi bên nhau, nhất là đối với

những người thân quen đã qua đời. Hơn nữa, khi biết sống tình nghĩa với nhau cách đầm thắm hay nhạt nhẽo thì mới rõ ai tốt hay xấu, ai thật lòng ai gian dối. Do đó, tình nghĩa không những là một nhu cầu cần thiết cho đời sống mà còn là một bổn phận, trách nhiệm phải đền đáp, chu toàn hết khả năng sẵn có.

Nếu thế thì chúng ta, những người còn sống tại dương thế, đang có tự do hành động theo ý muốn của mình lại càng sống thật tình nghĩa với những người đã khuất vì giờ đây họ chẳng khác gì những tù nhân chỉ còn trông mong sự cứu giúp của chúng ta mà thôi. Nhưng sống tình nghĩa với những người đã chết không có nghĩa là nhớ lại những kỷ niệm, những hình ảnh, đáng điệu, lời nói của họ để mà thương tiếc, nhớ nhung, trái lại điều quan trọng là hãy biến những tình cảm đó thành những hành động thương yêu thật cụ thể và có giá trị đời đời.

Đó là lý do chính yếu của ngày lễ hôm nay và trong tháng 11 này mà Giáo hội đề xướng ra để kêu gọi toàn thể mọi người hãy hướng lòng về những người thân quen cũng như xa lạ đã qua đời, nhất là ra sức tìm kiếm những tặng phẩm thiêng liêng để gửi làm quà cho họ. Và một khi đã biết rõ cách thức gửi, gửi những gì và gửi nhờ ai thì sẽ đến tay các linh hồn. Chỉ còn lại khâu

cuối cùng là chúng ta có hăng say kiếm quà mà gởi hay không mà thôi.

Và nếu những người thân quen ở bên kia thế giới đang quần quai đau khổ trăm chiều, từng giây từng phút đợi chờ sự cứu giúp của chúng ta, được chóng giải thoát cực hình hay phải giam phạt thêm là hoàn toàn do chúng ta có thương xót hay thờ ơ mà thôi, chẳng lẽ chúng ta cứ thờ ơ, lãng quên họ mãi hay sao? Vậy hãy mau cố gắng hết sức, tìm đủ mọi cách để giải thoát cho họ như siêng năng xưng tội rước lễ, làm việc lành phúc đức, ăn chay hãm mình, xin lễ cầu nguyện... Và nếu chúng ta cứu được các Đấng, chắc chắn các Ngài sẽ không bao giờ quên ơn chúng ta.

Đó là chưa nói đến tình máu mủ mà chắc chắn không ai trong chúng ta nở lòng nào quên tình nghĩa với ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con cái, cháu chắt, họ hàng thân thuộc đã qua đời chờ sự cứu giúp của chúng ta. Còn xét về mặt trách nhiệm, nếu những ai đã làm ơn cho chúng ta hoặc vì lỗi lầm gương xấu của chúng ta mà đang bị gian cầm, chúng ta cần phải đền ơn và chuộc lỗi lầm cho họ.

Vậy ai còn sống mà không biết tưởng nhớ đến người chết thì kẻ đó không phải là con người. Và ai chỉ biết tưởng nhớ suông mà không biết làm những việc

lành phúc đức cụ thể thì cũng không thể xứng đáng làm
con cái của Chúa.

PHẦN IV : MỘT SỐ BÀI HÁT THÔNG DỤNG

NGUYỆN YÊU CHÚA

1. Đoàn con đến đến đây dâng lời ước nguyện, ngày đêm mến Cha cho trọn khối tình con. Được yêu mến Cha bao là êm đềm. Hồn con sướng vui thảng năm hết ưu phiền.

ĐK: Kính dâng Cha tình yêu chúng con, vững tin Cha niềm tin sắt son. Đem hết tâm hồn dẫn dắt chiên lạc đường về cùng Cha hưởng bao mối tình thương. Kính dâng Cha tình yêu chúng con, vững tin Cha niềm tin sắt son cho đến khi nào ly thoát khỏi cuộc đời, về cùng Cha hưởng vinh phúc trên trời.

2. Nguyện xin Thánh Tâm thương người thế trần, giờ đây xuống ơn ban lại phúc bình yên và soi lối cho bao đoàn chiên lầm, đồng tâm thiết tha mến yêu Chúa nhân hiền.

LẮNG NGHE LỜI CHÚA

1/ Xin cho con biết lắng nghe, lời Ngài dạy con trong đêm tối. Xin cho con biết lắng nghe lời Ngài dạy con lúc lẻ loi. Xin cho con cất tiếng lên, trả lời vừa khi con

nghe Chúa. Xin cho con biết thân thưa: Lạy Ngài, Ngài muốn con làm chi.

ĐK: Lời Ngài là sức sống của con, lời Ngài là ánh sáng đời con, lời Ngài làm chứa chan hy vọng, là đường để con hằng dõi bước. Lời Ngài đem chất ngọt niềm vui, trọn vẹn ngàn tiếng hát đầy vui. Lời Ngài đổi mới cho cuộc đời, lời Ngài hạnh phúc cho trần ai.

2/ Xin cho con biết lắng nghe, lời Ngài dạy con trong cuộc sống. Xin cho con biết lắng nghe lời Ngài từng theo bước đời con. Xin cho con biết sẵn sàng, chờ đợi và vâng nghe theo Chúa. Xin cho con biết sẵn sàng, thực hành lời Chúa đã truyền ban.

3/ Xin cho con vững bước đi vào đời truyền rao cho chân lý. Xin cho con biết say mê cuộc đời làm nhân chứng tình yêu. Cho môi con thắm nét cười, lời Ngài được đem cho thế giới. Cho đôi tay sáng ơn Trời, trọn vẹn hành lý cho ngày mai.

TỪ VỰC SÂU (3)

ĐK. Từ vực sâu u tối, con cầu xin Chúa Chúa ơi! Từ vực sâu thương đau con đợi trông Chúa nhậm lời.

1. Nếu Chúa chấp tội Chúa ơi, nào ai đứng vững thanh thoi. Nhưng Cha khoan hồng thứ tha khiến muôn dân luôn tin thờ.

2. Hôn quân canh đợi ánh dương, hôn con trông Chúa nào ngời. Hôn quân canh đợi ánh dương, Ích - Diên mong đợi Chúa Trời.

3. Con luôn trông cậy Chúa con, hôn con tha thiết cậy tin. Con luôn trông cậy Chúa con vững tâm tin lời đoan nguyên.

NGUYỆN CHÚA CHÍ ÁI

ĐK. Nguyện Chúa chí ái hãy lắng nghe lời chúng con. Dù tình khoan dung vì chúng con phạm đến Ngài.

1. Dòng suối lệ tuôn mãi, đoàn chúng con hướng lên Ngài. Lạy Chúa Trời vinh quang, nguyện thương đến lời van nài.

2. Người chính đường sinh phúc, là cánh tay Chúa uy quyền. Chìa khóa trời cao quang, nguyện thương xóa sạch lỗi lầm.

3. Lạy Chúa Trời cao sáng, nguyện đoái thương lắng nghe lời. Lòng Chúa đầy khoan dung hằng tha thứ ngàn lỗi lầm.

CHÚA NHÂN TỪ

ĐK: Chúa nhân từ xin lắng nghe linh hồn con tha thiết. Ăn năn kêu van lạy Chúa xin đủ thương. Ban xuống niềm tin ấp ủ cho tâm hồn.

1. Lạy Chúa xin thương con theo lượng từ bi Chúa. Chúa ơi xin xóa tội con theo lòng lân tuất vô bờ.

2. Ở ngay bên Thiên Nhan con phạm tội như nhóp. Chúa luôn công chính từ nhân khi Người tuyên án nhân loại.

3. Rửa con nên trinh trong rửa sạch mọi gian ác. Cứu con qua ách tội khiến con thành tâm thú lỗi lầm.

4. Mẹ con cưu mang con trong nguồn mạch tội lỗi. Thoát sinh trong kiếp tội nhân con hằng sợ hãi u sầu.

5. Lòng Chúa luôn yêu thương tâm hồn nào ngay chính. Sáng soi cho trí lòng con theo nguồn chân lý muôn đời.

TRÔNG CẬY CHÚA

1. Con vẫn trông cậy Chúa, lòng con tin tưởng nơi Ngài. Con hy vọng vào Ngài, đời con nương bóng Chúa thôi. Con xin trao về Chúa niềm tin và ước mơ này, được quên đi những âu lo, tìm vui theo bước chân Cha.

ĐK: Con luôn trông cậy Chúa, khác nào em bé ngủ yên trong tay mẹ hiền bên lời yêu mến. Tình Chúa mãi mãi theo con, cho tâm hồn dù trong mưa gió mãi mãi bình yên, mãi mãi bình yên.

2. Giữa tháng năm đời sống nhiều khi mưa đổ bên trời. Đam mê nặng lòng người, niềm đau khơi nước mắt rơi. Những ánh sao còn đó, còn tin yêu ngược lên trời, tình thương Thiên Chúa muôn nơi, ngàn năm soi âm tin vui.

3. Đã thấy trong đời sống, nhiều khi trôi dạt vô tình, ai tin được cuộc đời ngày mai vẫn mãi thế thôi. Xin trao muôn đổi thay vào tay Thiên Chúa an bài. Ngài đưa con bước hôm nay. còn thương con mãi tương lai.

4. Nếu Chúa không dọi nắng thì hoa đâu nở trong vườn. Con không tựa vào Ngài thì con như lá úa phai. Yếu đuối trong cuộc sống, đời con tay trắng hư không, đường đi sông núi mênh mông, làm sao qua hết long đong.

TRONG GIAN TRUÂN

ĐK: Trong gian truân con đã kêu cầu, và Chúa đã đáp lời con, từ vực sâu con nài van Chúa, và Chúa đã nghe tiếng con.

1: Chúa xô tôi xuống lòng vực thẳm, giữa muôn cuồng sóng đại dương, bao dòng nước cuốn trôi, bao triều phong ba cùng xô lấp tẩm thân tôi.

2: Mắt tôi chan chứa dòng lệ thẳm, ngược trông về Chúa từ nhân, trong vực sâu tối tăm, tâm hồn tôi trông cậy nơi Chúa vẫn trung kiên.

3: Giữa phong ba chốn cùng ngàn nôi, vẫn luôn thành tín ngợi khen, nơi trời cao cách xa, ơn Người thương chan hòa sông núi cứu nguy tôi.

CHÚA LÀ ĐÁNG TỪ BI

1. Chúa là Đáng từ bi và nhân hậu, Người đại lượng và chan chứa tình thương, Người không xử với ta như ta đáng tội và không trả cho ta theo lỗi của ta.

ĐK. Chúa ban ơn cứu độ cho người công chính.

2. Như người Cha xót thương con cái mình, Chúa xót thương những kẻ kính sợ Người, vì Người biết chúng ta

được dựng nên bằng gì. Người vẫn nhớ chúng ta là cát bụi.

3. Đời sống con người chóng qua như cỏ, như bông hoa nở trong cánh đồng, một cơn gió thoảng đủ làm nó biến đi, nơi nó mọc cũng không còn mang vết tích.

4. Nhưng lòng tử bi Chúa tồn tại đến muôn đời, đối với những kẻ kính sợ Người, và công lý Người ban tới con cái cháu chắt, đối với những người trung thành với lời giao ước và nhớ tuân giữ các giới răn của Người.

HỒI NGƯỜI HÃY NHỚ

ĐK: Hồi người, hãy nhớ mình là bụi tro. Một mai người sẽ trở về bụi tro.

1. Ôi thân phận của con người tựa bông hoa nở tươi, một làn gió nhẹ lung lay cũng biến tan sắc màu.

2. Hôm nay người người vui cười rồi mai đây lệ rơi. Đời là giấc điệp mau qua nuôi tiếc chi bóng sầu.

3. Ôi muôn sự đều hão huyền, giả trá và đảo điên. Một điều vững bền thiên thu: Đức kính yêu Chúa Trời.

4. Mau quay về cùng Chúa Trời, lòng hân hoan nhảy vui. Đường tội lỗi nguyện lui xa, Chúa sẽ thương hải hà.

5. Ôi trên đời nào ai người lòng không vương tội khiên.
Dù người chính trực truân chuyên cũng mấy phen yếu hèn.

6. Ăn năn vì ngàn lỗi lầm nguyện Chúa hãy đủ thương,
và đừng khép miệng con dâng tiếng hát khen chúc mừng.

CON XIN DÂNG MẸ

ĐK: Mẹ ơi, trước nhan mẹ con dâng về Mẹ, một tràng hoa Mân côi và ngàn lời ca chan chứa tình yêu, lời con tiếng ca hòa dâng lên Mẹ hiền, tựa ngàn hoa thắm tươi xin dâng lên Mẹ thương yêu.

1. Trong khi an vui con dâng lên Mẹ tình yêu xin dâng trọn niềm triu mến, khi con cô đơn xin dâng về Mẹ đời những gian truân Mẹ sẽ ủi an.

2. Trong khi âu lo xin dâng lên Mẹ lời yêu con dâng trong niềm phó thác, khi con bơ vơ trên nơi gian trần nhìn ánh sao mai kêu khấn Mẹ yêu.

3. Trên nơi dương gian con luôn trông Mẹ, đời con quên đi những ngày trống vắng, đêm đen mênh mông con kêu xin Mẹ, tình mến cao dâng chan chứa hồn thơ.

4. Hôm mai trung kiên tin yêu nơi Mẹ, nguồn vui bao la chan hòa kiếp sống. Con tim yêu đương xin dâng cho Mẹ, tình mến trinh trung không lúc nhạt phai.

GIUSE XÓM NHỎ

ĐK: Giuse trong xóm nhỏ khó nghèo. Thuở xưa, miền Na-gia-rét Thánh gia Người vui sống. Nêu gương cho tất cả gia đình cần lao: Tình yêu tha thiết với cảnh đời đơn nghèo.

1. Cho người Cha hết sức yêu mến tận tình. Biết nêu gương sáng chốn gia đình. Dù bao phong trần lòng được luôn sướng vui: vững tay đưa thuyền qua sóng đời

2. Cho người thân mẫu giữ hạnh phúc gia đình. Sống vui trong chí hướng trung thành. Nhiệt tâm giáo dục đoàn trẻ thơ: dẫu yêu lớn lên trong tình yêu Chúa nhiều

3. Cho đoàn thơ bé biết thảo kính vâng lời. Biết noi gương mến Chúa yêu người. Hồn luôn giữ gìn được màu hoa: Thánh ân xứng nên ngôi đền Chúa Thánh Thần

NGUỒN CÂY TRÔNG

1. Mẹ ơi bao người lạc bước lưu đầy ngày tháng chơi vơi như thuyền nan giữa khơi, đoàn con xin Mẹ, Mẹ hãy thương tình dìu dắt con thơ qua hiểm nguy cõi trần.

ĐK: Mẹ nguồn cây trông, chưa thấy ai xin Mẹ về không, hỏi Mẹ Thiên Chúa, xin hãy lắng nghe con nài van. Mẹ nguồn an vui, ôi Nữ Trinh là nguồn an vui, hết tình kêu khẩn, con tin chắc Mẹ thương nhận lời.

2. Và bao nhiêu người lạc bước trên đời, liêu dân thân đi trong vực sâu tối tăm, đoàn con xin Mẹ rọi ánh huy hoàng, nguồn sáng tin yêu, yêu Mẹ, tin Chúa Trời.

3. Còn ai chưa về, Mẹ dắt đưa về, thờ Chúa cao sang cũng là Vua các vua, Mẹ ban cho được bền chí trung thành, thờ Chúa Ba Ngôi, ca tụng Mẹ suốt đời.

TỪ CHỐN LUYỆN HÌNH

1. Từ chốn luyện hình u tối. Vọng tiếng bao linh hồn khóc than. Niềm thành tin dâng Mẹ nhân ái. Nguyện Mẹ thương nghe đoàn con cái thiết tha van nài.

ĐK: Từ vực sâu, tiếng khóc than còn vọng ngân với tháng năm u hoài đón đau. Mẹ Mẹ ơi, hãy đoái thương, lòng từ bi hãy chiếu soi hết mọi linh hồn

2. Ngày tháng trôi vào quên lãng. Nào biết trông ai người nhớ thương. Lệ sầu rung rung mờ đôi mắt. Lửa hồng bao đêm ngày lung nấu đơn đau khôn lường.

3. Ngàn nỗi ưu phiền đau đớn. Chỉ biết kêu xin Mẹ đoái thương. Dịu về nơi Thiên tòa cao sáng. Cùng Mẹ hoan ca tình yêu Chúa đến muôn muôn đời

4. Thập Giá xưa còn ghi dấu. Mẹ hiến dâng Con một mến yêu. Chuộc tội cho gian trần sa đắm. Nay giờ đây xin Mẹ thương cứu với bao linh hồn

CẦU CHO CHA MẸ 1

1. Xin Chúa í a chúc lành. Cho đời Cha mẹ của con. Công ơn là như núi non. Dưỡng nuôi con bao ngày vuông tròn. Con sinh đến trong đời. An vui nhờ có ơn Trời. Và ơn Cha mẹ, suốt đời coi nhẹ khổ đau.

ĐK: Xin cho Cha mẹ con. Thấm mãi tình son. Của Chúa Trời. Cho con giữa gia đình, luôn sống theo tình Người con ngoan.

2. An vui cũng như đau buồn. Luôn đẹp tấm lòng mẹ Cha. Ai qua là bao chốn xa. Thấy đâu vui cho bằng mái nhà. Mai con lớn lên rồi. Ra đi tung cánh trong đời. Dù xa vô bờ. Vẫn nhờ đến tình mẹ cha.

CÔNG ƠN CHA MẸ

1/ Con ra đời có mẹ cha, là trời cao biển lớn bao la. Từng ngày qua giữa tuổi ngọc ngà, con là nụ hoa bé nhỏ trong nhà. Nhờ công cha, nhờ nghĩa mẹ, con khôn lớn trong muôn lời ca.

ĐK: Xin ơn trên đổ xuống muôn nhà, giúp mẹ cha ngày tháng an hoà bao nhọc nhằn sinh trái đơm hoa. Xin cho con ở giữa gia đình, sống làm sao đền đáp ân tình, ơn biển trời ghi khắc trong tim.

2/ Nuôi con bằng sữa tình yêu và dạy con từng tiếng thương yêu. Là nụ hoa bé nhỏ đại khờ, con nhờ mẹ cha mới trở nên người, bàn tay cha, dòng sữa mẹ, xin ghi khắc không bao giờ quên.

LẠY MẸ FATIMA

ĐK: Lạy Mẹ Fatima, Mẹ nỉ non bao lần. Tội gian trần để phiền cho trái tim Mẹ. Lòng Mẹ thương bao la, tình ái ân vô ngần. Con dâng mình đền thay tội lỗi muôn dân

PK1: Từ nay lòng con nhớ lời Mẹ tha thiết. Xá gì dầu nguy biến thê chết có Mẹ, vui có Mẹ. Dù rằng bao sóng gió con lo gì, con lo gì. Chết bên Mẹ con sợ chi, con sợ gì, Mẹ ơi.

PK2: Mẹ cho lòng con trên đường gai dương thế. Tâm lòng luôn trinh tuyết tựa hoa trắng ngần, hoa trắng ngần. Trọn đời con trung tín, sống với Mẹ, luôn có Mẹ. Biết hy sinh quên lợi danh, sống cuộc đời bình an.

TỪ CHỐN TỐI TÂM

ĐK: Maria, Mẹ ơi ! Mẹ đoái nghe lời bao người từ chốn tối tăm vương bao u sầu, vẫn vững tâm trông lên kêu cầu.

1. Đây vực sâu thương đau, bao hồn đang khẩn cầu. Mẹ đến cứu đưa về nơi an vui. Trông vì bao công ơn, Con Mẹ xưa giáng trần, chịu chết để xóa tội cho muôn dân.

2. Cam chịu bao thương đau, mong đền muôn lỗi lầm. Để Chúa dẫn đưa về nơi Thiên cung. Nhưng nguyện xin Trinh Vương. Mau đủ thương chữa bầu, để Chúa rút bớt thời gian thương đau.

NGÀY VỀ

ĐK: Khi Chúa thương gọi tôi về. Hồn tôi hân hoan như trong một giấc mơ, miệng tôi nức vui tiếng cười. Lưỡi tôi vang lời ca hát. Ngàn dân tung hô: tôi thật vinh phúc.

1. Khi dân Si mon qua khỏi kiếp lưu đày. tôi vẫn cứ như còn sống đời giấc mơ triền miên

2. Hôm nay chư dân loan truyền với nhau rằng: Thiên Chúa rất nhân từ, đã làm biết bao kì công.

VÌ DANH CHÚA

ĐK: Vì danh Chúa nhân từ chúng con cậy vì Danh Chúa nhân từ. Xin cho các linh hồn được lên chốn nghỉ ngơi.

1. Vì Chúa đã giáng sinh trên đời trong máng lừa đêm thâu giá băng. Vì Chúa đội mào gai trên đầu chịu đánh đòn tan nát tấm thân.

2. Vì Máu cực thánh Chúa tuôn tràn tha thứ tội khiên cho thế nhân. Vì Chúa chịu chết bao khổ hình chịu lưỡi đồng thấu qua trái tim.

3. Vì Chúa đã sống lại khải hoàn cùng lên trời ngự bên Chúa Cha. Vì Chúa dùng bánh thơm rượu lành ban phúc trường sinh cho thế gian.

TÂM TÌNH HIẾN DÂNG

ĐK. Biết lấy gì cảm mến, biết lấy chi báo đền hồng ân Chúa cao vời Chúa đã làm cho con.

1. Thương con từ ngàn xưa một tình yêu chan chứa. Và chọn con đi làm đuốc sáng chiếu soi trần gian. Cho con say tình mến và này con xin đến. Một đời trung trinh làm muối đất ướp cho mặn đời.

2. Trao cho con lời Chúa dù đời con hoen úa. Nguyên đời con đem chân lý đến cho mọi nơi. Ra đi đây nguyện ước và này con gieo bước. Nguyên đời con đem nguồn yêu mến đến cho người.

3. Chân đi đạp đời non biển đời bao sóng gió. Ngài đỡ nâng con dù nguy biến vẫn ở cùng con. Yêu thương làm hành trang ngọn đèn tim thấp sáng. Một đời vui như đàn chim hát suốt reo đầu ngàn.

MỤC LỤC

Phần I: Nghi thức viếng xác.....	03
Lời nguyện làm phép khấn tang.....	18
Nghi thức di quan.....	19
Phần II: Kinh Giỗ.....	21
Phần III: Một số bài suy niệm.....	32
Phần IV: Một số bài hát thông dụng.....	161